

324.259 707 509 597 75

ĐC

L 302 S

ĐẢNG CHAI THANH ĐẢNG BỘ  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

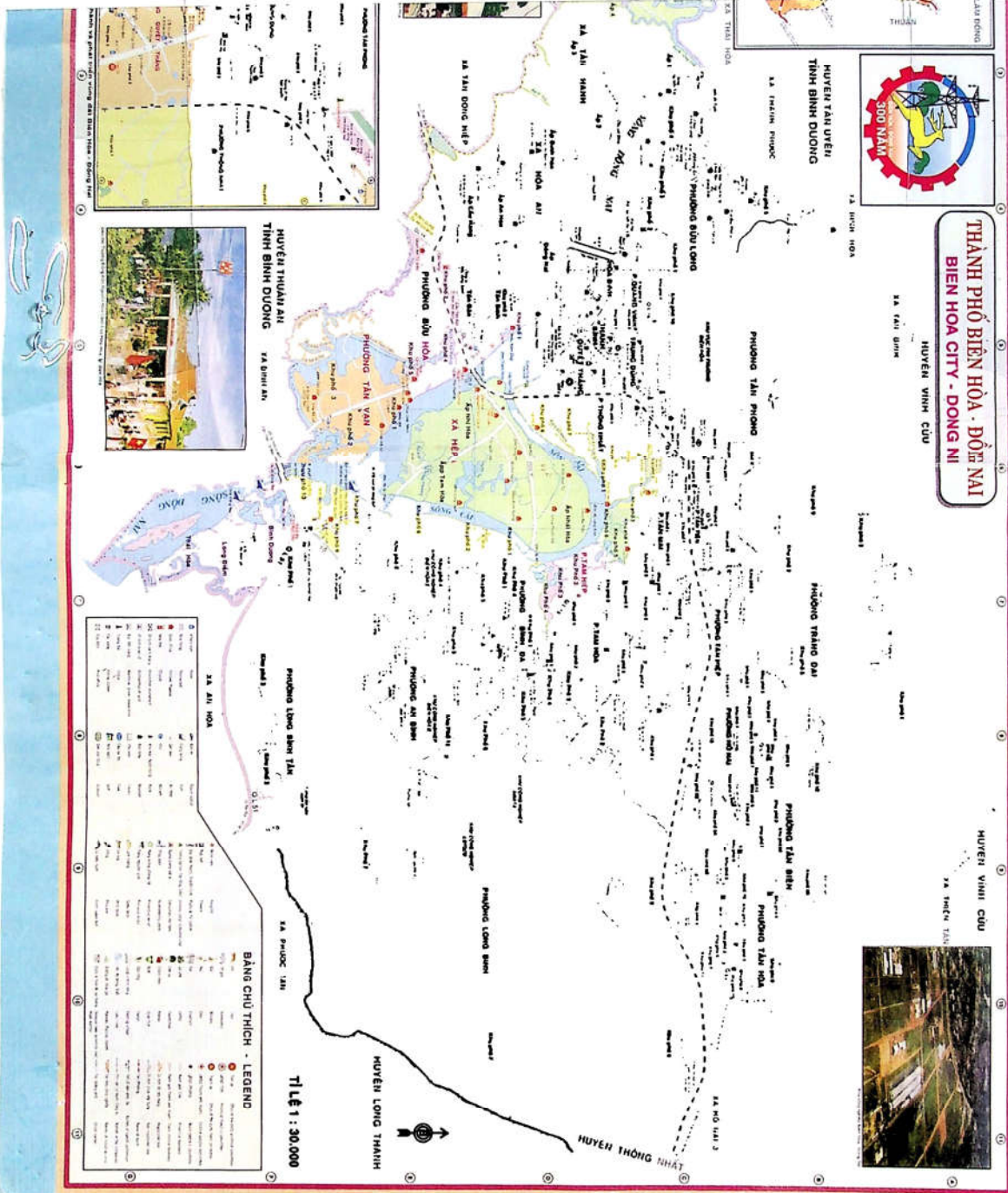
# LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI 1999  
HỘI KHOA HỌC LỊCH SỬ TỈNH ĐỒNG NAI



# THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI BIÊN HOA CITY - DONG NA

HUYỆN VINH CỬU  
XA FAY BINH  
XA HUYEN HOA  
XA HUYEN HOA



**BẢNG CHỮ THÍCH - LEGEND**

1	Thị trấn	Thị trấn
2	Xã	Xã
3	Thị trấn	Thị trấn
4	Xã	Xã
5	Thị trấn	Thị trấn
6	Xã	Xã
7	Thị trấn	Thị trấn
8	Xã	Xã
9	Thị trấn	Thị trấn
10	Xã	Xã
11	Thị trấn	Thị trấn
12	Xã	Xã
13	Thị trấn	Thị trấn
14	Xã	Xã
15	Thị trấn	Thị trấn
16	Xã	Xã
17	Thị trấn	Thị trấn
18	Xã	Xã
19	Thị trấn	Thị trấn
20	Xã	Xã
21	Thị trấn	Thị trấn
22	Xã	Xã
23	Thị trấn	Thị trấn
24	Xã	Xã
25	Thị trấn	Thị trấn
26	Xã	Xã
27	Thị trấn	Thị trấn
28	Xã	Xã
29	Thị trấn	Thị trấn
30	Xã	Xã
31	Thị trấn	Thị trấn
32	Xã	Xã
33	Thị trấn	Thị trấn
34	Xã	Xã
35	Thị trấn	Thị trấn
36	Xã	Xã
37	Thị trấn	Thị trấn
38	Xã	Xã
39	Thị trấn	Thị trấn
40	Xã	Xã
41	Thị trấn	Thị trấn
42	Xã	Xã
43	Thị trấn	Thị trấn
44	Xã	Xã
45	Thị trấn	Thị trấn
46	Xã	Xã
47	Thị trấn	Thị trấn
48	Xã	Xã
49	Thị trấn	Thị trấn
50	Xã	Xã
51	Thị trấn	Thị trấn
52	Xã	Xã
53	Thị trấn	Thị trấn
54	Xã	Xã
55	Thị trấn	Thị trấn
56	Xã	Xã
57	Thị trấn	Thị trấn
58	Xã	Xã
59	Thị trấn	Thị trấn
60	Xã	Xã
61	Thị trấn	Thị trấn
62	Xã	Xã
63	Thị trấn	Thị trấn
64	Xã	Xã
65	Thị trấn	Thị trấn
66	Xã	Xã
67	Thị trấn	Thị trấn
68	Xã	Xã
69	Thị trấn	Thị trấn
70	Xã	Xã
71	Thị trấn	Thị trấn
72	Xã	Xã
73	Thị trấn	Thị trấn
74	Xã	Xã
75	Thị trấn	Thị trấn
76	Xã	Xã
77	Thị trấn	Thị trấn
78	Xã	Xã
79	Thị trấn	Thị trấn
80	Xã	Xã
81	Thị trấn	Thị trấn
82	Xã	Xã
83	Thị trấn	Thị trấn
84	Xã	Xã
85	Thị trấn	Thị trấn
86	Xã	Xã
87	Thị trấn	Thị trấn
88	Xã	Xã
89	Thị trấn	Thị trấn
90	Xã	Xã
91	Thị trấn	Thị trấn
92	Xã	Xã
93	Thị trấn	Thị trấn
94	Xã	Xã
95	Thị trấn	Thị trấn
96	Xã	Xã
97	Thị trấn	Thị trấn
98	Xã	Xã
99	Thị trấn	Thị trấn
100	Xã	Xã

TỈ LỆ 1 : 30.000

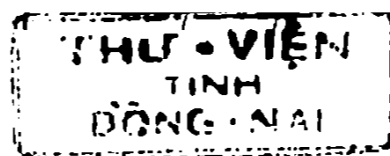


**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**



**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**



**NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI  
HỘI KHOA HỌC LỊCH SỬ TỈNH ĐỒNG NAI  
1999**

***Chỉ đạo nội dung :***

**Ban Thường vụ Thành ủy Biên Hòa**

***Trưởng ban chỉ đạo tái bản :***

**Hồ Văn Sơn, Phó Bí thư thường trực Thành ủy**

***Ban biên soạn tái bản :***

- Lê Ánh Vân, Trưởng ban Tuyên giáo Thành ủy
- Trần Quang Toại
- Trần Toàn
- Trần Tú Hồng
- Phạm Ngọc Thành
- Nguyễn Kim Long

## LỜI NÓI ĐẦU

**T**hành phố Biên Hòa là đô thị loại hai, trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh Đồng Nai. Cuộc đấu tranh của Đảng bộ và nhân dân thành phố Biên Hòa trong tiến trình cách mạng giải phóng dân tộc và giành độc lập, thống nhất Tổ quốc, luôn luôn là một bộ phận không tách rời khỏi cuộc đấu tranh của toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đang vinh.

Ghi lại lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân thành phố Biên Hòa vừa là nhiệm vụ, vừa là yêu cầu cấp thiết nhằm đáp ứng nguyện vọng của cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và nhân dân thành phố muốn được hiểu biết và nâng thêm tự hào với truyền thống đấu tranh kiên cường của địa phương mình, để ra sức phấn đấu vượt mọi khó khăn, gian khổ tiếp tục xây dựng quê hương ngày thêm giàu đẹp, văn minh.

Với mục đích đó Ban Thường vụ Thành ủy chủ trương cho biên soạn quyển "Lịch sử Đảng bộ thành phố Biên Hòa". Quyển sách dựa trên cơ sở quyển "55 năm thành phố Biên Hòa" được phát hành năm 1988, đồng thời có chỉnh lý, bổ sung thêm nhiều tư liệu thành văn cùng các

*hồi ký, ký ức của nhiều cán bộ lão thành cách mạng và các cơ sở quần chúng từng tham gia hai thời kỳ kháng chiến trên chiến trường Biên Hòa.*

*Quyển sách gồm có 4 phần : phần mở đầu; phần I : nêu lên quá trình thành lập Đảng và Cách mạng Tháng Tám; phần II : Cuộc kháng chiến chống Pháp; phần III : Cuộc kháng chiến chống Mỹ; phần IV : Thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; kết luận và phụ lục. Toàn bộ quyển sách được tổ chức làm 9 chương viết theo tiến trình lịch sử của thành phố.*

*Để có thể tái bản được quyển sách, chúng tôi được sự giúp đỡ tích cực của Hội Khoa học lịch sử tỉnh Đồng Nai, Nhà xuất bản Đồng Nai, các đồng chí nguyên là thành viên trong Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Biên Hòa qua các thời kỳ cùng đồng đảo cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và cơ sở quần chúng cách mạng từng chiến đấu, hy sinh trong suốt 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc.*

*Quyển sách đã cố gắng tái hiện lại quá trình hình thành và phát triển của Đảng bộ thành phố trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập và thống nhất đất nước; những sự kiện lịch sử, những tấm gương tiêu biểu cho tinh thần tự lực tự cường và chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong chiến đấu chống giặc ngoại xâm, đồng thời cũng thể hiện những nỗ lực và thành quả đạt được của Đảng bộ và nhân dân thành phố trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc từ sau mùa xuân đại thắng 1975; bước đầu nêu những bài học cần thiết cho quá trình phát triển đi lên của thành phố Biên Hòa.*

*Viết lịch sử là một quá trình tiếp cận với chân lý. Ban biên soạn đã có hiệu cố gắng thể hiện một cách trung thực, khách quan những sự kiện, nhân vật lịch sử của thành phố. Tuy nhiên do những hạn chế về trình độ, tư liệu bị thất thoát, việc lưu trữ không còn đầy đủ, nên quyển sách sẽ không tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Chúng tôi rất mong được đón nhận những ý kiến đóng góp xây dựng của cán bộ và nhân dân thành phố cũng như ở tỉnh nhà để những lần tái bản sau, quyển sử sẽ được thể hiện hoàn chỉnh hơn.*

*Với tinh thần đó, thay mặt Ban Thường vụ Thành ủy Biên Hòa, chúng tôi xin chân thành cảm ơn các cơ quan, các đồng chí đã giúp đỡ chúng tôi trong quá trình chỉnh đốn, bổ sung, để tác phẩm được tái bản, và xin trân trọng giới thiệu quyển sách “**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**” với quý độc giả.*

T.M BA THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY BIÊN HÒA  
BÍ THƯ

**TRẦN TÙNG KHƯƠNG**



## PHÂN MỞ ĐẦU

# THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

**T**hành phố Biên Hòa là tỉnh lỵ của tỉnh Đồng Nai, cách thành phố Hồ Chí Minh 30 km về phía đông; là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và khoa học kỹ thuật của tỉnh. Tháng 5-1993, thành phố được Nhà nước công nhận là đô thị loại II, có cơ cấu kinh tế “công nghiệp - thương mại - dịch vụ và du lịch”; cùng thành phố Hồ Chí Minh - Bà Rịa - Vũng Tàu được xác định là khu vực trọng điểm kinh tế ở phía Nam Tổ quốc.

Phía bắc thành phố giáp với huyện Vĩnh Cửu; nam và tây nam giáp huyện Long Thành và huyện Thủ Đức (thành phố Hồ Chí Minh); đông giáp huyện Thống Nhất; tây giáp huyện Thuận An và huyện Tân Uyên (tỉnh Bình Dương).

Thành phố Biên Hòa hiện có diện tích 154,73 km<sup>2</sup> với dân số 45 vạn người, người Kinh chiếm 95%, còn lại là các dân tộc Hoa, Nùng... Thành phố có 26 đơn vị hành chính cấp cơ sở gồm 23 phường và 3 xã:

*Các phường:* An Bình, Bình Đa, Bửu Hòa, Bửu Long, Hòa Bình, Hố Nai, Long Bình, Long Bình Tân, Quang Vinh, Quyết Thắng, Tam Hiệp, Tam Hòa, Tân Biên, Tân Hiệp, Tân Hòa, Tân Mai, Tân Phong, Tân Tiến, Tân Vạn, Thanh Bình, Thống Nhất, Trảng Dài, Trung Dũng.

*Các xã:* Hiệp Hòa, Hóa An, Tân Hạnh.

Thành phố Biên Hòa thuộc khu vực nhiệt đới gió mùa, mỗi năm có hai mùa: mùa mưa từ tháng 4 đến tháng 11, mùa nắng từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau; nhiệt độ bình quân hàng năm 27° C, ẩm độ bình quân 79 %/năm.

Thành phố là cửa ngõ phía đông Sài Gòn, nằm trên những giao lộ quan trọng, nối liền thành phố Hồ Chí Minh ra cực Nam Trung bộ, lên Tây nguyên như quốc lộ số 1, quốc lộ 51, xa lộ Hà Nội, đường sắt Bắc - Nam, đường sông Đồng Nai; các liên tỉnh lộ số 16, 24.

Thành phố có trên 80 cơ quan, đơn vị, ban ngành của Trung ương, quân khu 7 và địa phương cùng đứng chân hoạt động. Trong tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thành phố Biên Hòa có các khu công nghiệp lớn thu hút đông đảo các nhà đầu tư trong và ngoài nước đến xây dựng các cơ sở sản xuất chế biến tại khu công nghiệp Biên Hòa I, khu công nghiệp Biên Hòa II (Amata, Loteco, Hồ Nai...

Với những di chỉ khảo cổ học đã được phát hiện, khai quật ở Bình Đa (1979), Gò Me (phường Thống Nhất 1982)... các nhà khảo cổ học cụ thể xác định thành phố Biên Hòa đã từng là điểm quần cư của người Đồng Nai xưa ở vào thời đại đồ đá mới chuyển sang thời đại đồ đồng cách nay từ 2.500 đến 3.000 năm.

Các hố thám sát ở Bình Đa, Gò Me với những công cụ bằng đá đẽo, những mảnh xương thú, những mảnh gốm nung... cho biết người xưa ở vùng đất này đã biết chế tác công cụ lao động, làm ra những công cụ bằng đất nung để phục vụ đời sống. Đặc biệt đàn đá Bình Đa lần đầu tiên được phát hiện ngay trong tầng văn hóa khảo cổ, cho thấy cư dân cổ ở đây có

đời sống tinh thần khá phong phú bằng cách tạo ra từ đá basalte những dụng cụ phát ra âm thanh. Nhờ vào di chỉ đàn đá Bình Đa, với niên đại từ 2.500 - 3.000 năm nằm trong tầng văn hóa, các nhà khảo cổ, nghiên cứu âm nhạc có thể đoán định được tuổi của các bộ đàn đá khác như Khánh Sơn, Phú Yên...

Trải qua những biến thiên của lịch sử tự nhiên, vào thế kỷ 16, 17, thành phố Biên Hòa vẫn là vùng đất hoang vu, rừng rậm, sinh lầy. Có thể nói đó là vùng đất mới, chưa hẳn thuộc quyền quản lý của một bộ tộc hay vương quốc nào. Trong tác phẩm *Phủ Biên tạp lục* do nhà sử học Lê Quý Đôn viết vào thế kỷ 18 đã ghi rõ: “ Ở phủ Gia Định, đất Đồng Nai từ cửa biển Cần Giờ, Soai Rạp, Cửa Đại, Cửa Tiểu trở vào là rừng rậm hàng ngàn dặm...”

Thế kỷ 16,17, lưu dân Việt từ Đàng Ngoài đã vào đây sinh sống. Họ là những nông dân chống đối chế độ bóc lột của các triều đại vua quan phong kiến; những người chống đối cuộc chiến tranh cát cứ của hai tập đoàn phong kiến Trịnh – Nguyễn...

Năm 1679, Trần Thắng Tài (tức Trần Thượng Xuyên) một di thần nhà Minh (Trung Quốc), sau khi thất bại trong mưu đồ “bài Mãn phục Minh” đã đưa 3.000 bộ tướng và gia đình theo đường biển xuôi về phương Nam. Nhóm người Hoa này đã được chúa Nguyễn Phúc Tần cho phép định cư ở xứ Đồng Nai. Họ vào Cù lao Phố cùng với người Việt đã sinh sống ở đây từ trước, chung tay khai phá, xây dựng nên làng xóm, biến nơi đây thành một phố cảng sầm uất, trên bến dưới thuyền, tàu bè trong và ngoài nước đến trao đổi hàng hóa, mua bán tấp nập. Trong gần một thế kỷ, Cù lao Phố là một thương cảng, một đầu mối giao lưu hàng hóa quan trọng bậc

nhất ở xứ Đàng Trong. Sách *Gia Định thành thông chí* của Trịnh Hoài Đức ghi: "... Phố xá được kiến thiết, mái ngói tường vôi, lầu cao quá đôi tầng dọc theo bờ sông liên lạc dài 5 dặm, chia và vạch làm 3 đường phố; phố lớn lót đá trắng, đường phố ngang lót đá ong, đường nhỏ lót gạch xanh; đường rộng bằng phẳng, kẻ buôn tụ tập, ghe thuyền lớn ở biển và ở sông đến đậu, có những xà lan, ấy là chỗ đại đô hội, những nhà buôn bán to, duy ở đây là nhiều hơn".

Năm Mậu Dần 169 chúa Nguyễn Phúc Chu cử chương cơ Lễ Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh vào kinh lược xứ Đàng Trong. Ông lập bản doanh tại Cù lao Phố và tiến hành việc tổ chức bộ máy hành chính, phân định làng, xã, lập sổ đinh... chính thức đưa xứ Đàng Trong vào bản đồ nước Đại Việt. Đông đảo người Việt từ Ngũ Quảng (tức 5 tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Đức - tức Thừa Thiên Huế), nhiều người có tài, vật lực được kêu gọi vào vùng đất mới khai khẩn, sinh sống. Đây là đợt di dân có tổ chức đầu tiên quy mô lớn từ các miền trên vào khai phá và xây dựng cuộc sống, định cư trên đất Đồng Nai.

Xứ Đồng Nai được lập thành phủ Gia Định gồm hai huyện Tân Bình (nay là Sài Gòn) và huyện Phước Long (nay là Biên Hòa - Đồng Nai). Về quân sự, Nguyễn Hữu Cảnh lập hai dinh: Dinh Trấn Biên ở huyện Phước Long và Dinh Phiên Trấn ở huyện Tân Bình.

Các chúa Nguyễn đã ban hành chính sách khẩn hoang rộng rãi, tạo điều kiện cho nhân dân từ các nơi vào vùng đất mới khai phá, góp phần làm vùng đất này ngày càng phát triển.

Năm 1788, Nguyễn Ánh chia đất Gia Định làm 4 trấn

## BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

gồm: Trấn Biên, Phiên Trấn, Vĩnh Trấn, Trấn Dinh. Năm 1808, Trấn Biên đổi thành trấn Biên Hòa, huyện Phước Long nâng lên thành phủ Phước Long gồm 4 tổng: Phước Chánh, Bình An, Long Thành, Phước An. Thành phố Biên Hòa bây giờ là một phần của tổng Phước Chánh – trung tâm của trấn Biên Hòa.

Năm 1832, vua Minh Mạng thống nhất việc tổ chức đơn vị hành chính trong cả nước. Trấn Biên Hòa đổi tên thành tỉnh Biên Hòa gồm 1 phủ, 4 huyện (gồm toàn bộ phủ Phước Long với 4 huyện như năm 1808). Thành phố Biên Hòa lúc ấy nằm trong huyện Phước Chánh sau khi nâng tổng lên thành huyện.

Từ năm 1863, sau khi đánh chiếm ba tỉnh miền Đông, thực dân Pháp vẫn giữ nguyên tổ chức hành chính tỉnh Biên Hòa như năm 1832.

Theo tài liệu Tòa bố Biên Hòa năm 1923, thành phố Biên Hòa ngày nay gồm địa lý hành chính gồm của các làng thuộc 4 tổng như sau :

• **Tổng Phước Vĩnh Thượng :**

- Làng Bình Trước có 8 ấp : Tân Lâm, Tân Thành, Tân Thị, Phước Lư, Vĩnh Thanh, Bàu Hang, Đồng Lách, Sông Mây.

- Làng Bình An có hai ấp : Bình Đa, An Hảo.

- Làng Nhị Hòa có 3 ấp : Bình Kính, Tân Mỹ, Thành Hưng.

- Làng Tam Hòa có 4 ấp : Bình Hòa, Bình Quan, Hòa Quới, Long Quới

- Làng Nhứt Hòa có 4 ấp : Bình Tự, Bình Xương, Tân

Giám, Hưng Phú (về sau, 3 làng Nhất Hòa, Nhị Hòa, Tam Hòa sáp nhập lại thành làng Hệp Hòa - tức trọn vùng Cù lao Phố)

- Làng Tân Lại

- Làng Vĩnh Cửu

• **Tổng Phước Vĩnh Trung :**

- Làng Bửu Long có hai ấp : Bình Điện, Bạch Khôi.

- Làng Tân Phong.

• **Tổng Long Vĩnh Tượng :**

- Làng An Hòa (Bm Gõ), làng Long Bình, làng Long Hưng.

• **Tổng Chánh Mỹ Tượng :**

- Làng Mỹ Khánh

- Làng Tân Hạnh, làng Tân Vạn.

Cách mạng Tháng tám 1945 thành công, chính quyền nhân dân tại Biên Hòa được xây dựng từ tỉnh đến cơ sở, đồng loạt thay thế bộ máy cai trị do thực dân Pháp để lại. Khi ấy các cơ quan lãnh đạo tỉnh Biên Hòa và quận Châu Thành vẫn đặt tại xã Bình Trước (trung tâm tỉnh lỵ). Thực dân Pháp chiếm Biên Hòa (24-10-1945), chúng giữ nguyên tổ chức hành chính, xã Bình Trước gồm có 5 khu, 8 ấp.

Đối với cách mạng giữa năm 1948, nhận thấy nội ô tỉnh Biên Hòa là nơi tập trung nhiều cơ quan, đơn vị chỉ huy đầu sỏ cùng rất nhiều kho tàng vũ khí, cần bố trí lại địa bàn chiến đấu thích hợp để phát huy khả năng tác chiến của lực lượng tại chỗ, Tỉnh ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Biên Hòa chủ trương cho tác khu vực nội ô tỉnh lỵ, thuộc quận

Châu Thành (tức xã Bình Trước và một số ấp, xã lân cận) để thành lập thị xã Biên Hòa - tương đương cấp huyện, và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của tỉnh. Các xã còn lại thuộc huyện Vĩnh Cửu.

Tháng 5-1951, khi tỉnh Thủ Biên thành lập, thị xã Biên Hòa được tỉnh giao thêm một số xã thuộc huyện Vĩnh Cửu để làm bàn đạp đứng chân hoạt động như Tam Hiệp, Hiệp Hòa, Tân Thành... cho đến kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp (tháng 7-1954).

Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, năm 1957, chính quyền Sài Gòn tổ chức tỉnh Biên Hòa gồm có 4 quận : Châu Thành, Long Thành, Tân Uyên, Dĩ An, có 11 tổng, gần giống tổ chức trước đó của thực dân Pháp.

Năm 1963, chính quyền Sài Gòn lập quận Công Thanh (gồm các xã thuộc quận Châu Thành và Tân Uyên). Ngày 22-3-1963, tổ chức quận Châu Thành thành quận Đức Tu gồm các xã : Bình Trước, Tam Hiệp, Bửu Tiếm (Tân Mai), Hiệp Hòa, Tân Vạn, Bửu Long, Tân Hạnh, Tân Ba, Long Bình và giữ đến tháng 4-1975.

Đối với cách mạng, từ 1954-1975, thị xã Biên Hòa là một đơn vị chiến trường tương đương huyện. Tháng 9-1965, thị xã Biên Hòa được Trung ương Cục tổ chức lại thành đơn vị ngang cấp tỉnh lấy phiên hiệu là U1 (U một) bao gồm địa bàn thị xã Biên Hòa và huyện Vĩnh Cửu. Đến tháng 10-1967, chuẩn bị cho cuộc tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968, U1 được giao thêm huyện Trảng Bom (nay là huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai).

Từ tháng 5-1971 đến tháng 10-1972, thị xã Biên Hòa

trực thuộc phân khu 5 (phân khu Thủ Biên). Tháng 10-1972, Khu ủy miền Đông được lập lại, các phân khu giải thể để lập lại các tỉnh. Thị xã Biên Hòa là một đơn vị trực thuộc tỉnh Biên Hòa.

Đến tháng 6-1973, do tính chất quan trọng của vùng đô thị, Trung ương Cục miền Nam quyết định tách tỉnh Biên Hòa thành hai địa bàn chiến lược: Biên Hòa đô thị (gồm thị xã Biên Hòa và một số vùng phụ cận); các huyện còn lại trong tỉnh thuộc Biên Hòa nông thôn. Cũng từ đó, thị xã Biên Hòa được nâng lên thành thành phố Biên Hòa cho đến ngày nay.

Như vậy từ một làng, một xã ở vị trí trung tâm tỉnh lỵ, xã Bình Trước được kết hợp với một số xã ấp liền ranh hình thành nên thị xã, rồi tiến dần lên thành phố đô thị loại II như ngày nay, thể hiện sức sống và sự phát triển không ngừng của thành phố Biên Hòa. Tiến trình đó cũng cho thấy vai trò, vị trí quan trọng của thành phố này trong thời kỳ kháng chiến cũng như trong xây dựng hòa bình và đang bước vào thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước.

\* \*

\*

Trong tiến trình lịch sử, thành phố Biên Hòa luôn có một vị trí quan trọng về kinh tế, chính trị. Thế kỷ 17, 18, Biên Hòa có Cù lao Phố (xã Hiệp Hòa ngày nay) từng là một trung tâm kinh tế phát triển ở phía Nam nước ta.

Dựa vào nhân - tài - vật lực nơi đây, các chúa Nguyễn xây dựng thế đứng chân lâu dài để chống lại thế lực của chúa Trịnh ở phía Bắc. Từ cuối thế kỷ 18, đây cũng là vùng tranh



chấp quyết liệt giữa quân của chúa Nguyễn với nghĩa quân Tây Sơn.

Năm 1861, đại đồn Chí Hòa (Sài Gòn) thất thủ, Nguyễn Tri Phương rút quân về thành Biên Hòa cố thủ và chống nhau với quân Pháp xâm lược

Cuối thế kỷ 19, thực dân Pháp bắt đầu công cuộc khai thác thuộc địa. Tại Biên Hòa, chúng mở đường sắt Sài Gòn - Nha Trang ngang qua thành phố Biên Hòa (1901); quốc lộ 15 (1902); xây cầu Rạch Cát, cầu Gành qua sông Đồng Nai (1903), lập trạm bưu chính, nhà máy cấp nước..., tỉnh lỵ Biên Hòa ngày càng được mở rộng và có vị trí quan trọng về kinh tế, chính trị trong khu vực.

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, thị xã Biên Hòa là cửa ngõ vào Sài Gòn, lại cách căn cứ địa chiến khu Đ chỉ 5 km đường chim bay nên bị kẻ thù kìm kẹp rất chặt. Thị xã Biên Hòa được chúng lấy làm nơi đặt các cơ quan chỉ huy, các căn cứ quân sự, kho tàng phục vụ cho việc đánh phá phong trào cách mạng ở miền Đông Nam bộ. Đặc biệt trong chống Mỹ, địch xây dựng, phát triển mở rộng thị xã Biên Hòa đặt nhiều cơ quan chỉ huy quan trọng như Bộ tư lệnh quân đoàn 3, Nha cảnh sát miền Đông, Bộ tư lệnh hậu cần số 1 Mỹ, Bộ tư lệnh 2 dã chiến Mỹ (Long Bình), các căn cứ quân sự lớn như sân bay Biên Hòa, tổng kho liên hợp Long Bình, căn cứ sư đoàn 101 “Anh cả đỏ” Mỹ tại Hóc Bà Thức (nay thuộc phường Trảng Dài).

Với cách mạng, thị xã Biên Hòa là vùng đô thị bị địch tạm chiếm. Đánh vào các cơ quan, căn cứ địch trong thị xã là một nhiệm vụ rất quan trọng nhằm làm cho địch luôn luôn bị

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

động đối phó và không còn coi nơi nào là chỗ đóng quân an toàn của chúng. Khi thực dân Pháp đánh chiếm Biên Hòa, Tỉnh ủy Biên Hòa đã chỉ đạo lực lượng bám vùng ven, mở các lớp huấn luyện quân sự, chính trị tại Trại du kích Vĩnh Cửu, xây dựng các căn cứ du kích ở Bình Đa, Hồ Cạn... làm nơi đứng chân để tiến công địch trong nội ô và giữ hành lang giao liên về chiến khu Đ, xuống tuyến biển Bà Rịa - Vũng Tàu.

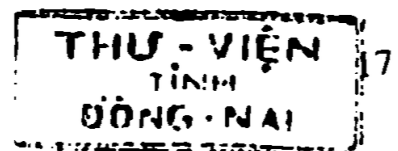
Trong chống Mỹ, từ năm 1965, Trung ương Cục miền Nam đã chuyển thị xã Biên Hòa thành một đơn vị chiến trường tương đương cấp tỉnh, xây dựng lực lượng vũ trang và phong trào quần chúng mạnh tạo thành vành đai đánh Mỹ, tiến công vào các cơ quan chỉ huy, căn cứ, kho tàng quân sự, diệt sinh lực và phương tiện chiến tranh của Mỹ - ngụy, hỗ trợ đắc lực cho chiến trường toàn miền Nam.

\* \*  
\*

Đội ngũ giai cấp công nhân thành phố Biên Hòa xuất hiện khá sớm đi đôi với việc thực dân Pháp tiến hành công cuộc khai thác tài nguyên thiên nhiên ở xứ thuộc địa, và trở thành giai cấp tiên phong trong các phong trào đấu tranh cách mạng khi có sự lãnh đạo của Đảng.

Đầu thế kỷ 20, khi thực dân Pháp xây dựng các tuyến đường bộ, đường sắt, bắc cầu qua các sông rạch trên tuyến sông Đồng Nai, thì đã có một tầng lớp công nhân ngành giao thông ra đời tại Biên Hòa.

Năm 1907, trên cơ sở nhà máy cưa xẻ gỗ do Blondel xây dựng ở làng Tân Mai năm 1898. Công ty kỹ nghệ rừng và lâm



sản Biên Hòa (Exploitation forestière de la Bien Hoa industrielle et forestière) ra đời thu hút hàng trăm công nhân vào lao động. Sau đó, nhà máy đổi tên thành “Công ty Biên Hòa kỹ nghệ lâm sản” (Biên Hòa Industrielle forestière) gọi tắt là BIF chuyên sản xuất ván sàn, đồ mộc, là cơ sở công nghiệp đầu tiên có quy mô lớn được xây dựng ở Biên Hòa.

Sau hiệp định Genève (20-7-1954), chính quyền Sài Gòn xây dựng nhiều nhà máy sản xuất công nghiệp, nên đội ngũ giai cấp công nhân ở thành phố Biên Hòa càng phát triển. Năm 1959, hai cơ sở công nghiệp được xây dựng là nhà máy giấy Cogido ở ấp An Hảo (Tam Hiệp), nhà máy giấy Tân Mai (Cogivina) ở cạnh nhà máy cửa Tân Mai. Sau đó là hàng loạt nhà máy được tiếp tục xây dựng để hình thành khu kỹ nghệ Biên Hòa.

Tháng 5-1963, chính quyền Sài Gòn thành lập Công ty quốc gia khuếch trương khu kỹ nghệ (Sonadezi) để quy hoạch và quản lý khu kỹ nghệ Biên Hòa. Từ năm 1959 đến 1975, khu kỹ nghệ Biên Hòa có 42 nhà máy lớn, nhỏ được xây dựng, hoạt động.

Trước năm 1954, trên địa bàn thành phố Biên Hòa còn có đội ngũ công nhân cao su ở các đồn điền như sở Ông Phủ (tức Võ Hà Thanh), sở trưởng Tòa (tức Trần Quang Nghiêm), sở Espinade (của một tư sản người Pháp)...

Biên Hòa xưa đã có những ngành nghề thủ công được nhiều nơi biết đến như mía đường, đá xây dựng, đá mỹ nghệ, gốm dân dụng và mỹ nghệ ở Tân Vạn, Hóa An, Bửu Long, Bửu Hòa...

Đội ngũ công nhân công nghiệp, công nhân đồn điền cao su, lao động tiểu và thủ công nghiệp vốn xuất thân từ nông

dân và tổ tiên họ đã đến Biên Hòa lập nghiệp từ thế kỷ 17. 18, vốn có truyền thống lao động cần cù, đấu tranh chống xâm lược và chống áp bức bóc lột. Đây cũng là đội quân chủ lực đứng lên giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám 1945 ở Biên Hòa. Trong hai cuộc kháng chiến, đây là lực lượng đóng góp nhiều sức người, sức của cho các lực lượng cách mạng đến ngày thắng lợi.

Thành phố Biên Hòa là vùng đất có truyền thống văn hóa khá đặc sắc, dung hòa được nét đẹp văn hóa truyền thống của dân tộc từ những lớp cư dân Việt từ vùng Ngũ Quảng và Đàng Ngoài, kết hợp với văn hóa dân tộc Hoa và các dân tộc bản địa...tạo nên một sắc thái văn hóa mở chứ không khép kín.

Văn miếu Trấn Biên được chúa Nguyễn Phúc Chu xây dựng từ năm Ất Mùi 1715 ở thôn Tân Lại, Bạch Khôi (nay thuộc phường Bửu Long), một trong những văn miếu xây dựng sớm nhất ở Nam bộ. Đó là nơi đào tạo nhân tài, đồng thời là nơi giữ gìn gìn giữ mỗi văn hóa dân tộc. Hàng năm các chúa Nguyễn, các vị quan lại ở Trấn Biên đều đến Văn miếu tế cáo trời đất, cầu mưa thuận gió hòa, quốc thái dân an. Khi thực dân Pháp đánh chiếm Biên Hòa (tháng 12-1861), chúng đã phá hủy Văn miếu. Ngày nay, tỉnh và thành phố đang có kế hoạch khôi phục lại Văn miếu để đề cao truyền thống hiếu học, truyền thống “*uống nước nhớ nguồn*”, “*tôn sư trọng đạo*” của dân tộc ta.

Từ 1813 đến 1864, trong các khoa thi Hương do triều đình Huế cho tổ chức ở Gia Định, trên đất Biên Hòa đã có 23 sĩ tử đỗ cử nhân, tú tài và được triều đình trọng dụng. Đặc biệt trong số này có Trịnh Hoài Đức (1765-1825), người sinh ra và lớn lên ở làng Bình Trước (Biên Hòa). Ông là một vị quan nổi

tiếng thanh liêm, đồng thời là một nhà văn hóa lớn, cùng với Ngô Nhơn Tịnh, Lê Quang Định được xưng tụng là “*Gia Định tam gia*”. Tác phẩm văn hóa, lịch sử “*Gia Định thành thông chí*” của ông là một trước tác có vị trí lớn trong văn học, sử học nước ta. Nhờ nó mà các thế hệ sau này hiểu biết được vùng đất Gia Định-Đồng Nai xưa và là một tác phẩm không thể thiếu cho những ai muốn tìm hiểu, nghiên cứu về vùng đất Nam bộ. Khi ông mất, linh cữu được đưa về chôn cất ở quê nhà. Lăng mộ ông hiện ở phường Trung Dũng (thành phố Biên Hòa), được Nhà nước xếp hạng di tích quốc gia.

Trường Mỹ nghệ thực hành Biên Hòa (École d'Art Appliqué) được xây dựng ở xã Bình Trước năm 1903, là nơi đào tạo rất nhiều nghệ nhân gốm, điêu khắc... ở Biên Hòa và các tỉnh miền Đông Nam bộ. Trường tiểu học tỉnh lỵ (sau đổi thành trường tiểu học Nguyễn Du ) được xây dựng ở xã Bình Trước khoảng cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20. Năm học 1901-1902, trường có 182 học sinh.

Cùng với sự phát triển kinh tế, văn hóa, tín ngưỡng cộng đồng, tín ngưỡng tâm linh ở thành phố cũng phát triển. Những di tích thắng cảnh, đình, chùa ở thành phố Biên Hòa là một biểu hiện sinh động khẳng định sự có mặt và vai trò của cộng đồng người Việt ở mảnh đất này. Nhiều di tích đã được Nhà nước xếp hạng di tích quốc gia.

*Chùa Đại giác* ở làng Tân Hưng, huyện Phước Chánh (nay là xã Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa) do nhà sư Thành Đăng khai sơn khoảng năm 1658 và đã qua nhiều lần trùng tu. Tại chùa có một pho tượng Phật bằng gỗ cao 2,5 mét tương truyền của vua Gia Long phụng cúng và tấm biển đề ba chữ “Đại Giác Tự” treo trước mái hiên chùa, theo tương truyền do

công chúa Ngọc Anh (em gái vua Gia Long) dâng cúng.

*Chùa Long Thiên* ở phường Bửu Hòa do nhà sư Thành Nhạc (đời thứ 32 phái Lâm Tế ) khai sơn năm 1664. Chùa có ba lần trùng tu vào các năm 1748, 1842, 1952.

*Chùa Bửu Phong* tọa lạc trên ngọn núi cùng tên, do nhà sư Thành Chí khai sơn vào khoảng thế kỷ 17. “Gia Định thành thông chí” mô tả : “*Núi Bửu Long phía tây ngó xuống Đại giang, hộ vệ phía sau núi Long Ẩn, suối hàn tắm nhuận, dẫn tưới ruộng nương. Trên núi có chùa Bửu Phong, phía tả có đá Long Đầu đứng sừng, phía hữu có đá thiên sàng la liệt, khói mây man mác, cây cối xum xuê. Văn nhân nghiêng bầu vịnh giai tiết, mỹ nữ nối gót đến hành hương, thật là đệ nhất thắng cảnh của trấn thành vậy*”.

*Chùa Hộ quốc quan* ở phường Tân Vạn do Chánh suất thống Nguyễn Cửu Vân xây dựng năm 1734. Dấu tích xưa hiện còn tấm biển gạch “*Sắc tứ Hộ quốc tự*” do chúa Nguyễn Phúc Trú (1725-1738) ban tặng.

*Đình Bình Kính* ở xã Hiệp Hòa, thờ thượng đẳng thần Nguyễn Hữu Cảnh. Đình được xây dựng khoảng cuối thế kỷ 18, nhiều lần được trùng tu. Đây là nơi nhân dân Biên Hòa lập ra để tưởng nhớ công ơn bậc “khai quốc công thần” có công khai mở vùng đất mới phương Nam Tổ quốc. Đình hiện còn lưu giữ bộ áo mào, tương truyền là của Đức Ông lúc sinh thời.

*Đình Tân Lâm* ở phường Hòa Bình. Nguyên trước là ngôi miếu nhỏ, sau trùng tu thành ngôi đình lớn để ngưỡng vọng Đô đốc tướng quân Trần Thượng Xuyên, người có công trong việc mở mang Cù lao Phố thế kỷ 17, 18. Kiến trúc đình uy nghiêm, bên trong chạm trổ tinh vi, nóc đình gồm những tượng gốm thể

hiện được sự tài hoa của những nghệ nhân đất Biên Hòa.

*Đình Mỹ Khánh* ở phường Bửu Hòa. Nguyên trước là miếu thờ “thành hoàng bốn cảnh”. Khi danh tướng Nguyễn Tri Phương hy sinh, nhân dân đã tạc tượng đưa vào thờ tại đình và được gọi là đình thờ Nguyễn Tri Phương.

Ngoài những đình, chùa được nhiều người biết đến, thành phố Biên Hòa còn nhiều di tích văn hóa, di tích lịch sử, cách mạng được Nhà nước xếp hạng cấp quốc gia:

*Di tích lăng mộ Trịnh Hoài Đức* ở phường Trung Dũng, là nơi yên nghỉ của danh nhân văn hóa Trịnh Hoài Đức. Lăng mộ được xây dựng theo lối kiến trúc cổ, có bờ thành bao bọc xung quanh, cửa vào có trụ búp sen, đặt bình phong án.

*Di tích mộ, đền thờ Đoàn Văn Cự* (ở phường Long Bình Tân và Tam Hiệp ) để ngưỡng vọng ông Đoàn Văn Cự, người lãnh đạo hội kín chống Pháp ở Biên Hòa trong những năm đầu thế kỷ 20, đã cùng 16 nghĩa binh hy sinh ở Bưng Kiệu năm 1905.

*Di tích Đài Kỷ niệm* ở phường Trung Dũng. Đài do thực dân Pháp xây dựng năm 1923 với tên gọi “Đài kỷ niệm người Việt trận vong”. Trong tác phẩm “*Bản án chế độ thực dân Pháp*”, Nguyễn Ái Quốc đã tố cáo tội ác và chính sách mị dân của thực dân Pháp khi đưa thanh niên bản xứ sang Pháp để chết thay cho chúng trong chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914-1918). Đây là di tích tố cáo tội ác của thực dân Pháp ở Biên Hòa. Di tích là một công trình độc đáo với những tượng gốm “long lân chào tứ phương” hài hòa do nghệ nhân Biên Hòa sáng tạo nên. Ngày nay, di tích được trùng tu, trở thành một công viên văn hóa của thành phố.

*Thành Biên Hòa* được xây dựng vào thời vua Gia Long thứ 15 (1816) ở hạt Tân Lâm, huyện Phước Chánh, nay thuộc phường Hòa Bình với tên gọi “thành Cựu”. *Gia Định thành thông chí* cho biết : “*Chu vi thành dài 388 trượng, cao 8 thước 5 tấc, dày 1 trượng. Xung quanh thành có hào rộng 4 trượng, sâu 6 thước. Thành có 4 cửa và một kỳ đài, ở mỗi cửa đều có một cầu đá bắc qua để đi lại...*”. Năm 1837, vua Minh Mạng cho xây lại bằng đá ong và đổi tên là thành Biên Hòa. Thành là nơi Nguyễn Tri Phương đóng quân để chống quân Pháp khi chúng tiến đánh Biên Hòa. Ngày 16-12-1861, giặc chiếm thành, chúng tu bổ và thu hẹp lại so với trước. Di tích còn lại chỉ là những bức tường thành đá ong đỏ mà nhân dân gọi là “thành Cựu”, “thành Kèn” hay “thành Săng đá”.

Các di tích cách mạng ở thành phố Biên Hòa như: *Tòa bố* (nay là trụ sở Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai), nơi nhân dân Biên Hòa được Đảng bộ Đảng Cộng sản lãnh đạo giành chính quyền trong ngày 26-8-1945. *Quảng trường Sông Phố*; nơi diễn ra cuộc mít tinh lớn của nhân dân Biên Hòa chào mừng chính quyền tỉnh ngày 27-8-1945. *Bửu Hưng tự*, nguyên là ngôi miếu thờ 9 vị hào kiệt lãnh đạo “Lâm Trung trại”, bị thực dân Pháp bắt đem ra tử hình năm 1916, nơi hội họp của nhiều đảng viên cộng sản Biên Hòa chuẩn bị giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám 1945. *Nhà hội Bình Trước*, nơi tổ chức cuộc hội nghị thành lập Tỉnh ủy lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Biên Hòa vào cuối tháng 9-1945 (nay là Nhà Truyền thống thành phố Biên Hòa)...

\* \*  
\*



Nhân dân thành phố Biên Hòa có truyền thống đấu tranh chống áp bức bóc lột, và sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Khi thực dân Pháp chiếm Biên Hòa, triều đình Nguyễn đầu hàng giặc để cầu hòa, nhưng nhân dân địa phương đã hưởng ứng theo ngọn cờ khởi nghĩa của Trương Định kháng chiến liên tục từ 1861-1865.

Những năm đầu thế kỷ 20, nhiều phong trào hội kín xuất hiện ở Biên Hòa. Tiêu biểu như hội kín do cụ Đoàn Văn Cự lãnh đạo, quy tụ hàng trăm nghĩa binh chuẩn bị khởi nghĩa. Việc không thành, ông và 16 nghĩa binh anh dũng hy sinh ở căn cứ Bưng Kiệu năm 1905.

Trại Lâm Trung cũng là một tổ chức hội kín của nhân dân chống Pháp ở Biên Hòa do những người yêu nước, vũ dũng lãnh đạo. Trại tập hợp được đông đảo quần chúng có vũ trang. Năm 1916, Trại tổ chức đánh một số nhà làng (trụ sở tề xã), giải thoát nhiều thanh niên bị thực dân Pháp bắt đi lính; tấn công khám đường Biên Hòa, tòa bố Biên Hòa. Giặc Pháp cho mật thám theo dõi, lần lượt bắt 9 người lãnh đạo của Trại, đưa ra xử bắn tại Dốc Sỏi. Nhân dân Biên Hòa khâm phục trước khí khái bất khuất của chín người hào kiệt nên đã lập miếu thờ tại nơi các vị bị kẻ thù sát hại. Ngôi miếu ấy được nhân dân gọi là miếu Cô hồn, về sau đổi lại thành "Bửu Hưng Tự" (ở phường Quang Vinh).

Trong suốt 30 năm chiến tranh giải phóng, nhân dân thành phố Biên Hòa tuy sống trong vùng địch kiểm soát, bị kìm kẹp nặng, vẫn một lòng hướng về cách mạng. Từ trong nội thành, nhân dân thành phố đã vận động quần chúng góp nhiều

lượng thực, thuốc men, hàng hóa cần thiết để chuyển ra các căn cứ kháng chiến Bình Đa, Hồ Cạn, chiến khu Đ cho lực lượng kháng chiến. Bên trong nội ô, nhiều cơ sở cách mạng đã theo dõi nắm tình hình địch, phục vụ cho lực lượng vũ trang giải phóng đánh vào các cơ quan chỉ huy, căn cứ, kho tàng quân sự của địch. Trận tiến công tỉnh lỵ Biên Hòa đêm 1 rạng sáng 2-1-1946, là trận đầu tiên ta tập kích vào một tỉnh lỵ ở miền Đông Nam bộ. Trận La Ngà (1-3-1948), cơ sở quân báo trong thị xã cung cấp nhiều tin tức về địch, góp phần làm nên thắng lợi.

Trong thời kỳ chống Mỹ, quân dân thành phố Biên Hòa đã làm nên những dấu son trong lịch sử với những sự kiện tiêu biểu: Cuộc nổi dậy phá khám Tân Hiệp (2-12-1956); trận diệt Mỹ đầu tiên ở Nhà Xanh (7-7-1959); trận pháo kích đầu tiên vào sân bay quân sự của địch ở Biên Hòa (31-10-1964); xây dựng “vành đai đánh Mỹ” để bám trụ và liên tục tiến công các cơ quan chỉ huy, căn cứ, kho tàng quân sự như : Sân bay Biên Hòa, tổng kho Long Bình (từ 1965-1975); thực hiện hai cuộc tiến công nổi dậy xuân Mậu Thân 1968, xuân Kỷ Dậu 1969, và cuối cùng tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử giải phóng thành phố, giải phóng miền Nam, cùng cả nước giành thắng lợi hoàn toàn, thống nhất đất nước.

**PHẦN I**  
**CÁCH MẠNG THÁNG TÁM**  
**(1930 - 1945)**

## CHƯƠNG I

# TỪ CƠ SỞ ĐẢNG CỘNG SẢN ĐẦU TIÊN, PHONG TRÀO CÁCH MẠNG ĐƯỢC NHEN NHÓM VÀ PHÁT TRIỂN Ở THỊ XÃ BIÊN HÒA (1930 – 1939)

### I. NHỮNG NĂM ĐẦU GIEO MẦM CÁCH MẠNG - CÁC TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG, CƠ SỞ CÁCH MẠNG RA ĐỜI.

Từ những năm cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, đất nước ta hoàn toàn rơi vào tay thực dân Pháp xâm lược. Không cam chịu nổi nhục mất nước và kiếp đời nô lệ, cùng với cả nước, nhân dân thành phố Biên Hòa (bấy giờ là quận Châu Thành) đã liên tục nổi dậy đấu tranh chống bọn thực dân cướp nước và bè lũ tay sai bán nước. Thế nhưng, những cuộc khởi nghĩa, các phong trào đấu tranh của nhân dân ta từ những năm 20 (thế kỷ XX) trở về trước đều lần lượt thất bại, bị dìm trong máu và nước mắt. Cả dân tộc ta vẫn đắm chìm trong màn đêm tăm tối. Con đường cách mạng vẫn mờ mịt chưa có lối đi.

Trong bối cảnh lịch sử đó, ngày 5 tháng 6 năm 1911, từ bến cảng Nhà Rồng (Sài Gòn) người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành (với tên là anh Ba) làm phụ bếp trên tàu

La Tút-sơ Tờ-rê-vin ( LaTouche Tréville) đã già từ đất nước thân yêu, ra đi tìm đường cứu nước.

Bằng ý chí, nghị lực, lý tưởng giải phóng dân tộc và thiên tài trí tuệ của mình, Nguyễn Tất Thành tức là Nguyễn Ái Quốc, là Bác Hồ kính yêu của chúng ta đã vượt qua muôn ngàn khó khăn gian khổ để thực hiện hoài bão của mình.

Ngày 16-7-1920, lần đầu tiên trên đất Pháp, Người đã đọc bản Luận cương của Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa: "*... Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to như đang nói trước quần chúng đông đảo: "Hỡi đồng bào bị đày đọa đau khổ: Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta..."*"<sup>(1)</sup>

Ngày 29-12-1920 tại thành phố Tua (nước Pháp), Nguyễn Ái Quốc, người Việt Nam đầu tiên tham gia Đại hội thành lập Đảng Cộng sản Pháp.

Từ đây, Người ráo riết hoạt động truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam, tích cực chuẩn bị thành lập các tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản để lãnh đạo Cách mạng Việt Nam đấu tranh giành độc lập tự do dân tộc.

Tháng 11-1924, Nguyễn Ái Quốc bí mật trở về Quảng Châu (Trung Quốc). Tại đây, Người đã vận động, tập hợp nhiều thanh niên tiến bộ từ trong nước sang, mở lớp đào tạo cán bộ cho cách mạng Việt Nam. Giữa năm 1925, tổ chức "*Hội Việt Nam cách mạng thanh niên*" được thành lập. Hàng chục chiến sĩ cách mạng hội viên "*Hội Việt Nam cách mạng thanh niên*" sau khi dự các khóa huấn luyện đã trở về nước hoạt động, trực tiếp truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là khối công nông, xây dựng cơ sở

---

<sup>(1)</sup> Hồ Chí Minh tuyển tập. NXB Sự Thật, Hà Nội 1960, trang 704.

cách mạng khắp 3 miền Bắc - Trung - Nam.

Tháng 10-1926, Nguyễn Ái Quốc cử các đồng chí Phan Trọng Bình và Nguyễn Văn Lợi bí mật về Sài Gòn gây dựng cơ sở, tổ chức “*Hội Việt Nam cách mạng thanh niên*” ở Nam bộ. Trước đó đồng chí Tôn Đức Thắng, một chiến sĩ cách mạng kiên cường, người đã kéo lá cờ đỏ búa liềm trên chiến hạm Pháp thuộc hạm đội Hắc Hải ( năm 1919 ) phản đối liên quân các nước đế quốc bao vây tiêu diệt Liên Xô, nhà nước công nông đầu tiên trên thế giới, đã bí mật thành lập tổ chức Công hội đỏ tại một số nhà máy, xí nghiệp ở Sài Gòn - Chợ Lớn, hạt nhân của phong trào và tổ chức cách mạng.

Sau khi bắt liên lạc và nhận tổ chức Công hội đỏ vào tổ chức Hội Việt Nam cách mạng thanh niên, Kỳ bộ Việt Nam cách mạng thanh niên Nam kỳ được thành lập. Mạng lưới cơ sở phát triển nhanh chóng ở hầu khắp các tỉnh Nam bộ. Đến đầu năm 1928 đã kết nạp được hơn 500 hội viên.

Tỉnh Biên Hòa nói chung và tỉnh lỵ (nay là thành phố Biên Hòa) nói riêng là một trong những khu vực mà ngay từ đầu các đồng chí đã quan tâm xây dựng cơ sở bí mật gieo mầm cách mạng.

Nơi đây tập trung khá nhiều nhà máy, xí nghiệp và đồn điền cao su. Nhà máy cơ BIF, Đê pô xe lửa Dĩ An, đồn điền cao su Phú Riềng, Cam Tiêm, An Lộc... lúc bấy giờ là những cơ sở công nông nghiệp quy mô khá lớn với một đội ngũ công nhân đông đảo, có nơi lên đến hàng ngàn người.

Từ Sài Gòn, một số đồng chí được cử về Biên Hòa tuyên truyền vận động cách mạng, xây dựng cơ sở trong các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là trong công nhân và thanh niên học sinh.

Từ năm 1928 trở đi, phong trào đấu tranh cách mạng của

nhân dân Biên Hòa đã có những bước chuyển biến mạnh mẽ. Sôi nổi nhất là phong trào đấu tranh của công nhân. Ngày 20 - 9 - 1928, hàng trăm công nhân cao su đồn điền Cam Tiêm đã đồng loạt bãi công, đưa yêu sách đòi bọn chủ tư bản thực dân phải thực hiện đầy đủ những điều trong các kế ước giao kèo (công tra) mà họ đã ký với chủ sở khi mới đến làm việc ở đồn điền. Cuộc đấu tranh đã làm xôn xao dư luận trong và ngoài nước, đã tác động trực tiếp đội ngũ công nhân lao động ở Biên Hòa. Năm 1929, các đồng chí Ngô Gia Tự, Châu Văn Liêm, Nguyễn Xuân Cừ, Nguyễn Đức Văn, Trần Thị Đây, Lê Quang Sung... bí mật về hoạt động, tổ chức mạng lưới cơ sở Đảng ở Biên Hòa. Ngày 28 - 10 - 1929, chi bộ Đông Dương cộng sản Đảng được thành lập ở đồn điền cao su Phú Riêng. Đây là chi bộ Đảng đầu tiên ở Biên Hòa ( Phú Riêng bấy giờ thuộc tỉnh Biên Hòa)

Cùng với Phú Riêng, một số cơ sở Đảng ở các nơi khác trong tỉnh cũng được tổ chức thành lập trong những tháng cuối năm 1929 đầu năm 1930 như nhà máy cửa BIF, Đền ô xe lửa Dĩ An.

Ngày 3-2-1930, tại Hương Cảng (Trung Quốc), đồng chí Nguyễn Ái Quốc với tư cách là đại diện quốc tế cộng sản đã chủ trì Hội nghị hợp nhất 3 tổ chức cộng sản trong nước là **Đông Dương cộng sản Đảng, An Nam cộng sản Đảng và Đông Dương cộng sản liên đoàn, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.**

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã đánh dấu một bước ngoặt vĩ đại của lịch sử cách mạng Việt Nam.

Các tổ chức cơ sở Đảng ở Nam bộ cũng nhanh chóng được hợp nhất. Ban lâm thời chấp ủy của Đảng Cộng sản Việt Nam tại Nam kỳ được thành lập do đồng chí Ngô Gia Tự làm Bí thư.

Ngay trong ngày thành lập Đảng 3-2-1930, dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đông Dương cộng sản Đảng, hơn 5.000 công nhân đồn điền cao su Phú Riềng (Biên Hòa) đã nổi dậy bạo động đấu tranh. Đây là một trong những cuộc đấu tranh lớn của giai cấp công nhân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng, mở đầu cho cao trào cách mạng 1930 - 1931 của nhân dân ta khắp 3 miền Bắc - Trung - Nam. Do chưa có kinh nghiệm hoạt động bí mật, quá say sưa với thắng lợi bước đầu, bọn mật thám đã nắm được danh sách hầu hết những cán bộ công nhân cốt cán của phong trào và lần lượt bố ráp bắt hơn 100 người, trong đó có cả các đồng chí đảng viên như đồng chí Bình, Tạ, Hồng, Hòa đưa về đề lao Biên Hòa giam giữ. Cuộc đấu tranh của công nhân cao su lại tiếp tục diễn ra sôi động ở đề lao và tòa án Biên Hòa.

Ở nhà lao, anh em đã tuyệt thực, hò hét, phản đối, vạch trần tội ác của bọn thực dân đế quốc làm náo động cả thị xã Biên Hòa.

Sau một thời gian giam giữ tra tấn dã man, thực dân Pháp mở phiên tòa xét xử những người tham gia đấu tranh. Các đồng chí đảng viên cộng sản: Trần Tử Bình, Nguyễn Mạnh Hồng, đồng chí Tạ, đồng chí Doanh... đã dũng cảm tố cáo những âm mưu, thủ đoạn đàn áp bóc lột công nhân của bọn chủ tư bản đồn điền và thực dân xâm lược với những lý lẽ đanh thép, hùng hồn. Tư thế vững vàng bất khuất của họ đã tạo được uy tín và tiếng vang lớn, tác động mạnh mẽ đến phong trào đấu tranh của công nhân và các tầng lớp nhân dân, lao động ở thị xã Biên Hòa và nhiều nơi khác, nhất là các đồn điền cao su ở miền Đông Nam bộ.

Ở thị xã Biên Hòa, trong cao trào cách mạng chung của cả nước, nhiều thanh niên trí thức tiến bộ đã nhanh chóng tiếp



thu tư tưởng mới, ánh sáng cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin. Một số sớm giác ngộ đã đứng vào hàng ngũ của Đảng, làm người chiến sĩ tiên phong đấu tranh giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc như các đồng chí: Nguyễn Văn Nghĩa (tự Xước), Lưu Văn Viết (Tư Chà), Phạm Văn Khoai, Quách Tỷ, Quách Sanh, Trần Bùi...

Đặc biệt ở 2 cơ sở công nghiệp lớn lúc bấy giờ là nhà máy cửa BIF ở nội ô thị xã Biên Hòa và Đẽu pô xe lửa Dĩ An cách thị xã Biên Hòa không xa (khoảng 4 km), mạng lưới cơ sở Đảng và phong trào đấu tranh cách mạng của công nhân phát triển mạnh. Các đồng chí Châu Văn Liêm, Phạm Hữu Lầu, Nguyễn Trọng Nhã được Đảng bố trí vào làm công nhân ở các nơi này để xây dựng tổ chức cơ sở Đảng, lãnh đạo công nhân đấu tranh.

Tại nhà máy cửa BIF, tổ chức Công hội đỏ được thành lập, kết nạp được hàng chục công nhân cốt cán. Các đồng chí Nguyễn Trọng Nhã, Nguyễn Văn Hợp (quê Nghệ Tĩnh, thư ký hăng cựa)... bằng nhiều hình thức đã bí mật tuyên truyền giác ngộ cho anh em công nhân nhà máy cũng như một số thanh niên lao động, nông dân ở các xóm ấp lân cận như Tân Mai, Lân Thành, Vĩnh Thị...

Cũng xuất phát từ các cơ sở công nghiệp này, một số cuộc đấu tranh của công nhân và nhân dân lao động ở thị xã Biên Hòa diễn ra khá sôi động trong những tháng đầu năm 1930.

Đêm 28-4-1930, hàng trăm tờ truyền đơn được đánh máy và in thạch (xu xoa) với nội dung kêu gọi thợ thuyền và dân cày đoàn kết đứng dậy đấu tranh chống các chính sách bóc lột, đàn áp của thực dân Pháp và bè lũ tay sai như đòi bãi bỏ chế độ bắt dân đi làm xâu, đòi giảm bớt sưu cao thuế nặng ;

được rải ở nhiều khu vực trong thị xã Biên Hòa, nhiều nhất là tuyến đường từ ấp Tân Mai đến cửa hăng cửa BIF và ga xe lửa Biên Hòa. Các anh Nguyễn Văn Hợp, Nguyễn Văn Hật... (công nhân BIF), anh Tư Giáp (nông dân ấp Tân Mai) đã bí mật vận động quyên góp tiền bạc trong công nhân và nhân dân quanh vùng để mua giấy, mực in truyền đơn, đồng thời tổ chức thăm viếng, giúp đỡ những gia đình công nhân, nhân dân lao động gặp khó khăn hoạn nạn. Những nghĩa cử đó đã tạo được mối quan hệ giữa anh chị em công nhân trong nhà máy, cũng như nhân dân lao động các xóm ấp lân cận ngày càng thâm tình, cảm thông nhau nhiều hơn. Uy tín của các đồng chí cán bộ cơ sở cách mạng cũng được nâng lên.

Nhân ngày Quốc tế Lao động 1-5-1930, toàn bộ công nhân hăng cửa BIF và Đê pô xe lửa Dĩ An đã nhất loạt đình công với các yêu sách: Ngày làm 8 giờ, không được cúp phạt, đánh đập công nhân, không được bắt công nhân làm việc ngày chủ nhật. Cuộc đấu tranh của công nhân tuy không đạt được kết quả hoàn toàn như nội dung yêu sách đã đề ra nhưng bọn chủ không dám đàn áp. Chúng hứa hẹn không để cho bọn tay chân đánh đập hành hạ anh chị em, đồng thời hạn chế bắt công nhân làm việc trong ngày chủ nhật.

Từ tháng 5 đến tháng 9 năm 1930, cơ sở Đảng ở nhà máy cửa BIF tiếp tục tổ chức một số cuộc đình công rải truyền đơn kêu gọi công nhân, nông dân đoàn kết đấu tranh, kêu gọi nhân dân ủng hộ phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh. Đêm 2-7-1930, công nhân tổ chức rải truyền đơn và treo cờ đỏ búa liềm trên tháp nước BIF để chào mừng sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, đồng thời ủng hộ đòi trả tự do cho hơn 100 công nhân đồn điền cao su Phú Riềng sau cuộc đấu tranh ngày 3-2-1930 bị giặc Pháp bắt về giam giữ ở đê lao Biên Hòa.

Cuộc đấu tranh này đã tác động mạnh mẽ đến các tầng lớp nhân dân thị xã Biên Hòa, nhất là công nhân ga xe lửa, công nhân cao su đồn điền Phủ Thanh ở Tân Phong, nông dân các ấp Tân Mai, Lân Thành, Vĩnh Thị... Bà con ngày càng nhận thức rõ hơn là không thể mãi hoài cam chịu cuộc đời nô lệ của người dân mất nước, mà phải vùng dậy đấu tranh. Mặt khác, họ cũng tận mắt chứng kiến cách mạng đã đến với nhân dân Biên Hòa, nó đã không còn là chuyện bên Nga, bên Tàu, hoặc ở miền Bắc, miền Trung xa xôi nữa. Phong trào cách mạng do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo đã được nhen nhóm và phát triển ngay trên mảnh đất quê hương mình.

Hoảng sợ trước làn sóng cách mạng đang dâng lên ngày càng mạnh mẽ khắp nơi trong toàn quốc, thực dân Pháp và bè lũ tay sai đã điên cuồng tập trung mọi lực lượng khủng bố, đàn áp phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân ta. Chúng thẳng tay tàn sát dã man những chiến sĩ cộng sản và đồng bào yêu nước. Từ tháng 10 - 1930, nhiều cơ sở Đảng ở Nam bộ bị vỡ, nhiều đảng viên ưu tú bị giặc giết hại, tù đầy.

Đến tháng 5-1931, hầu hết các đồng chí trong Ban Thường vụ Trung ương Đảng, kể cả đồng chí Tổng Bí thư Trần Phú đều bị giặc bắt, Xứ ủy Nam kỳ cũng không còn.

Tại Biên Hòa, giặc Pháp đã tung bọn mật thám ngày đêm ráo riết dò la, bám sát các nhà máy, đồn điền cao su, các xóm ấp để truy tìm, lùng bắt cán bộ cách mạng. Do chưa có kinh nghiệm hoạt động bí mật, đến cuối tháng 10 - 1930, số cơ sở Đảng cốt cán ở nhà máy cưa BIF đều bị giặc bắt đầy đi Côn Đảo. Các đồng chí đảng viên còn lại ở thị xã Biên Hòa hoàn toàn mất liên lạc với cấp trên, phải lánh đi nhiều nơi khác để tránh sự truy tìm, khủng bố của kẻ thù. Phong trào cách mạng ở thị xã Biên Hòa bước vào giai đoạn "thoái trào",

tạm thời lảng xuống suốt trong một thời gian dài.

Từ cuối năm 1931 đến giữa năm 1933, Xứ ủy Nam kỳ được lập đi lập lại nhiều lần, nhưng tồn tại không được bao lâu, chưa móc nối hoạt động với các địa phương thì đã bị tan vỡ. Đến tháng 5 - 1933, đồng chí Trương Văn Bang (Ba Bang) được cử làm Bí thư Xứ ủy và cử cán bộ về các tỉnh móc nối với các đồng chí đảng viên và cơ sở Đảng còn lại để khôi phục phong trào.

Ở Biên Hòa, sau một thời gian tạm lánh đi nơi khác để tránh địch lùng bắt, năm 1933, đồng chí Lưu Văn Viết (Tư Chà) trở lại quê hương tiếp tục xây dựng cơ sở, vận động cách mạng. Với chiếc xe đạp cũ kỹ, dưới lớp áo của người đi bán hàng rong, bán bánh mì dạo, đồng chí đã đi nhiều nơi trong tỉnh để bí mật tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản, đường lối chủ trương giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp của Đảng, tập hợp quần chúng công nông đoàn kết đấu tranh. Tại nhà thương điên (Bệnh viện Tâm thần Biên Hòa), đồng chí đã giác ngộ và kết nạp người em trai của mình là Lưu Văn Văn (Chín Văn) vào Đảng. Qua đồng chí Chín Văn, một số nhân viên khác ở bệnh viện Tâm thần cũng được tổ chức, xây dựng trở thành những cơ sở cảm tình của Đảng. Tại Bến Cá (quận Châu Thành), đồng chí cũng đã tuyên truyền vận động tổ chức được một số cơ sở cách mạng trong thanh niên học sinh, trong đó có đồng chí Huỳnh Văn Phan (Tư Phan) đã được kết nạp vào Đảng.

Đầu năm 1935, đồng chí Hoàng Minh Châu được Liên Tỉnh ủy miền Đông cử về hoạt động ở Biên Hòa. Đồng chí đã xin vào làm thợ ở nhà máy cơ khí Trường Tiền (thị xã Biên Hòa). Từ đây đồng chí đã bước đầu xây dựng được một số cơ sở trong nhà máy, đồng thời thăm dò liên lạc với nhóm cơ sở

Đảng do đồng chí Lưu Văn Viêt đã tổ chức xây dựng trước đó. Sau khi đã móc nối và thống nhất lại với nhau, đồng chí Hoàng Minh Châu đã vận động thành lập chi bộ Đảng lấy tên là chi bộ Bình Phước - Tân Triều vào tháng 2-1935. Chi bộ do đồng chí Hoàng Minh Châu làm Bí thư, đồng chí Huỳnh Văn Phan (Tư Phan) Phó Bí thư và các đảng viên là: Lưu Văn Viêt, Lưu Văn Văn, Quách Tỷ, Quách Sanh, Trần Minh Triết. Địa bàn hoạt động chủ yếu là khu vực thị xã và một số xã thuộc quận Châu Thành (huyện Vĩnh Cửu ngày nay)

Để phát triển phong trào, mở rộng hình thức tuyên truyền giác ngộ cách mạng trong tầng lớp thanh niên học sinh, chi bộ đã bí mật vận động thành lập "*Liên đoàn học sinh*" ở trường tiểu học Bình Hòa (quận Châu Thành) thu hút được hàng chục học sinh tham gia. Thông qua hoạt động của tổ chức này, một số thanh niên học sinh ưu tú đã giác ngộ cách mạng và được kết nạp vào Đảng như các đồng chí: Phạm Văn Thuận, Huỳnh Dân Sanh, Huỳnh Văn Lũy.

Sự ra đời của chi bộ Đảng Bình Phước - Tân Triều và các tổ chức cách mạng của Đảng trên địa bàn quận Châu Thành, tỉnh Biên Hòa giữa năm 1935 đánh dấu một mốc lịch sử quan trọng, một bước phát triển mới của phong trào cách mạng ở thị xã Biên Hòa nói riêng và tỉnh Biên Hòa nói chung.

## **II. PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG SÔI NỔI CỦA NHÂN DÂN THỊ XÃ BIÊN HÒA TRONG THỜI KỲ MẶT TRẬN DÂN CHỦ ĐÔNG DƯƠNG (1936 - 1939)**

Tháng 4-1936, Mặt trận Bình dân Pháp, trong đó có Đảng Cộng sản là thành viên nòng cốt đã giành thắng lợi lớn trong cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội nước Pháp. Trên cơ sở đó, Chính phủ Mặt trận Bình dân Pháp được thành lập và đề

ra một số chủ trương tiến bộ đối với các nước thuộc địa. Diễn biến chính trị ở nước Pháp đã trực tiếp ảnh hưởng tác động đến phong trào cách mạng ở nước ta.

Ngày 26-7-1936, Trung ương Đảng họp hội nghị ở Thượng Hải (Trung Quốc). Hội nghị đề ra sách lược chuyển hướng phương pháp, phương thức đấu tranh cách mạng trong thời kỳ mới, quyết định tạm thời không nêu khẩu hiệu "*Đánh đổ đế quốc Pháp*", "*Tịch thu ruộng đất của địa chủ chia cho dân cày*". Đảng chủ trương thành lập Mặt trận Dân chủ Đông Dương để tập hợp mọi lực lượng dân chủ tiến bộ đấu tranh chống kẻ thù chủ yếu trước mắt là bọn phát xít Pháp và bọn phản động thuộc địa, đấu tranh đòi tự do dân chủ, cải thiện dân sinh.

Phương thức tổ chức đấu tranh có linh hoạt hơn là kết hợp giữa hình thức bí mật, công khai và bán công khai, phát huy mạnh mẽ các tổ chức hợp pháp nhằm tập hợp đông đảo quần chúng nhân dân để tuyên truyền vận động, phát triển lực lượng cách mạng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào đấu tranh cách mạng của quần chúng nhân dân khắp 3 miền Bắc - Trung - Nam được phục hồi nhanh chóng và dâng lên ngày càng mạnh mẽ, mở đầu bằng phong trào vận động tổ chức Đông Dương Đại hội.

Ngày 26-7-1936, trên tờ báo Đấu tranh (La Lutte) phát hành tại Sài Gòn, ông Nguyễn An Ninh, một trí thức yêu nước nổi tiếng lúc bấy giờ, đã đăng lời kêu gọi cổ động thành lập Ủy ban trù bị tiến tới triệu tập Đông Dương Đại hội. Lời kêu gọi được các tầng lớp quần chúng nhân dân và tổ chức chính trị xã hội nhiệt liệt hưởng ứng.

Ngày 13-8-1936, Ủy ban trù bị Đông Dương Đại hội được thành lập tại Sài Gòn và các Ủy ban hành động cũng lần lượt được tổ chức ở khắp các tỉnh Nam kỳ.

Xứ ủy Nam kỳ và Ủy ban trù bị Đông Dương Đại hội cử các đồng chí Dương Bạch Mai và Nguyễn Văn Nghĩa về Biên Hòa trực tiếp tổ chức và chỉ đạo phong trào cách mạng ở địa phương.

Trở về Biên Hòa, đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa đã móc nối liên lạc ngay với các đồng chí trong chi bộ Bình Phước Tân Triều và một số đồng chí thân quen như: Huỳnh Văn Lũy, Nguyễn Văn Ký, Phạm Văn Khoai, Phạm Văn Thuận, Hồ Văn Đại, Hai Đặng, Chín Văn... để tổ chức phát động phong trào đấu tranh cách mạng trong toàn tỉnh, trọng điểm là thị xã Biên Hòa và quận Châu Thành.

Ủy ban hành động tỉnh Biên Hòa được thành lập do đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa làm Chủ tịch. Trụ sở Ủy ban đặt tại khách sạn Thanh Phong<sup>(1)</sup>. Ủy ban hành động quận Châu Thành và một số cơ sở nhà máy, làng xã như nhà máy cửa BIF, làng Tân Phong, xã Bình Trước cũng được thành lập và hoạt động công khai.

Từ tháng 9 năm 1936, phong trào cách mạng dấy lên đều khắp các nơi trong tỉnh, mạnh mẽ nhất là ở thị xã Biên Hòa (xã Bình Trước) và một số xã lân cận thuộc quận Châu Thành như Bình Phước, Bình Ý, Bình Thạnh... Các Ủy ban hành động của nhà máy cửa BIF, giới xe lô, giới giáo chức... có nhiều hoạt động sôi nổi. Hàng ngàn truyền đơn, lời hiệu triệu, cương lĩnh hành động được in ấn để tuyên truyền sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân. Cơ sở Đảng ở nhà máy cửa BIF đã bí mật

---

<sup>(1)</sup> Nay thuộc phường Hòa Bình, thành phố Biên Hòa.

tổ chức in hàng trăm truyền đơn với nội dung tố cáo tội ác và hành động bóc lột của chủ hãng, đòi lập nghiệp đoàn, đòi tăng lương, giảm giờ làm, kêu gọi công nhân đoàn kết đấu tranh. Nhiều cuộc mít tinh được tổ chức do các đồng chí Dương Bạch Mai, Nguyễn Văn Nghĩa trực tiếp diễn thuyết. Tại rạp hát Trần Diển (thị xã Biên Hòa) trước hàng trăm quần chúng nhân dân, đa phần là nhân dân và thanh niên học sinh, đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa đã trình bày mục đích, ý nghĩa của phong trào Đông Dương Đại hội, đồng thời phát động quần chúng tham gia các hoạt động đấu tranh, gia nhập các hội đoàn, soạn thảo các bản "dân nguyện", nêu lên những kiến nghị, những yêu cầu bức xúc về các quyền lợi dân sinh dân chủ của mỗi ngành, mỗi giới để tập hợp gửi cho phái đoàn thanh tra của chính phủ Pháp.

Đồng thời với các hoạt động mít tinh, tuyên truyền, hàng chục hội đoàn phổ biến là các Hội ái hữu, Hội tương tế, Hội nhà vàng, Hội chùa, Hội miếu, Hội đá bóng, Hội lân, Hội cày, Hội cấy... được tổ chức nhiều nơi ở quận Châu Thành, thu hút hàng ngàn người tham gia. Ở làng Tân Phong, các ông Nguyễn Văn Do (Năm Võ), Tư Mọi, Ba Niên, Tám Lộc, Ba Sen và một số thanh niên tích cực như : Trần Văn Nghĩa, Ba Bò, Tư Hóa, Năm Hoạch, Sáu Xang... đã đứng ra tập hợp quần chúng nhân dân vào tổ chức hội tương tế như Hội cúng miếu, Hội cúng chùa, Hội vận công cày cấy, vận động cả làng ký tên vào bản kiến nghị gửi chánh tham biện tỉnh Biên Hòa, yêu cầu giảm một số thuế và bỏ hẳn những thứ thuế vô lý. Cùng với làng Tân Phong, một số xã khác thuộc quận Châu Thành như: Bến Gỗ, Bình Hòa, Bình Ý... cũng nhất loạt làm đơn đấu tranh đòi giảm sưu, giảm thuế. Do vậy, ít lâu sau, nhà cầm quyền thực dân sức giấy gửi về hương chức các làng bãi bỏ bớt thuế nhà, thuế trâu bò, thuế xe bò... là những thứ thuế



bất hợp lý. Chúng vẫn giữ nguyên mức thuế thân và thuế điền thổ.

Ở trung tâm thị xã Biên Hòa, nhiều hội đoàn của các tầng lớp lao động cũng nhanh chóng được thành lập như Hội ái hữu các ngành: thợ mộc, thợ hồ, thợ hút tóc, chị em tiểu thương... Đặc biệt, hoạt động mạnh mẽ nhất là Hội ái hữu giáo chức do ông Hồ Văn Thế làm hội trưởng, Hội ái hữu công nhân hãng BIF, Hội ái hữu công nhân ga xe lửa Biên Hòa... thu hút được hàng trăm hội viên tham gia. Thông qua những tổ chức công khai hợp pháp này, Đảng đã tập hợp được hàng ngàn quần chúng ở thị xã, xây dựng được một đội quân chính trị khá đông đảo. Mặt khác, từ các hoạt động của phong trào đấu tranh, Đảng cũng đã bồi dưỡng phát triển được nhiều cơ sở cốt cán, nhất là trong tầng lớp công nhân lao động và thanh niên học sinh.

Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, khôi phục củng cố cơ sở tổ chức Đảng ở các tỉnh, các nhà máy, xí nghiệp, đồn điền cao su, cuối năm 1936, Liên Tỉnh ủy miền Đông cử đồng chí Trương Văn Bang (Ba Bang), nguyên Bí thư Xứ ủy Nam kỳ (1933 - 1935) và đồng chí Cao Hồng Lãnh về Biên Hòa hoạt động, trực tiếp vận động thành lập Ban cán sự Đảng tỉnh Biên Hòa và xây dựng tổ chức một số chi bộ Đảng ở các địa phương trong tỉnh.

Đầu năm 1937, Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Biên Hòa được thành lập do đồng chí Trương Văn Bang trực tiếp làm Bí thư. Các đồng chí Tỉnh ủy viên gồm Trần Minh Triết, Huỳnh Văn Phan, Lê Văn Tôn, Huỳnh Văn Liễn, Nguyễn Hồng Kỳ...

Từ đây, nhiều đồng chí đảng viên khác ở các nơi cũng lần lượt về Biên Hòa móc nối liên lạc hoạt động, tổ chức các chi bộ Đảng cơ sở. Tại nhà máy cửa BIF, 2 chi bộ Đảng được

xây dựng. Mỗi chi bộ có 3 đảng viên. Chi bộ khối thợ máy do đồng chí Trần Hồng Đạo làm Bí thư và chi bộ lao động giản đơn do đồng chí Tư Ngàn làm Bí thư. Ở xã Bửu Long cũng hình thành được một chi bộ do đồng chí Tư Xí làm Bí thư. Chi bộ liên xã Tân Phong và Bình Ý cũng được thành lập. Phong trào cách mạng ở thị xã Biên Hòa, quận Châu Thành phát triển mạnh cả chiều rộng lẫn chiều sâu. Các mặt hoạt động bí mật, công khai hợp pháp và bán hợp pháp có sự gắn kết khá đồng bộ.

Trước tình hình phong trào đấu tranh của quần chúng ngày càng mạnh mẽ và ảnh hưởng uy tín của Đảng ngày càng lan rộng khắp nơi trong nước, bọn phản động trong giới cầm quyền của thực dân Pháp đã nhanh chóng ra mặt chống phá phong trào Đông Dương Đại hội, phá phong trào cách mạng. Ngày 15-9-1936, chúng ra lệnh giải tán các Ủy ban hành động, cấm tất cả các cuộc hội họp, mít tinh của nhân dân. Đông Dương Đại hội bị cấm, nhưng phong trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ, phong trào cách mạng không vì thế mà giảm sút, ngược lại, vẫn phát triển ngày càng mạnh mẽ với nhiều hình thức phong phú, quy mô các cuộc đấu tranh rộng lớn hơn.

Dưới sự lãnh đạo của các chi bộ Đảng, các đồng chí đảng viên và cơ sở cốt cán, phong trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ của các tầng lớp nhân dân lao động ở Biên Hòa nổ ra liên tục mạnh mẽ, nhất là phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân, điểm tập trung sôi động là nhà máy cửa BIF và ga xe lửa Biên Hòa. Các cuộc đấu tranh của công nhân nhà máy cửa BIF đều xoay quanh 10 yêu cầu do Ủy ban hành động của nhà máy đề ra trước đó:

- Đòi quyền được thành lập nghiệp đoàn và hội ái hữu.

## BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

- Đòi thi hành luật bảo hiểm xã hội.
- Đòi thi hành tuần lễ làm 40 giờ và tăng lương.
- Đòi lập giao kèo công cộng.
- Đòi trả số lương bị sụt từ 3 năm nay.
- Mỗi năm nghỉ 15 ngày phép được hưởng lương.

- Cát nhà, bảo đảm điều kiện ăn ở và vệ sinh ở các khu vực rừng núi cho số công nhân khai thác nguyên liệu và trả tiền xúp (tức tiền làm thêm giờ) phải gấp đôi tiền lương.

- Thay chế độ trả lương ngày bằng trả lương hàng tháng

- Trừng phạt bọn gác đàn, cặp răng, xu, xếp... hung ác.

- Phát lương đúng kỳ và yêu cầu chấm dứt đánh đập, đối xử thô bạo với công nhân.

Trong 10 yêu cầu nêu trên, vấn đề đòi được thành lập tổ chức nghiệp đoàn nhà máy được đặt lên hàng đầu để tạo điều kiện tập hợp, phát huy sức mạnh đoàn kết đấu tranh của công nhân.

Ngày 18-9-1936, hơn 300 thợ máy cưa BIF nhất loạt đình công đòi tăng lương, đòi cai, xếp không được đánh đập thợ thuyền. Gần 2 tháng sau đó, ngày 15-11-1936 hơn 400 công nhân thuộc công ty Kỹ nghệ và lâm nghiệp Biên Hòa bao gồm các cơ sở ở Trảng Bom, Xuân Lộc đồng loạt bãi công phản đối chủ công ty bắt công nhân làm việc quá sức để bù vào những giờ bị giảm theo Nghị định ngày 11-10-1936, đồng thời yêu cầu tăng lương 30 xu mỗi ngày. Ở nhà máy cưa (cơ sở ở Biên Hòa) anh chị em công nhân kéo đến văn phòng đưa yêu sách thì nhân viên ở đây báo rằng ráng đợi đến ngày thứ hai chủ sở đi Hà Nội về sẽ giải quyết. Anh chị em đồng lòng nhất loạt đình công, không làm việc, ở lại nhà máy và nhấn người nhà mang cơm nước vào. Mấy ngày liền, cổng nhà máy rộn rịp người lui tới đưa cơm, thăm hỏi, động viên. Một số báo

chí ở Sài Gòn nhanh chóng đưa tin "thợ thuyền nhà máy cưa BIF làm reo". Nhà chức trách Pháp đánh giá đây là "cuộc bãi công chiếm xưởng". Chủ sở từ Hà Nội về hoảng sợ trước sự đoàn kết nhất trí của anh chị em thợ thuyền, vội nhân nhượng tăng lương 10 xu/ngày. Thống đốc Nam kỳ Pa-giét (Pagès) đánh giá sự kiện bãi công của thợ máy cưa BIF là vô cùng nguy hiểm và có thể kích động các đồn điền, xưởng máy khác ở các nơi nơi theo.

Cũng trong thời gian này, hòa nhịp với phong trào đấu tranh của đội ngũ công nhân cao su trong tỉnh, công nhân sở cao su Phủ Thanh ở Tân Phong cũng tổ chức đấu tranh đòi tăng lương, đòi chủ không được trả công bằng gạo mứt, cá thối, buộc chủ sở (Đốc phủ sứ Đỗ Cao Thanh) phải nâng công cạo mủ mỗi ngày lên 4 cắc và trả hoàn toàn bằng tiền.

Cùng với những cuộc đấu tranh của công nhân các nhà máy, các đồn điền cao su, nông dân các xã thuộc quận Châu Thành, quanh khu vực thị xã Biên Hòa (Tân Phong, Bửu Long, Tân Mai, Bửu Hòa...) cũng liên tục đấu tranh đòi bãi bỏ thuế thân, giảm thuế điền, đòi bãi bỏ lệ làng khắc nghiệt, chống áp bức của bọn địa chủ, cường hào ác bá ở địa phương.

Qua phong trào đấu tranh, một số quần chúng nông dân tích cực giác ngộ được bí mật tập hợp trong các tiểu tổ Nông hội đỏ, một số thanh niên nông dân ưu tú được kết nạp vào Đảng. Ở Tân Phong, các anh Sáu Xang, Tư Ngài được đồng chí Lưu Văn Văn (Chín Văn) tuyên truyền giáo dục và kết nạp vào Đảng cùng một lượt với các anh Tư Mơ, Tư Cu, Năm Nhị ở xã Bình Ý, hình thành liên chi bộ Đảng Bình Ý - Tân Phong.

Các tầng lớp lao động khác như giới lái xe lô, chị em tiểu thương cũng có nhiều hoạt động, đấu tranh đòi quyền lợi thiết

thực cho ngành, giới của mình. Chị em buôn bán nhỏ ở chợ Biên Hòa tập hợp làm đơn kiến nghị đòi giảm thuế hoa chi, phản đối những hành động thô bạo của một số cai thầu chợ.

Một trong những hoạt động sôi nổi nhất ở thị xã Biên Hòa phải kể đến lĩnh vực báo chí. Các loại sách báo tiến bộ bằng tiếng Pháp và tiếng Việt như các tờ: La-văng gác (L'avant garde), Lơ pốp (Le peuple), Lao động, Bọn dân, Nhành lúa, Tin tức, Thời thế... được phát hành công khai và rộng rãi ở nhiều nơi. Đặc biệt, từ khi tờ báo Dân chúng của Đảng ra đời đã tạo được tiếng vang lớn, thu hút được hàng ngàn độc giả nhất là công nhân, thanh niên học sinh ở thị xã Biên Hòa tìm đọc. Anh chị em công nhân dành một phần tiền lương ít ỏi của mình, các hội ái hữu trích một phần hội phí để mua báo, đồng thời ủng hộ tài chánh cho Đảng. Báo chí thực sự là món ăn tinh thần mà bao năm qua nhân dân ta khát khao chờ đợi. Nhiều người không biết chữ cũng bỏ tiền ra mua rồi nhờ người khác đọc giúp, giữ gìn cẩn thận, chuyền tay nhau để nhiều người cùng đọc. Tết năm 1937, theo sự chỉ đạo của các đồng chí trong Ủy ban hành động của tỉnh, một quầy báo Xuân được mở ra ở chợ Biên Hòa. Ông Tư Lành và một số tài xế trong Hội ái hữu xe lô ủng hộ tiền vốn ban đầu. Quầy báo do các chị Sáu Hậu, chị Kim, anh Trần Bùi, Tư Lũy, Tư Tân, Sáu Xang, anh Viện... thay nhau đứng bán. Nơi đây đã nhanh chóng trở thành điểm hội tụ hàng ngày của hàng trăm đồng bào các giới đến mua báo và mạn đàm, trao đổi những vấn đề "quốc sự". Cũng chính từ đây, đường lối, chủ trương của Đảng được phổ biến, tuyên truyền trong các tầng lớp nhân dân.

Cuối năm 1937, Đảng chủ trương phát động phong trào truyền bá chữ quốc ngữ nhằm góp phần nâng cao dân trí cho

đồng bào, nhất là các tầng lớp nhân dân lao động. Phong trào được nhân dân thị xã Biên Hòa hưởng ứng nhiệt liệt. Chỉ trong vòng chưa đầy một tháng sau ngày phát động, hàng chục lớp "bình dân học vụ" đã được mở ra khắp các xóm ấp trong thị xã, thu hút hàng trăm người tham gia đủ mọi thành phần, mọi lứa tuổi. Đêm đêm, dưới ánh đèn dầu, xen lẫn bên những mái đầu xanh còn có những mái đầu bạc, ngồi chen chúc quanh những bộ bàn ghế đủ cỡ, kê tạm trong các gian nhà, chăm chú đánh vần, tập viết. Sau một thời gian ngắn 3, 4 tháng, nhiều người đã biết đọc, biết viết. Họ đã tự mình đọc được sách báo, đã ngâm nga được Truyện Kiều, Lục Vân Tiên, Thoại Khanh - Châu Tuấn... Các nhà giáo tiến bộ ở Biên Hòa như thầy Hồ Văn Thế, Hồ Văn Tám, Nguyễn Văn Nở, thầy giáo Toải... là những người đóng góp nhiều công sức cho phong trào. Các thầy đã không quản gian khổ mang hết tâm sức trí lực của mình phục vụ nhân dân, được bà con hết lòng tin yêu kính phục. Mặt khác, thông qua việc giảng dạy học tập, các thầy đã khơi gợi lòng yêu nước, truyền thống anh hùng bất khuất của dân tộc.

Những hoạt động cụ thể này phù hợp với tâm tư nguyện vọng của quần chúng nhân dân đã mang lại những hiệu quả thiết thực. Đảng đã tập hợp và xây dựng được một đội quân chính trị khá đông đảo ở thị xã Biên Hòa, uy tín của Đảng ngày càng được nâng cao.

Trong các năm 1937, 1938, 1939, những cuộc đấu tranh của đội ngũ công nhân ở thị xã Biên Hòa vẫn tiếp tục diễn ra sôi động.

Ngày 28-5-1937, dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng, toàn thể nam nữ công nhân nhà máy cửa BIF nhất loạt đấu tranh để

phản đối cai, xu đánh đập thô bạo công nhân.

Ngày 18-11-1938, cũng tại nhà máy cửa BIF, hơn 300 thợ đình công phản đối bọn chủ hãng giảm giá khoán cửa gỗ từ 1 đồng/m<sup>3</sup> xuống 0,60 đồng/m<sup>3</sup>. Cuộc đấu tranh thắng lợi tạo được niềm tin và khí thế phấn khởi không chỉ công nhân trong nhà máy, mà còn tác động đến các cơ sở khác trong toàn tỉnh như: Ga xe lửa Biên Hòa, cơ sở khai thác gỗ Trảng Bom, Đền xe lửa Dĩ An.

Để ủng hộ phong trào đấu tranh của công nhân xưởng đóng tàu Ba Son (Sài Gòn), ngày 24 - 8 - 1939 (tức là ngày rằm tháng 7 âm lịch) lợi dụng dịp cúng cô hồn, các đồng chí đảng viên trong chi bộ nhà máy cửa BIF (Đạo, Thăng, Ảnh...) bí mật tổ chức một cuộc họp tại trạm bơm nhà máy gồm hơn 30 công nhân cốt cán với sự tham gia của đồng chí Đào Sơn Tây, đại diện Công hội đỏ xưởng Ba Son. Trong cuộc họp này, anh em đã bàn bạc phối hợp đấu tranh và tổ chức quyên góp tiền để ủng hộ các cuộc đấu tranh của công nhân xưởng Ba Son nói riêng và công nhân Sài Gòn - Chợ Lớn nói chung. Sau cuộc họp, anh chị em công nhân nhà máy đã tự nguyện kẻ ít người nhiều, gom góp được một số tiền và bí mật chuyển về ủng hộ công nhân Ba Son đang bãi công, đấu tranh với chủ hãng, đòi các quyền lợi dân sinh, dân chủ. Tuy số tiền quyên góp được không lớn nhưng đây là việc làm thiết thực biểu thị tình hữu ái giai cấp, tinh thần đoàn kết tương trợ trong đấu tranh giữa người anh em cùng chung cảnh ngộ, cùng chung lý tưởng.

Ngoài các cuộc đấu tranh bằng hình thức đình công, bãi công trong các ngày lễ Quốc tế Lao động 1 tháng 5, ngày kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười Nga 7-11... công nhân nhà máy

cửa BIF, ga xe lửa Biên Hòa, Đền pô xe lửa Dĩ An, học sinh trường Bá nghệ Biên Hòa... đều tổ chức bí mật căng biểu ngữ, rải truyền đơn với các nội dung :

- Công nông binh liên hiệp đoàn kết đấu tranh chống áp bức cường quyền.

- Công nhân các nhà máy, xí nghiệp, đồn điền đình công đòi các quyền lợi thiết thân cho giai cấp mình.

- Hoan nghênh Cách mạng Tháng Mười Nga. ủng hộ Liên bang Xô Viết.

\* \* \*

Phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân thị xã Biên Hòa trong những năm 1936 - 1939 diễn ra sôi động, rộng khắp và giành được những thắng lợi vô cùng to lớn.

Qua phong trào, Đảng đã khơi dậy được tinh thần cách mạng, lòng yêu nước nồng nàn của các tầng lớp nhân dân. Từ đó, Đảng mở rộng tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản, đường lối cách mạng của Đảng, xây dựng được một đội quân chính trị lớn mạnh trong công nhân, nông dân, trí thức, học sinh ở thị xã.

Bằng các hình thức hoạt động linh hoạt, phong phú, đa dạng, đáp ứng được những lợi ích, yêu cầu thiết thực của đại bộ phận quần chúng nhân dân, Đảng đã tạo được niềm tin, tạo được thế đứng trong lòng quần chúng.

Qua thực tiễn hoạt động, trình độ chính trị và năng lực công tác của cán bộ, đảng viên không ngừng được nâng lên, đào tạo cho Đảng một đội ngũ cán bộ trung kiên, giàu nghị lực, trong sáng về phẩm chất cách mạng, một lòng vì lợi ích



của nhân dân lao động. Các đồng chí đảng viên như: Nguyễn Văn Nghĩa, Trương Văn Bang, Huỳnh Văn Phan, Huỳnh Văn Lũy, Phạm Văn Thuận, Hồ Văn Đại, Lưu Văn Viết, Lưu Văn Văn..., một số cán bộ phong trào như: Trần Bùi, thầy giáo Thế, thầy giáo Tam, thầy giáo Nở... được quần chúng nhân dân thị xã Biên Hòa tin yêu mến phục.

Những thành quả giành được trong cao trào cách mạng 1936 - 1939 của Đảng bộ và nhân dân thị xã Biên Hòa đánh dấu một bước phát triển quan trọng, tạo cơ sở vững chắc cho phong trào đấu tranh cách mạng trong những năm kế tiếp, nhất là cao trào Tổng khởi nghĩa giành chính quyền tháng 8 năm 1945.



*Cầu Gành (Bắc qua sông Đồng Nai) xây dựng 1901, khánh thành 1904.*



*Đền thờ Thượng Đẳng thần  
Lễ thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh (xã Hiệp Hòa).*



*Nhà bia 300 năm vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai (xã Hiệp Hòa).*



*Dài kỷ niệm (di tích quốc gia) Thực dân Pháp xây dựng năm 1923. Di tích tổ cáo thực dân Pháp với nhân dân Việt Nam trong thế chiến thứ I (1914 - 1918).*



*Tòa bố Biên Hòa (nay là UBND tỉnh Đồng Nai).  
Nơi nhân dân Biên Hòa giành chính quyền trong cách mạng tháng Tám  
(26 - 8 - 1945).*



*Quảng trường sông Phở.  
Nơi diễn ra cuộc mít tinh ra mắt chính quyền cách mạng tỉnh Biên Hòa  
(27- 8- 1945).*



*Đền thờ Trần Thượng Xuyên.  
(Đình Tân Lân).*



*Đền thờ Nguyễn Tri Phương.*

## CHƯƠNG II

# CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945 Ở THỊ XÃ BIÊN HÒA

### I. VƯỢT QUA THỬ THÁCH, ĐẤU TRANH KHÔI PHỤC PHONG TRÀO, XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN THỰC LỰC CÁCH MẠNG

Ngày 1-9-1939, chiến tranh Thế giới lần thứ II bùng nổ, thực dân Pháp ra mặt khùng bố ngay phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa, đồng thời ban bố lệnh tổng động viên, tăng cường vớ vét sức người sức của để phục vụ chiến tranh đế quốc.

Ngày 28-9-1939, Phủ toàn quyền Đông Dương ra nghị định giải tán và tịch thu tài sản các hội ái hữu, các nghiệp đoàn... được thành lập trong thời kỳ Mặt trận Dân chủ Đông Dương (1936 - 1939), mở đầu cho cuộc khùng bố quyết liệt khắp nơi trên toàn quốc.

Trước tình hình đó, Trung ương Đảng đã kịp thời chỉ thị cho các cơ quan từ Trung ương đến các địa phương, cán bộ hoạt động hợp pháp và nửa hợp pháp phải mau lẹ rút vào bí mật, chuyển trọng tâm công tác về nông thôn.

Ở Biên Hòa, bọn cầm quyền thực dân Pháp cũng ban

hành hàng loạt các nghị định, chỉ thị tuyên bố cấm mọi hoạt động có tính chất chính trị mà chúng cho là có liên hệ với cộng sản. Chúng ra lệnh giải tán các hội ái hữu, hội tương tế, đóng cửa các cửa hàng sách báo tiến bộ, các "lớp bình dân học vụ", thủ tiêu tất cả các quyền lợi mà nhân dân ta đã đấu tranh giành được trong thời kỳ Mặt trận Dân chủ Đông Dương.

Cuối năm 1939, thực dân Pháp tiến hành khủng bố trắng, lần lượt bắt nhiều cán bộ của Đảng giam giữ ở các nhà tù trong đất liền hoặc đày đi Côn Đảo. Chúng đàn áp, bắt bớ cả những quần chúng tiến bộ, những người phụ trách quản trị các hội, đoàn ái hữu, tịch thu tiền bạc tài sản của hội và gia đình họ, đe dọa quần chúng để tống tiền, gây hoang mang chia rẽ trong nhân dân như bắt giam người này, thả người kia rồi tuyên truyền xuyên tạc vì bị cộng sản bắt buộc, bị lừa dối mà theo cộng sản.

Ngoài các nhà tù sẵn có trong tỉnh, bọn thực dân còn lập ra các nhà tù khác ở Bà Rá, Tà Lài... là những vùng "*ma thiêng nước độc*". Chúng gọi đây là những "*Căng của người lao động đặc biệt*" để giam giữ những cán bộ, đảng viên cộng sản, những chiến sĩ yêu nước chống phát xít ở Nam bộ, trong số này có các đồng chí Trần Văn Giàu, Tô Ký, Dương Quang Đông, Nguyễn Văn Trấn...

Ở thị xã Biên Hòa, thực dân Pháp và bọn tay sai tập trung lực lượng đánh phá khốc liệt vào các cơ sở có phong trào mạnh như: Nhà máy cưa BIF, ga xe lửa Biên Hòa, làng Tân Phong, Bình Ý.

Tại làng Tân Phong, chúng bắt giam anh Sáu Xang là người mang kiến nghị của dân gửi toàn quyền Đông Dương đòi trả tự do cho hai đồng chí Nguyễn Văn Tạo và Dương Bạch Mai - những cán bộ cộng sản nổi tiếng lúc bấy giờ bị

chúng bắt giam. Chúng buộc những người tình nghi có liên hệ với cộng sản đêm đêm phải tập trung ngủ ở nhà hội tề để dễ bề quản chế. Ở nhà máy cửa BIF, bọn mật thám Pháp tăng cường lùng sục theo dõi bắt bớ cán bộ đảng viên và cơ sở cốt cán trong tổ chức nghiệp đoàn. Đồng chí Đặng Văn Quang (tức Đặng Quang Minh) một cán bộ đảng viên nòng cốt ở nhà máy bị giặc bắt đưa về giam giữ ở bốt Catinat (Sài Gòn) sau đó đày đi Tà Lài. Các đồng chí khác phải trốn lánh hoặc chuyển vùng hoạt động.

\* \* \*

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Xứ ủy Nam kỳ về chuyển hướng công tác tổ chức và đấu tranh cho phù hợp với tình hình mới từ cuối năm 1939, Tỉnh ủy Biên Hòa đã có kế hoạch đưa các tổ chức, cán bộ hoạt động công khai vào hoạt động bí mật, chuyển các cán bộ về các vùng nông thôn, các đồn điền cao su. Vì vậy, chỉ một số cán bộ ở cơ sở bị địch bắt, còn lại các đồng chí cán bộ chủ chốt của tỉnh như đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa, Phạm Văn Khoai, Hồ Văn Đại, Phạm Văn Thuận, Lê Văn Tôn, Huỳnh Văn Phan, Huỳnh Văn Liễn, Nguyễn Hồng Kỳ, Trần Minh Triết... đều tránh được sự truy lùng của giặc, tạm lánh đi nơi khác để tiếp tục hoạt động và chuyển về rừng Tân Uyên để xây dựng căn cứ cách mạng.

Tháng 7-1940, Xứ ủy Nam kỳ triệu tập Hội nghị mở rộng tại xã Tân Lương, tỉnh Mỹ Tho. Hội nghị đã thông qua chủ trương, kế hoạch khởi nghĩa trong toàn xứ và thành lập Ban quân sự các cấp để làm nòng cốt trong cuộc vũ trang khởi nghĩa giành chính quyền.



## BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Ngày 20 tháng 11 năm 1940, lệnh khởi nghĩa được gửi đi các nơi, quyết định thời gian khởi nghĩa đồng loạt trong toàn xứ là đêm 22 tháng 11 năm 1940.

Ở Biên Hòa, công tác chuẩn bị khởi nghĩa được tiến hành khẩn trương, sôi nổi nhất là một số xã nông thôn thuộc hai quận Tân Uyên và Châu Thành. Nhưng do chuẩn bị không khéo, kế hoạch khởi nghĩa của tỉnh bị lộ ngay từ đầu.

Ngày 24 tháng 11 năm 1940, giặc Pháp bao vây các địa điểm chuẩn bị khởi nghĩa, các đồng chí trong Ban Chấp hành Tỉnh ủy lâm thời như : Lê Văn Tôn, Nguyễn Hồng Kỳ bị bắt và đày đi Côn Đảo. Đồng chí Huỳnh Văn Liễn hy sinh ở Lạc An. Nhiều đồng chí cán bộ, đảng viên khác cũng bị bắt đưa đi đày ở các cǎng Bà Rá, Tà Lài...

Cuộc khởi nghĩa không thành, giặc thẳng tay chém giết, đốt nhà, bắt bớ hàng trăm đồng bào, đánh đập tra tấn dã man không kể là đảng viên hay quần chúng. Bọn mật thám chỉ điểm rình rập ở khắp nơi, chỗ nào tình nghi có cộng sản hoạt động là lập tức binh lính ập đến khủng bố ác liệt. Các làng Tân Phong, Bình Ý... vùng ven thị xã Biên Hòa, giặc càn bố liên tục suốt mấy tháng liền, đồng bào luôn sống trong tâm trạng căng thẳng, lo âu.

Để hưởng ứng cuộc khởi nghĩa Nam kỳ, đêm 23-11-1940, công nhân nhà máy cửa BIF đã bí mật treo một lá cờ đỏ búa liềm trên dây điện của palăng trục gỗ. Một lá cờ Đảng khác cũng được treo lên một cây cao ở ngã ba đường trước nhà máy. Tuy phát hiện được từ sáng sớm nhưng mãi đến 9 giờ, chủ sở mới sai thợ điện trèo lên gỡ cờ xuống. Sự kiện này đã tác động mạnh, tạo niềm phấn khởi cho công nhân và dân chúng quanh vùng.

Trong hoàn cảnh bị giặc Pháp khủng bố khốc liệt, các đảng viên và cơ sở cốt cán còn lại vẫn tiếp tục hoạt động, duy trì phong trào đấu tranh cách mạng ở địa phương. Hàng trăm truyền đơn với nội dung: ủng hộ Liên bang Xô Viết, ủng hộ cách mạng Pháp, kêu gọi nhân dân đấu tranh chống việc thực dân Pháp bắt thanh niên đi lính đánh nhau với quân Xiêm... được rải nhiều đợt, nhiều nơi ở nội ô thị xã Biên Hòa và các xã vùng ven.

\* \* \*

Giữa năm 1941, phát xít Nhật đổ bộ lên một số tỉnh ở Nam bộ. Cũng như đồng bào trong cả nước, nhân dân thị xã Biên Hòa lâm vào cảnh "một cổ hai tròng". Cuộc sống vốn đã cùng cực nay còn khốn khổ điêu đứng hơn. Bọn phát xít Nhật đi đến đâu, đóng ở nơi nào thì ở đó luôn diễn ra cảnh bắt bớ, giết chóc, hãm hiếp, cướp giựt một cách trắng trợn. Chúng cưỡng bức nhân dân nhổ lúa trồng đay, vơ vét thu mua lương thực, thực phẩm với giá rẻ mạt, dùng lúa đốt thay xăng dầu để chạy máy nhà đèn, chạy xe lửa. Chúng còn bắt nhân dân ta phải đi xây để đắp đường, đào hào giao thông, xây dựng kho tàng, sân bay quân sự.

Ở thị xã Biên Hòa, chúng đóng một số đồn bót ở khu vực sân bay, ga xe lửa, xóm Tân Mai. Hàng ngày, đồng bào thị xã Biên Hòa bắt gặp nhan nhản sĩ quan Nhật gươm đeo ngang hông, lính Nhật vác súng trên vai nghênh ngang trên đường phố với thái độ hống hách ngạo mạn. Tình hình kinh tế - xã hội ở Biên Hòa vô cùng bi đát. Thực dân Pháp và phát xít Nhật thi nhau vơ vét, bóc lột nhân dân ta tàn tệ, đẩy cuộc sống của các tầng lớp nhân dân nhất là nhân dân lao động đi đến chốn bần cùng, tăm tối. Mọi thứ hàng hóa đều khan hiếm. Vải

## BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

vóc không có nhiều, người dân phải lấy bao bố may quần áo, dầu lửa, diêm quẹt cũng không, phải dùng đá và bùi nhùi để đánh lửa. Nhiều gia đình lâm vào cảnh đói rét lầm than. Để lừa mị nhân dân, phát xít Nhật ra sức tuyên truyền chủ thuyết "Đại Đông Á", thuyết "Đồng văn đồng chủng", lôi kéo một số công chức, các vị chức sắc tôn giáo ở địa phương làm tay sai cho chúng. Một số phần tử cơ hội vội vã ôm chân bọn xâm lược Nhật. Chúng trương tráo tâng bốc: "Nhật là cứu tinh của dân tộc Việt Nam, là ân nhân đến giải thoát dân da vàng thoát nạn áp bức bóc lột của người da trắng..."

Thực dân Pháp tuy đã quỳ gối đầu hàng Nhật nhưng vẫn ngấm ngấm tranh giành ảnh hưởng trong quần chúng nhân dân. Chúng mở các chiến dịch tuyên truyền rùm beng thuyết "Cần lao - Gia đình - Tổ quốc", "Pháp - Việt phục hưng" đồng thời đẩy mạnh các hoạt động "văn hóa lai căng", đầu độc thanh niên, hướng lớp trẻ vào con đường ăn chơi, lãng quên nỗi nhục mất nước, làm suy giảm ý chí đấu tranh, tinh thần cách mạng của nhân dân ta.

Hai tên thực dân đế quốc này tuy có nhiều mâu thuẫn với nhau, nhưng đều thống nhất một mục tiêu, âm mưu thâm độc là đều tập trung đánh phá phong trào cách mạng Việt Nam, tiếp tục giam hãm dân tộc ta trong vòng nô lệ.

\*\*\*

Sau Nam kỳ khởi nghĩa, thực lực cách mạng ở các tỉnh Nam bộ nói chung và Biên Hòa nói riêng bị tổn thất lớn. Phong trào cách mạng khó khăn nghiêm trọng, tạm thời lắng xuống. Tháng 3 năm 1941, được sự giúp đỡ của đồng bào dân tộc Chơro, Mạ, 11 đảng viên cộng sản, trong đó có các đồng

chí Trần Văn Giàu, Dương Quang Đông, Tô Ký... tổ chức vượt ngục Tà Lài về lại Sài Gòn tiếp tục hoạt động, gây dựng cơ sở, khôi phục phong trào cách mạng.

Cuối năm 1942, cuộc chiến tranh thế giới chuyển sang một cục diện mới, quân đội Xô Viết giành nhiều thắng lợi và đang tiến hành phản công trên khắp các mặt trận. Ở Đông Dương, phát xít Nhật ngày càng lấn tới, nắm quyền kiểm soát hầu hết các đầu mối quân sự, kinh tế quan trọng từ tay thực dân Pháp. Bọn thực dân Pháp ở thuộc địa phân hóa thành 2 phái: phái Pê-tanh (Pétain) và phái Đờ-gôn (De Gaulle)<sup>(1)</sup> ngấm ngầm chống đối lẫn nhau. Tình hình đó đã có tác động đến phong trào cách mạng ở Việt Nam nói chung và Biên Hòa nói riêng.

Cũng từ năm 1942, nhiều đồng chí vượt ngục Tà Lài, Bà Rá hoặc tạm lánh đi nơi khác lần lượt trở về địa phương hoạt động. Một số đồng chí từ các tỉnh khác mãn hạn tù bị thực dân Pháp đưa về thị xã Biên Hòa quản thúc. Mặc dù địch theo dõi, kiểm chế, khủng bố gắt gao nhưng các đồng chí vẫn tìm mọi cách liên lạc với nhau, hình thành các đầu mối để gây dựng cơ sở, phát triển thực lực. vận động cách mạng.

Từ Đề pô xe lửa Dĩ An, đồng chí Đặng Nguyên về Tân Mai sinh sống. Đồng chí Hồ Hòa cũng từ vùng cao su Xuân Lộc về làm thợ máy ở xưởng cưa BIF. Cùng với một số cơ sở Đảng ở đây, các đồng chí đã vận động thành lập chi bộ Đảng. Đến cuối năm 1943, chi bộ Đảng nhì máy cưa BIF được lập lại gồm 5 đồng chí là: Hoàng Đình Cận, Hoàng Bá Bích, đồng chí Đáo, đồng chí Ngàn, do đồng chí Đặng Nguyên làm Bí thư. Chi bộ Đảng liên ấp Tân Mai, Lân Thành, Vĩnh Thị cũng

---

<sup>(1)</sup> Phái Pétanh: là phái đầu hàng phát xít Nhật; phái Đờ-gôn: phái kháng chiến chống Nhật.

được tổ chức do đồng chí Nguyễn Văn Ký (Ba Ký) phụ trách.

Tại ga xe lửa Biên Hòa, mạng lưới cơ sở Đảng cũng được tổ chức lại, chi bộ Đảng được hình thành do đồng chí Ngô Văn Tư làm Bí thư.

Từ giữa năm 1943, các đồng chí Phạm Văn Búng, Nguyễn Văn Nghĩa, Phạm Văn Khoai, Lê Thái, Hồ Văn Giàu, Nguyễn Văn Ký, Huỳnh Văn Lũy, Quách Sanh, Ngô Hà Thành... đã móc nối liên lạc với nhau, bước đầu hình thành các nhóm, các tổ chức Việt Minh ở một số địa phương trong tỉnh, tập trung là khu vực xã Bình Trước, tỉnh lỵ Biên Hòa.

Cũng trong thời gian này, đồng chí Hoàng Minh Châu được Xứ ủy cử về lại Biên Hòa hoạt động. Đồng chí vào làm việc ở sở Trường Tiền (Ty Kiều lộ Biên Hòa). Tại đây, đồng chí đã tuyên truyền giác ngộ được một số công nhân và kết nạp 5 người vào Đảng, thành lập chi bộ, lấy tên là chi bộ Trường Tiền, bung ra móc nối xây dựng mạng lưới cơ sở các nơi khác như Hóa An, Tân Phong, Tân Mai, Bửu Long, Tam Hiệp...

Từ năm 1944 trở đi, phong trào cách mạng ở thị xã Biên Hòa từng bước được phục hồi và phát triển. Phong trào đấu tranh của công nhân, nông dân tiếp tục diễn ra. Tháng 7 năm 1944, phối hợp với anh chị em lao động ở Sở củi Trắng Bom, công nhân xưởng cưa BIP dưới sự lãnh đạo của các chi bộ Đảng đã tổ chức đình công, bí mật phá hỏng máy móc, làm chậm trễ kế hoạch giao 15.000m<sup>3</sup> gỗ xẻ cho phát xít Nhật đóng tàu chiến. Công nhân sở Trường Tiền cũng nhiều lần tổ chức bãi công, trì hoãn việc sửa chữa xe cộ cho bọn thực dân Pháp và phát xít Nhật. Cơ sở cách mạng đã vận động được

một số lính người Việt đóng tại thành Săng Đá bỏ trốn về quê nhà làm ăn. Nhân dân các ấp Tân Mai, Tam Hiệp, Bình Đa, An Hảo, đấu tranh phản đối việc bắt xâu, phản đối việc hành hạ, đánh đập dã man của binh lính Nhật.

Khí thế cách mạng của quần chúng nhân dân bước đầu được khơi dậy. Đội quân chính trị của Đảng đã được tập hợp, tạo được cơ sở vững chắc để nhân dân thị xã Biên Hòa cùng với cả nước nhất tề vùng dậy khởi nghĩa giành chính quyền trong những ngày mùa thu lịch sử tháng 8 - 1945.

## II. TỔNG KHỞI NGHĨA THẮNG LỢI Ở THỊ XÃ BIÊN HÒA .

Ngày 9 tháng 3 năm 1945, phát xít Nhật đảo chính thực dân Pháp để độc chiếm Đông Dương. Ở tỉnh Biên Hòa ngày 10 tháng 3 năm 1945, bộ máy thống trị của Pháp từ tỉnh đến quận cơ bản lọt vào tay phát xít Nhật. Chúng đưa đốc phủ sứ Nguyễn Văn Quý thay tên Ri-vi-e (Rivière) làm tỉnh trưởng, đưa tên cò Phước làm chỉ huy trưởng cảnh sát tỉnh Biên Hòa. Các tổ chức đảng phái thân Nhật ở thị xã Biên Hòa như: "Thanh niên Ái quốc đoàn", "Thanh niên Báo quốc đoàn"... đẩy mạnh các mặt hoạt động nhằm lừa bịp nhân dân, đề cao nền độc lập giả hiệu của chính phủ Trần Trọng Kim. Bọn tay sai Nhật nhất là những tên chức sắc phản động thuộc giáo phái Cao Đài (Tây Ninh) ra mặt bợ đỡ tâng bốc bọn chủ mới, đồng thời hống hách khủng bố nhân dân. Chúng mở một chiến dịch tuyên truyền rầm rộ chủ thuyết "Đại Đông Á", "Đồng văn đồng chủng" với chiêu bài "Nước Nhật sẽ ủng hộ Việt Nam giành độc lập".

Tuy nhiên, thực tế đã minh chứng cho bộ mặt thật tàn

bạo của bè lũ phát xít Nhật. Chúng tiếp tục vơ vét sức người sức của với những hành động tàn bạo gấp hàng chục lần trước đó. Lính Nhật đến trực tiếp từng nhà bắt đồng bào ta ở thị xã Biên Hòa đi xây làm sân bay, xây hầm cất giấu máy bay, bom đạn, xăng dầu. Với bản chất quân phiệt, chúng dùng súng, lưỡi lê, thúc ép nhân dân phải lao động cật lực để nhanh chóng hoàn thành các công trình quân sự. Bà con đấu tranh chống đi xây chỉ có một con đường là dắt díu nhau bỏ trốn vào rừng.

\* \* \*

Đời sống của người dân thị xã Biên Hòa ngày càng khốn đốn. Họ đã bị dồn vào bước đường cùng và nóng lòng muốn đứng lên đánh đổ bọn đế quốc phát xít xâm lược, giành lấy độc lập tự do cho dân tộc.

Ngay trong đêm Nhật đảo chính Pháp 9-3-1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp Hội nghị mở rộng tại Đình Bảng, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi phân tích, nhận định, đánh giá tình hình, Hội nghị đã xác định nhiệm vụ cấp bách của toàn Đảng, toàn dân lúc này là phát động phong trào chống Nhật cứu nước, phát động khởi nghĩa giành chính quyền trong toàn quốc.

Trong thời gian này, nhiều đồng chí cán bộ cách mạng tiếp tục về Biên Hòa móc nối hoạt động. Số lượng đảng viên tăng nhanh, phần lớn các đồng chí là những cán bộ có năng lực lãnh đạo và tổ chức thực hiện, có uy tín với quần chúng nhân dân. Các nhóm cộng sản ở Biên Hòa bắt đầu có sự liên lạc kết hợp với nhau trên một số mặt công tác. Tất cả các nhóm đều ra sức phát triển thực lực, mở rộng cơ sở, ráo riết chuẩn bị tổng khởi nghĩa.

Lực lượng cán bộ đảng viên cũng được phân bố, bám trụ hoạt động tương đối đều khắp các cơ sở nhà máy, các xóm ấp quanh thị xã Biên Hòa. Tại khu vực nhà máy cửa BIF, Tân Mai, Tam Hiệp, Bến Gỗ có các đồng chí Đặng Nguyên, Hồ Hòa, Hoàng Bá Bích, Hoàng Đình Cận, Hồ Văn Leo, Huỳnh Văn Hớn... dọc theo tuyến lộ 24 từ Tân Phong qua Bửu Long đến Thiện Tân có các đồng chí: Nguyễn Văn Nghĩa, Phạm Văn Thuận, Phạm Văn Khoai, Hai Đặng, Hai Đắc. Tại nhà thương điên có đồng chí Lưu Văn Văn. Tại Bửu Hòa, Hiệp Hòa, Hóa An có các đồng chí Sáu Quang, nữ đồng chí Ba Ngọc, đồng chí Ba Tạo... Tại ga xe lửa Biên Hòa và khu vực trung tâm thị xã có các đồng chí Hoàng Minh Châu, Lê Ngọc Liệu, Hồ Văn Đại, Nguyễn Văn Ký, Ngô Hà Thành... Ngoài ra có các khu vực như nhà máy cửa BIF, ga xe lửa Biên Hòa, sở Trường Tiền, các ấp Tân Mai, Tân Phong... cơ sở cách mạng phát triển với một đội ngũ khá đông đảo, phần lớn là anh em thanh niên, công nhân tích cực đầy nhiệt huyết cách mạng.

Tháng 5 năm 1945, dưới sự lãnh đạo của Xứ ủy Nam kỳ, tổ chức Thanh niên Tiền phong được thành lập tại Sài Gòn do bác sĩ Phạm Ngọc Thạch, đảng viên Đảng Cộng sản làm thủ lĩnh.

Trong vòng 2 tháng vận động và tổ chức, với sự tích cực hoạt động, tổ chức của cán bộ đảng viên, đoàn viên công đoàn, đội ngũ Thanh niên Tiền phong đã phát triển nhanh chóng hầu khắp các tỉnh Nam kỳ, thu hút hàng triệu người yêu nước tham gia.

Ở tỉnh Biên Hòa, tổ chức Thanh niên Tiền phong được thành lập do Huỳnh Thiện Nghệ, một thầy giáo có uy tín làm thủ lĩnh. Chỉ sau một thời gian ngắn, phong trào đã phát triển và lan rộng ra các quận, các đồn điền cao su, các nhà máy... Ở khắp nơi trong tỉnh, mạnh mẽ và sôi nổi nhất là ở thị xã Biên



Hòa. Các đồng chí đảng viên ở cơ sở đã kịp thời nắm lấy tổ chức này, lãnh đạo các đội, đoàn Thanh niên Tiên phong, biến nó thành đội quân chính trị của cách mạng. Có thể nói chưa bao giờ phong trào và lực lượng cách mạng phát triển nhanh và mạnh như lúc này. Ở Tân Phong chỉ trong một thời gian ngắn đã tập hợp hơn 150 nam nữ thanh niên vào đội ngũ do đồng chí Nguyễn Văn Quang (Tư Quang) làm đoàn trưởng; nhà máy BIF tổ chức một đội Thanh niên Tiên phong gồm hàng trăm anh chị em thợ. Anh Kiểm, trưởng ga xe lửa Biên Hòa, anh Thọ thư ký ga lãnh đạo đoàn Thanh niên Tiên phong bao gồm cơ sở ga Biên Hòa và một số ấp lân cận. Ở các ấp Lân Thành, Gò Me, Tân Mai, Vĩnh Thị, Phước Lư mỗi nơi đều tổ chức được một đội Thanh niên Tiên phong từ 30 - 40 người. Ở xã Bửu Hòa, lực lượng Thanh niên Tiên phong do anh Trần Văn Dư phụ trách đã tập hợp được hàng trăm đoàn viên bao gồm cả thanh niên lẫn trung niên. Các ấp Tân Bản, Bình Long, Mỹ Khánh, mỗi nơi đều tổ chức được một đoàn Thanh niên Tiên phong. Các xã Hóa An, Bửu Long, Tân Hạnh... lực lượng Thanh niên Tiên phong cũng phát triển nhanh với hàng trăm người. Ở Cù lao Phố Hiệp Hòa, đoàn Thanh niên Tiên phong do anh Hồ Lữ phụ trách, đã tập hợp được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia. Ngoài lực lượng thanh niên còn có những người đứng tuổi và các em thiếu niên. Có thể thấy đây là một hình thức tổ chức mặt trận rộng rãi trong cao trào cứu nước tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền ở tỉnh lỵ Biên Hòa. Nhiều viên chức, tiểu chủ... cũng đi vào hoạt động cách mạng như các ông Nguyễn Đình Thị, Trần Văn Long, Ba Hiệp... Riêng nhà thầy giáo Thử là địa điểm hội họp, liên lạc của các đồng chí cán bộ đảng viên.

Cho đến lúc này, chưa bao giờ bầu không khí ở thị xã Biên Hòa sôi động như lúc bấy giờ. Đoàn viên Thanh niên Tiên phong với gậy tầm vông vạt nhọn và cuộn dây thừng

ngang hông hăng say luyện tập đội ngũ tuần tra canh gác bảo vệ nhà máy, xóm ấp. Đêm đêm ở các đình làng, nhà hội trở thành nơi tập trung của hàng chục, hàng trăm nam nữ thanh niên với đủ các loại đèn đuốc sáng trưng. Tiếng hô "một, hai..." hòa với tiếng hát lời ca cách mạng vang động khắp nơi. Các tệ nạn xã hội như trộm cắp, cờ bạc, rượu chè nhanh chóng bị quét sạch. Đồng bào phấn khởi, náo nức đón chờ ngày khởi nghĩa.

Tháng 5 năm 1945, tại ấp Vĩnh Cửu, xã Tam Hiệp (thị xã Biên Hòa), Liên Tỉnh ủy miền Đông tổ chức họp với đại biểu lãnh đạo các Đảng bộ tỉnh: Tây Ninh, Biên Hòa, Thủ Dầu Một và Gia Định để phổ biến chủ trương của Trung ương Đảng về tình hình và nhiệm vụ mới, trọng tâm là vấn đề chuẩn bị lực lượng để tham gia cuộc tổng khởi nghĩa trên phạm vi toàn quốc. Các đồng chí Hoàng Minh Châu, Huỳnh Văn Hớn, đại biểu Đảng bộ Biên Hòa tham gia hội nghị.

Tiếp đó tháng 7 năm 1945, tại chùa Tân Mai, đồng chí Hà Huy Giáp, đại diện Xứ ủy Nam kỳ họp với các đồng chí Hoàng Minh Châu, Huỳnh Văn Hớn, Phạm Văn Búng, Đặng Nguyên, Lê Nguyên Đạt để phổ biến chủ trương của Xứ ủy là gấp rút xây dựng phát triển lực lượng cách mạng, cả lực lượng chính trị và vũ trang, tích cực chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền. Đây là cuộc họp quan trọng, là cơ sở để đoàn kết các đồng chí đảng viên cộng sản trong các nhóm khác nhau trên địa bàn thị xã Biên Hòa, tạo ra sự thống nhất hành động trước thời cơ mới.

Hội nghị nhấn mạnh việc khẩn trương phát triển các tổ chức đoàn thể Việt Minh, nắm chắc lực lượng Thanh niên Tiền phong trong tỉnh, xây dựng lực lượng vũ trang, mua sắm vũ khí trang bị cho số cán bộ cốt cán, tập trung vận động nhân dân chống Nhật và bọn phản động, vạch trần bộ mặt giả hiệu của chính phủ Trần Trọng Kim và bè lũ tay sai.

## BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Sau Hội nghị, các đồng chí đảng viên ở Biên Hòa nhanh chóng kiện toàn các tổ chức đoàn thể cứu quốc, nắm và lãnh đạo chặt chẽ lực lượng Thanh niên Tiền phong nhất là các đoàn trưởng, tráng trưởng, đội trưởng và toán trưởng ở các cơ sở địa phương trong tỉnh, đặc biệt là ở thị xã Biên Hòa.

Ngày 9 tháng 8 năm 1945, Liên Xô tuyên chiến với phát xít Nhật. Chỉ trong vòng một tuần lễ, quân đội Xô Viết đã tiêu diệt hoàn toàn đội quân Quan Đông tinh nhuệ của chúng. Ngày 15 tháng 8 năm 1945, Nhật Hoàng tuyên bố đầu hàng vô điều kiện.

Tin Nhật đầu hàng Đồng minh lan truyền nhanh chóng. Bọn sĩ quan và binh lính Nhật ở Biên Hòa hoang mang. Chúng án binh bất động ở các địa điểm đóng quân. Chính quyền bù nhìn của giặc Nhật ở Biên Hòa cũng hoàn toàn tê liệt. Một số tên tay sai nhiều nợ máu với nhân dân tìm đường bỏ trốn. Một số viên chức nhỏ nằm im hoặc ngả theo cách mạng, tham gia lực lượng Thanh niên Tiền phong.

Ngọn lửa cách mạng bùng lên mạnh mẽ. Bầu không khí tiền khởi nghĩa sôi động khắp thành thị và nông thôn trong cả nước.

Ngày cũng như đêm trên khắp các nẻo đường xóm ấp ở thị xã Biên Hòa rộn rã tiếng hát lời ca cách mạng. Những ca khúc "Tiếng hát thanh niên", "Bạch Đằng giang", "Chi Lăng"... giục giã lòng người, bùng bùng khí thế vùng dậy đấu tranh để cởi bỏ gông xiềng nô lệ. Giữa lúc đó, Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu đã ra lời kêu gọi đồng bào trong cả nước: "... Hiện nay quân đội Nhật đã tan rã, phong trào cứu quốc lan tràn khắp nơi... Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta...".

Ngày 19 tháng 8 năm 1945, cuộc khởi nghĩa đã giành

được thắng lợi ở thủ đô Hà Nội.

Ngày 20 tháng 8 năm 1945, Xứ ủy Nam kỳ họp Hội nghị tại Chợ Đệm do đồng chí Trần Văn Giàu chủ trì để phổ biến kế hoạch tổng khởi nghĩa ở Nam bộ.

Trong ngày 23 tháng 8 năm 1945, tại căn nhà số 2, nhà của đồng chí Ngô Hà Thành ở dãy phố Sáu Sứ, nội ô thị xã Biên Hòa, đồng chí Hoàng Minh Châu chủ trì cuộc họp bàn kế hoạch khởi nghĩa giành chính quyền tại tỉnh lỵ Biên Hòa. Tham dự cuộc họp này có các đồng chí Hoàng Minh Châu, Huỳnh Văn Hớn, Phạm Văn Búng, Ngô Hà Thành, Hồ Văn Giàu, Lê Nguyên Đạt, Đặng Nguyên, Hồ Hòa, Hồ Văn Đại. Thực hiện sự chỉ đạo của Xứ ủy, Hội nghị đã bàn bạc thống nhất và đi đến quyết định một số việc cấp bách sau :

- Tập trung lực lượng, tiến hành khởi nghĩa trước ở tỉnh lỵ, phân công một số đảng viên về các quận huy động lực lượng quần chúng về thị xã tham gia cướp chính quyền.

- Trung lập hóa quân Nhật. Giao cho đồng chí Hồ Văn Đại và một số đồng chí khác vận động lính mã tà, lính thủ hộ... nộp súng cho cách mạng, tránh xung đột vũ trang.

- Thành lập Ủy ban khởi nghĩa do đồng chí Hoàng Minh Châu phụ trách và dự kiến thành phần Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Biên Hòa.

- Giao trách nhiệm cho kinh lý Nguyễn Văn Tàng tiếp xúc với tỉnh trưởng Nguyễn Văn Quý (ông Tàng là chú của Quý) vận động y bàn giao chính quyền cho cách mạng.

- Giao trách nhiệm cho đồng chí Lê Ngọc Liệu và Nguyễn Đình Ưu tổ chức đưa 500 người ở thị xã Biên Hòa về Sài Gòn tham gia khởi nghĩa.

- Huy động lực lượng xung kích trong công nhân, Thanh niên Tiền phong tự trang bị vũ khí, nhân dân may cờ, khẩu

hiệu sẵn sàng nổi dậy, biểu dương lực lượng cướp chính quyền.

Ngay trong đêm 23 và rạng sáng 24 tháng 8 năm 1945, trong nội ô thị xã, nhân dân đã treo cờ đỏ sao vàng, cờ búa liềm, cờ vàng sao đỏ<sup>(1)</sup>, dán khẩu hiệu khắp các phố chợ... Trụ sở Ủy ban khởi nghĩa tỉnh đặt gần ga xe lửa Biên Hòa luôn tập nập các đoàn cán bộ ở các địa phương về nhận chỉ thị khởi nghĩa. Có thể nói, lúc này hầu hết các tầng lớp nhân dân đều sục sôi cách mạng, tinh thần quyết tâm giành độc lập đang dâng cao hơn bao giờ hết.

Sáng sớm ngày 24 tháng 8 năm 1945, dưới sự lãnh đạo của chi bộ nhà máy cửa BIF và chi bộ ga Biên Hòa, công nhân và nhân dân các ấp Tân Mai, Lân Thành, Vĩnh Thị đã nổi dậy làm chủ các cơ sở trên, đồng thời tập hợp lực lượng xung kích để làm nòng cốt cho cuộc khởi nghĩa trong toàn thị xã

Đêm 24 tháng 8 năm 1945, tại rạp hát Trần Diển, một cuộc mít - tinh được tổ chức với hàng trăm quần chúng tham gia. Các đồng chí trong Ủy ban khởi nghĩa đã công khai diễn thuyết, kêu gọi đồng bào tham gia Mặt trận Việt Minh, tham gia khởi nghĩa cướp chính quyền ở tỉnh lỵ.

Suốt đêm 24 tháng 8, lực lượng thanh niên xung kích rầm rập đi tuần tra trên các đường phố thị xã. Nội ô thị xã Biên Hòa và các xã vùng ven như Tam Hiệp, Tân Mai, Tân Phong, Bửu Long, Bửu Hòa, Hiệp Hòa, Hóa An, Tân Hạnh đều do lực lượng cách mạng làm chủ.

Bốn giờ sáng ngày 25 tháng 8 năm 1945, chuyến xe lửa đầu tiên trong ngày do ông Ba Miều lái từ ga Biên Hòa đã đưa hơn 500 người, bao gồm công nhân các nhà máy, nhân dân các ấp thuộc xã Bình Trước, thị xã Biên Hòa về Sài Gòn tham

---

<sup>(1)</sup> Cờ của Thanh niên Tiền phong.

gia khởi nghĩa cướp chính quyền.

Tin Sài Gòn khởi nghĩa thắng lợi nhanh chóng bay về Biên Hòa ngay trong ngày 25 tháng 8 đã làm nức lòng cán bộ và nhân dân trong toàn tỉnh.

Hầu hết các cơ quan, công sở ở tỉnh lỵ Biên Hòa đều được lực lượng xung kích bố trí tổ chức canh gác, bảo vệ chặt chẽ.

Sáng sớm ngày 26 tháng 8 năm 1945, đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa đã tập hợp hàng trăm quần chúng tiến thẳng vào Tòa Bố Biên Hòa treo lá cờ đỏ sao vàng đầu tiên tại dinh tỉnh trưởng. Đông đảo đồng bào thị xã tập trung trước Tòa Bố reo hò vang dậy và say sưa ngắm nhìn lá cờ cách mạng. Ngọn cờ vinh quang đã nhuộm bao nhiêu máu của đồng bào, đồng chí kể từ ngày Nam kỳ khởi nghĩa và giờ đây đang phát phới tung bay ngay trên dinh thự đầu não của giặc.

Đến 11 giờ trưa cùng ngày, các đồng chí Hoàng Minh Châu, Huỳnh Văn Hớn và một số đồng chí khác trong Ủy ban khởi nghĩa tiếp tục đến Tòa Bố buộc tỉnh trưởng Nguyễn Văn Quý cùng những viên chức đứng đầu các cơ sở trong tỉnh bàn giao chính quyền cho cách mạng.

Ngay chiều hôm đó (lúc 14 giờ), lực lượng cách mạng đã bắt giữ tên cò Phước, chỉ huy lực lượng cảnh sát tỉnh Biên Hòa, tịch thu 40 khẩu súng các loại của bọn lính mã tà tại cửa Tiền (ngay trước cửa khám lớn Biên Hòa). Lực lượng xung kích nhanh chóng chiếm lĩnh, tiếp quản các cơ quan công sở còn lại ở thị xã Biên Hòa.

Sáng sớm ngày 27 tháng 8 năm 1945 tại Quảng trường Sông Phố, một cuộc mít tinh lớn được tổ chức với gần một vạn người từ khắp các quận về dự lễ. Sau lễ chào cờ, đồng chí Dương Bạch Mai, cán bộ Xứ ủy Nam kỳ đại diện Mặt trận Việt Minh ở Nam bộ diễn thuyết được quần chúng nhiệt liệt

## BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

hoan nghênh. Tiếp đó đồng chí Hoàng Minh Châu, Chủ tịch Ủy ban khởi nghĩa đọc diễn văn tuyên bố chính quyền về tay nhân dân và công bố thành phần Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Biên Hòa gồm có các đồng chí :

- Hoàng Minh Châu : Chủ tịch .
- Huỳnh Văn Hớn : Phó Chủ tịch kiêm Trưởng ban tuyên truyền
- Nguyễn Văn Long : Phụ trách Cảnh sát tỉnh
- Ngô Hà Thành : Phụ trách Quốc gia tự vệ cuộc (công an tỉnh)
- Ông kinh lý Nguyễn Văn Tàng : Phụ trách Ban quản trị tài sản quốc gia tỉnh.

Kết thúc cuộc mít tinh là lễ tuyên thệ. Gần một vạn người thay mặt cho 15 vạn đồng bào trong tỉnh đã long trọng giơ cao nắm tay thề sẵn sàng hy sinh tánh mạng, tài sản, kiên quyết bảo vệ nền độc lập tự do cho Tổ quốc. Đến 12 giờ trưa cuộc mít tinh kết thúc. Quân chúng phấn khởi hô vang các khẩu hiệu: "Việt Nam độc lập muôn năm", "Việt Minh muôn năm"... , tiếp tục diễu hành tỏa về các địa phương biểu dương lực lượng. Cả thị xã Biên Hòa từ phố thị cho đến các ấp vùng ven thực sự là một ngày hội lớn. Khắp các nẻo đường, đâu đâu cũng sôi động cả một rừng người và cả một rừng cờ, ai ai cũng hân hoan, cảm động đến trào nước mắt.

Từ thân phận nô lệ, lầm than, nhân dân thị xã Biên Hòa dưới sự lãnh đạo của Đảng, đã cùng với cả nước đứng dậy đập tan bộ máy thống trị của giặc, giành lấy độc lập tự do cho Tổ quốc.

Phấn khởi tự hào trước thắng lợi đã giành được, Đảng bộ và nhân dân thị xã Biên Hòa đã đoàn kết một lòng khắc phục những khó khăn trở ngại, tiếp tục đưa sự nghiệp cách mạng tiến lên.

**PHẦN II**  
**CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG**  
**THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC**  
**(1945 - 1954)**



## **CHƯƠNG III**

# **ĐẢNG BỘ THỊ XÃ BIÊN HÒA LÃNH ĐẠO CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945 - 1954)**

### **I. NHỮNG NĂM ĐẦU CUỘC KHÁNG CHIẾN.**

Cách mạng Tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời là một bước ngoặt vĩ đại của dân tộc ta trong sự nghiệp giải phóng dân tộc. Lần đầu tiên sau gần 100 năm mất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo toàn dân thực hiện thắng lợi ước mơ bao đời của dân tộc : Tự do, độc lập, nhân dân làm chủ vận mệnh của mình.

Chính quyền nhân dân chưa kịp củng cố đã phải đứng trước những khó khăn lớn: thiên tai mất mùa, nạn đói ở Bắc bộ, nền kinh tế kiệt quệ, bọn phản động trong nước lăm le lật đổ, thực dân Pháp dựa thế lực quân Đồng minh đang chuẩn bị âm mưu cướp nước ta một lần nữa.

Ở miền Bắc, hai mươi vạn quân Tưởng Giới Thạch với danh nghĩa quân Đồng minh giải giáp quân Nhật bại trận đã tràn sang nước ta, tích cực hỗ trợ bọn phản động âm mưu lật đổ chính quyền.

Ở miền Nam, ngày 6 tháng 9 năm 1945, quân đội Anh

cấp cảng Sài Gòn, lấy cơ giải giáp quân Nhật để mở đường cho thực dân Pháp trở lại chiếm Đông Dương. Ngày 11 tháng 9, tướng Gra - xi (Gracey) chỉ huy quân Anh ở Nam Đông Dương cho quân chiếm các trại giam, thả những tên cai trị cũ của Pháp bị ta bắt giữ lúc khởi nghĩa, thả 1.400 lính Pháp bị Nhật giam giữ và trang bị vũ khí cho chúng cùng 500 Pháp kiều khác.

Ngày 23 tháng 9 năm 1945, quân Pháp được quân Anh và quân Nhật hỗ trợ đã nổ súng đánh chiếm Sài Gòn. Nhân dân Sài Gòn - Gia Định - Chợ Lớn theo lời kêu gọi của Xứ ủy, Ủy ban nhân dân, đã nhất tề đứng lên mở đầu cuộc kháng chiến ở Nam bộ.

Tại thị xã Biên Hòa, sau cách mạng, Ủy ban nhân dân quận Châu Thành đã được thành lập do ông Trần Văn Long (Ba Long) làm Chủ tịch; đồng chí Phạm Văn Thuận phụ trách Quốc gia tự vệ cuộc (từ năm 1946 là công an); phụ trách quân sự là Doãn Tiến Nghiệp và Lê Văn Ngọc (Sáu Ngọc).

Cuộc kháng chiến nổ ra ở Sài Gòn không ngoài dự kiến của các đồng chí lãnh đạo của tỉnh và thị xã Biên Hòa (tức quận Châu Thành), do đó, đi đôi ổn định đời sống phải tích cực chuẩn bị kháng chiến.

Tập trung giải quyết của Ủy ban nhân dân quận Châu Thành là hai vấn đề lớn: Nhanh chóng phát triển lại sản xuất, ổn định đời sống nhân dân, khẩn trương xây dựng lực lượng kháng chiến, sẵn sàng chiến đấu khi thực dân Pháp trở lại. Ủy ban ra lệnh tịch thu ruộng đất của thực dân, ruộng đất vắng chủ để tạm cấp cho nông dân nghèo canh tác; bãi bỏ thuế thân, giảm thuế điền thổ 20%, kêu gọi nhân dân không bỏ đất hoang, khôi phục các ngành nghề truyền thống, khôi phục kinh tế... Song song đó, quận cũng nhanh chóng thành lập các

## BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

đoàn thể cứu quốc như Thanh niên, Phụ nữ, Nông dân, Công nhân để tập hợp, vận động nhân dân ủng hộ Chính quyền cách mạng, xây dựng lực lượng.

Tối ngày 23 tháng 9, khi thực dân đã nổ súng ở Sài Gòn, đồng chí Hà Huy Giáp thay mặt Xứ ủy đã triệu tập Hội nghị cán bộ toàn tỉnh Biên Hòa tại nhà hội Bình Trước<sup>(1)</sup>. Hội nghị đã ra Nghị quyết về công tác xây dựng lực lượng vũ trang, xây dựng củng cố lực lượng chính trị bao gồm Mặt trận Việt Minh, các đoàn thể cứu quốc, xây dựng tổ chức Đảng từ tỉnh xuống quận, xã. Hội nghị đã bầu Ban Chấp hành Tỉnh ủy lâm thời gồm 11 đồng chí do đồng chí Trần Công Khanh làm Bí thư. Tỉnh ủy lâm thời đã cử đồng chí Phan Đình Công, Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách quân sự, tổ chức trường huấn luyện quân sự của tỉnh để đào tạo cán bộ, xây dựng lực lượng vũ trang của tỉnh.

Quận ủy Châu Thành được thành lập do đồng chí Hồ Văn Leo - một đảng viên hoạt động trong phong trào Dân chủ Đông Dương (1936 - 1939) làm Bí thư, đồng chí Mai Bửu Mạnh Phó Bí thư. Ngay sau đó, Ủy ban Việt Minh quận và các đoàn thể cứu quốc cũng thành lập để làm nòng cốt vận động quần chúng.

Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận đã chỉ đạo thành lập Ủy ban nhân dân các xã và Mặt trận Việt Minh xã để nhanh chóng ổn định đời sống nhân dân ở cơ sở, đồng thời, xúc tiến việc tổ chức dân quân, tự vệ ở các xã. Phong trào thanh niên nam nữ tham gia dân quân du kích diễn ra sôi nổi, nhất là tại các ấp Tân Mai, Lân Thành, Vĩnh Thị, Vĩnh Thanh của xã Bình Trước; ấp Vĩnh Cửu, Bình Đa, An Hảo của xã Tam Hiệp;

---

<sup>(1)</sup> Hội nghị tổ chức vào ban đêm, có 40 đồng chí tham dự. Ban Chấp hành Tỉnh ủy được bầu bằng hình thức đưa tay.

các ấp Bình Hòa, Bình Quới, Bình Xương, Bình Kính của xã Hiệp Hòa... Mỗi ấp đều xây dựng được một tiểu đội dân quân tự vệ vừa tập luyện quân sự, vừa tuần tra bảo vệ xóm làng, vừa là lực lượng phát động các phong trào "tiêu thổ kháng chiến", tuần lễ vàng, tuần lễ bạc, phong trào xóa mù chữ, bình dân học vụ...

Thông qua các Ủy ban Mặt trận Việt Minh cơ sở, tổ chức tập hợp được lực lượng chính trị, các phong trào quần chúng đều được nhân dân hưởng ứng rất tích cực. Đặc biệt, phong trào xóa mù chữ, bình dân học vụ phát triển xuống từng xóm ấp với nhiều hình thức phong phú. Ban ngày bà con đi sản xuất, lao động, ban đêm dưới ánh đèn dầu, những mái đầu xanh kề bên những mái đầu bạc của ông, bà lớn tuổi ê a học chữ quốc ngữ. Nhiều xã như Bình Trước, Hiệp Hòa, Tam Hiệp, nhiều cổng ấp được lập ra, chỉ những người đã đọc được các hàng chữ ở đầu cổng mới qua được. Có thể nói, không khí Cách mạng Tháng Tám, không khí độc lập tự do đã cuốn hút mọi tầng lớp nhân dân thành phố Biên Hòa vào phong trào xây dựng cuộc sống mới.

Ngày 26 tháng 9 năm 1945, tại ấp Vĩnh Cửu, xã Tam Hiệp, Trại du kích tỉnh Biên Hòa khai giảng lớp đào tạo cán bộ chính trị, quân sự đầu tiên. Đây chính là tiền thân của trường Quân Chính Quân khu 7 sau này. Trường đã được Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Việt Minh của tỉnh, của quận Châu Thành tích cực giúp đỡ và ủng hộ. Thầy giáo Hồ Văn Thế đã hiến ngôi nhà của gia đình để làm trụ sở Ban chỉ huy trường; mảnh vườn, ruộng nằm kề suối Linh (cũng là đất nhà ông giáo Thế) được lấy làm bãi tập cho học viên. Học viên của trường đa số là công nhân của nhà máy cưa BIF, thanh niên các xã xung quanh, một số công chức cũ... Giáo viên

gồm các đồng chí Nguyễn Xuân Diệu, giáo sư Phạm Thiều, Thanh Sơn... Trường có gần 100 khẩu súng, một phần do Ủy ban nhân dân tỉnh cung cấp, một phần do ông Nguyễn Đình Ưu - một công chức cũ của Pháp ở Biên Hòa mua của lính Nhật và cất giấu lại, chuyển giao cho trường. Chương trình học gồm cả học chính trị và học các kỹ thuật quân sự. Đến tháng 10 năm 1945, khi quân Nam tiến do đồng chí Nam Long chỉ huy vào đến Biên Hòa, trường huấn luyện Vĩnh Cửu được tăng cường thêm một số giáo viên tốt nghiệp trường Quân Chính trung ương. Mọi sinh hoạt, kể cả quần áo, lương thực của Trại đều dựa vào nhân dân. Bà con các ấp Vĩnh Cửu, Bình Đa, An Hảo của xã Tam Hiệp đã ủng hộ đủ các vật dụng nhà bếp, tham gia nấu ăn phục vụ cho các học viên. Tinh thần đoàn kết quân dân của Biên Hòa đã thể hiện ngay từ buổi đầu kháng chiến.

Cuối tháng 10 năm 1945, đồng chí Phan Đình Công đã chỉ huy học viên của trường phối hợp với Chi đội Nam Long chặn đánh quân Pháp tại cầu Bình Lợi, khi địch mở được vòng vây xung quanh Sài Gòn. Sau đó, theo lệnh Pháp, quân Nhật lúng lúng vào Vĩnh Cửu, trường huấn luyện phải chuyển về Bình Đa, An Hảo rồi chuyển về sở Tiêu ở Tân Uyên. Trong hai tháng 9 và tháng 10 năm 1945, trường du kích Vĩnh Cửu đã đào tạo được 100 học viên. Hầu hết số học viên này được tăng cường về các quận làm nòng cốt để xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, phát động phong trào du kích chiến tranh. Nhiều đồng chí học viên của trường sau này trở thành cán bộ chỉ huy nhiều đơn vị vũ trang của tỉnh Biên Hòa. Bà Rịa và Quân khu 7.

Những ngày cuối tháng 10 năm 1945, tin tức về việc thực dân Pháp đã phá vỡ vòng vây ở Sài Gòn càng làm cho tình

hình ở Biên Hòa thêm căng thẳng và sôi động. Việc thực dân Pháp trở lại đánh chiếm Biên Hòa chỉ còn tính từng ngày một. Theo sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Quận ủy Châu Thành đã chỉ đạo các biện pháp cấp bách để nhằm thực hiện kháng chiến lâu dài: Các cơ quan quận, xã đều phải chuẩn bị nơi đứng chân phía sau khi giặc trở lại; chặn đánh và thực hiện "tiêu thổ kháng chiến" không cho giặc chiếm cơ sở, cướp bóc; tích cực xây dựng lực lượng quần chúng, mở rộng Mặt trận Việt Minh làm cơ sở cho kháng chiến lâu dài.

Mấy ngày trước khi giặc Pháp lên Biên Hòa, công nhân nhà máy cửa BIF đã đốt các khối gỗ súc, các kiện gỗ ván sàn trong nhà kho, lửa cháy ngút ngàn. Một số máy móc, thiết bị của nhà máy được công nhân tháo dỡ đưa về Bình Đa. Công nhân cao su sở Ét-pi-nát đốt các bành cao su, chặt cây ngã đổ trên đường chặn xe địch; công nhân nhà máy đèn, nước cắt đứt điện nước; chợ Biên Hòa nghỉ bán, nhà máy đóng cửa. Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận Châu Thành tạm thời rút về Bình Đa (Tam Hiệp), Ủy ban Việt Minh quận rút về ấp Long Quới, xã Hiệp Hòa; Ủy ban xã Bình Trước rút về "miếu ba làng", phát động nhân dân "tiêu thổ" phóng hỏa đốt miếu, đốt đình Vĩnh Thanh quyết không cho giặc chiếm đóng.

Sáng ngày 25 tháng 10 năm 1945, thực dân Pháp theo sau đoàn xe cơ giới của quân Đồng minh Anh - Ấn, theo đường quốc lộ I vượt cầu Gành, cầu Rạch Cát đánh chiếm thị xã Biên Hòa. Đội tự vệ xã Hiệp Hòa đã phục kích gần đường ray (quãng chùa Đại Giác) nổ súng vào đoàn xe thiết giáp đang tiến qua cầu Gành. Địch dùng đại liên gắn trên xe thiết giáp bắn trả, buộc tự vệ phải rút lui. Thực dân Pháp chiếm thị xã Biên Hòa trong không khí vắng lặng, phần đông nhân dân tản cư ra ngoại ô để "chạy giặc".

Vào thị xã, thực dân Pháp rải quân chiếm đóng ngay các công sở: Tòa bố, nhà hội Bình Trước, sở Cò (cảnh sát), khám Biên Hòa, Kho bạc, Tòa án, Bưu điện. Chúng lấy văn phòng nhà máy cửa BIF làm trụ sở chỉ huy quân Pháp ở Biên Hòa, đại bộ phận đóng quân ở thành Săng Đá. Việc đầu tiên địch thực hiện là kêu gọi số công chức cũ ra cộng tác, thực hiện việc xây dựng lại bộ máy tề xã ở cơ sở và thị xã.

Giặc tuy chiếm đóng thị xã, nhưng không chiếm được lòng dân. Phạm vi kiểm soát của chúng chỉ là khu vực trong nội ô thị xã.

Cuối tháng 10 năm 1945, các cơ quan lãnh đạo của quận Châu Thành đã nối được liên lạc. Giao thông đường bộ giữa Quận ủy, Ủy ban quận (ở Bình Đa) với Mặt trận Việt Minh quận (đóng ở Hiệp Hòa), Quốc gia tự vệ cuộc (đóng ở Bình Ý), Vệ quốc đoàn (đóng ở Thiện Tân) được nối thông. Để đối phó với tình hình và chuẩn bị kháng chiến lâu dài, Quận ủy Châu Thành đã đề ra các nhiệm vụ trước mắt là:

\* *Về quân sự*: Nhanh chóng củng cố các đội tự vệ chiến đấu, thành lập các lực lượng vũ trang mới, lợi dụng sơ hở của địch luồn sâu đánh địch trong thành phố.

\* *Về chính trị*: Củng cố tổ chức Mặt trận Việt Minh của quận, xây dựng Mặt trận Việt Minh, các đoàn thể cứu quốc: thanh niên, phụ nữ, công nhân ở các xã làm cơ sở cho hoạt động kháng chiến; phát động phong trào quần chúng bất hợp tác với giặc Pháp ở cơ sở.

\* *Vấn đề liên lạc*: Từ căn cứ của quận ở Bình Đa phải nối được giao thông với các xã vùng ven như Tam Hiệp, Hiệp Hòa, Bửu Hòa, Hóa An, Tân Vạn... để đảm bảo sự chỉ đạo của tỉnh, quận với cơ sở.

\* *Về văn hóa*: Những xã còn làm chủ, giặc chưa lấn tới, tích cực xây dựng, mở rộng phong trào xóa mù chữ cho dân.

Cuối tháng 10 đầu tháng 11 năm 1945, theo sự chỉ đạo của Quận ủy Châu Thành, Quốc gia tự vệ cuộc quận đã tổ chức đội Xung phong cảm tử đứng chân ở đình Bình Thảo (Bình Ý). Đội do hai đồng chí Hồ Văn Đại, Nguyễn Văn Ký chỉ huy, tập hợp khoảng 40 thiếu niên thành phố tuổi từ 13 đến 16, trang bị lựu đạn, súng ngắn, dao găm có nhiệm vụ bí mật đột nhập vào thành phố diệt tề trừ gian, tiêu diệt bọn sĩ quan Pháp, tay sai ác ôn giặc Pháp.

Với các hoạt động "xuất quỷ nhập thần", hóa trang khéo léo qua mắt địch, đội Xung phong cảm tử từ các ngã đường Cây Chàm, ngã ba Bình Ý, Tân Phong dùng xe ngựa đột nhập nội ô tiến công các nhà hàng, điểm ăn chơi... Những chiến sĩ thiếu niên như Phát, Nổi, Lữ Mạnh... là nỗi lo của bọn tay sai trong nội ô. Hoạt động tích cực của đội Xung phong cảm tử đã góp phần gây tiếng vang trong vùng địch tạm chiếm, cổ vũ phong trào ủng hộ kháng chiến, đồng thời, bao vây giặc Pháp bên trong, hỗ trợ cho các lực lượng ở Tân Uyên, Vĩnh Cửu, Long Thành, Xuân Lộc thêm thời gian chuẩn bị kháng chiến. Trong một trận đánh diệt một sĩ quan thiếu tá Pháp (De Riencourt) ở Cây Chàm, Lữ Mạnh (tức Mạnh Chảy) đã rơi vào tay giặc. Địch giam cầm, tra tấn dã man, nhưng không lấy được một lời khai nào của anh. Tháng 11 năm 1948, giặc đã xử bắn anh tại pháp trường Virgille trong nhà lao Chí Hòa.

Ngoài các đội tự vệ chiến đấu ở các xã Bình Trước (do Đỗ Văn Thi tức Út Một chỉ huy), các xã Tam Hiệp, Tân Phong... quận Châu Thành còn nhiều đơn vị đứng chân hoạt



động. Đó là các đơn vị bộ đội Sáu Ngọc (Lê Văn Ngọc)<sup>(1)</sup> gồm một phân đội (tương đương trung đội) đứng chân ở Thiên Tân, hoạt động sâu xuống vùng Bình Ý, Bình Hòa trên lộ 24; bộ đội Hồ Hòa ở Tân Phong; bộ đội phân đội 5 (Lê Thoa chỉ huy) thuộc Vệ quốc đoàn Biên Hòa (của Huỳnh Văn Nghệ) đứng chân hoạt động ở ấp Bình Đa, Vĩnh Cửu, An Hảo (xã Tam Hiệp).

Cho đến cuối tháng 12 năm 1946, tuy thực dân tổ chức càn quét rất ác liệt ở khu vực các ấp Lân Thành, Vĩnh Thị, Gò Me (xã Bình Trước), Hiệp Hòa, Bửu Long, Tân Phong, Tam Hiệp, chúng tàn sát dân chúng, bắn giết không chừa ai trong các cuộc càn quét, nhưng vẫn không chiếm đóng được hoàn toàn. Các lực lượng của quận Châu Thành vẫn còn đứng chân, dựa vào quần chúng xây dựng được các lổm căn cứ Bình Đa, Vĩnh Cửu, Hố Cạn, Phước Can...

Trong lúc đó, ở phía bắc quận Châu Thành (Biên Hòa), ngày 10 tháng 12 năm 1945, chiến khu 7 được thành lập do đồng chí Nguyễn Bình làm Khu trưởng, lực lượng đứng chân ở xã Lạc An thuộc huyện Tân Uyên (tỉnh Biên Hòa). Như vậy là nơi đứng chân của Vệ quốc đoàn Biên Hòa (bộ đội Huỳnh Văn Nghệ) đã trở thành căn cứ địa kháng chiến của chiến khu 7. Cơ quan khu bộ đóng tại thị trấn Tân Uyên. Ban Chỉ huy Vệ quốc đoàn Biên Hòa chuyển về đóng ở Tân Tịch.

Cuối tháng 12 năm 1945, Khu bộ khu 7 quyết định tổ chức trận tập kích vào tỉnh lỵ Biên Hòa. Đồng chí Lê Thoa chỉ huy phân đội 5 Vệ quốc đoàn Biên Hòa được Ban Chỉ huy giao nhiệm vụ, đã luồn sâu vào nội ô quan sát, nghiên cứu, vẽ sơ đồ các điểm đóng quân của giặc Pháp, các công sở, đường

---

<sup>(1)</sup> Tức Vệ quốc đoàn quận Châu Thành do Đoàn Tiến Nghiệp (nguyên là đội trong sân bay Biên Hòa) và đồng chí Lê Văn Ngọc chỉ huy. Bây giờ, tên đơn vị bộ đội thường lấy tên người chỉ huy để đặt.

đi lối lại bên trong đảm bảo đường tiến và lui của bộ đội. Trận tập kích đầu tiên vào thị xã Châu Thành do đồng chí Nguyễn Bình, Khu trưởng khu 7 chỉ huy với lực lượng khá đông gồm các đơn vị bộ đội Huỳnh Văn Nghệ, Huỳnh Kim Trương (chi đội 1 Thủ Dầu Một), bộ đội Dương Văn Dương (Bình Xuyên), bộ đội Đào Sơn Tây, Tô Ký (Gia Định). Dân quân tự vệ chiến đấu các xã Bình Trước, Hiệp Hòa, Tam Hiệp phối hợp làm nhiệm vụ giao liên, dẫn đường cho bộ đội tiến vào thị xã.

Đêm 1 tháng 1 năm 1946 (Tết Dương lịch), lực lượng vũ trang của ta tổ chức làm 4 cánh được dân quân, tự vệ dẫn đường bí mật luồn sâu vào thị xã, áp sát mục tiêu theo kế hoạch. 0 giờ ngày 2 tháng 1 năm 1946, các lực lượng đồng loạt nổ súng vào thành Săng Đá, các công sở, nhà lao, các đầu cầu. Thực dân Pháp hoàn toàn bị bất ngờ. Ta bắn cháy chợ, phòng thông tin, một số công sở và rút lui an toàn.

Tuy diệt địch không nhiều, nhưng trận tập kích đầu tiên vào tỉnh lỵ Biên Hòa đã gây tiếng vang lớn về chính trị. Trong lúc thực dân Pháp đang ra sức tuyên truyền đã "tiêu diệt hết Việt Minh", thì trận đánh là một minh chứng đập tan lời huênh hoang của giặc, khẳng định sự tồn tại và lớn mạnh của lực lượng kháng chiến. "Tiếng súng Biên Hòa" đã có sức cổ vũ động viên các tầng lớp nhân dân cả miền Đông tìm về Biên Hòa xin gia nhập lực lượng kháng chiến.

Quận ủy, Ủy ban nhân dân và Mặt trận Việt Minh quận Châu Thành đã kịp thời chỉ đạo mở một đợt tuyên truyền sâu rộng trong nội ngoại ô thị xã về trận tiến công này. Đồng bào trong vùng địch tạm chiếm đã quyên góp tiền bạc, lương thực để ủng hộ bộ đội, bí mật chuyển ra các căn cứ du kích ở Hồ Cạn, Bà Bao (Tân Phong), mở đầu cho phong trào nhân dân ủng hộ kháng chiến sau này.

Ngày 6 tháng 1 năm 1946, cử tri quận Châu Thành Biên

Hòa cùng cả tỉnh, cả nước tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội khóa đầu tiên. Tại những vùng ta còn làm chủ như Hố Cạn, Bình Đa, An Hảo, các địa điểm bỏ phiếu đều có cổng chào, biểu ngữ, được các đội tự vệ chiến đấu bảo vệ an ninh. Các cán bộ mặt trận, đoàn thể không quản khó khăn, đưa thùng phiếu vào các xóm ấp kề cận bót giặc như Thành Hưng, Tân Mỹ... để cử tri tham gia bầu cử, thực hiện quyền làm chủ của mình. Nhiều bà con khi thực hiện quyền công dân còn mang cả quà bánh, tiền bạc nhờ cán bộ chuyển giúp cho bộ đội Cụ Hồ. Toàn tỉnh Biên Hòa đã cử được 3 đại biểu của mình vào Quốc hội khóa I. Đó là các ông Hoàng Minh Châu, Phạm Văn Búng và Điểu Xiển<sup>(1)</sup>.

Đầu năm 1946, được tăng viện thêm, quân Pháp tổ chức Bộ Chỉ huy miền Đông tại Thủ Đức. Thành Săng đá Biên Hòa trở thành nơi đóng Bộ Chỉ huy tiểu khu Biên Hòa - Bà Rịa (secteur). Văn phòng nhà máy cưa BIF (Tân Mai) giặc lấy làm địa điểm của Phân khu Biên Hòa (sous - secteur) và sở chỉ huy trung đoàn bộ binh thuộc địa số 22 (22è RIC).

Ngày 25 tháng 1 năm 1946 (nhằm ngày 23 tháng chạp âm lịch năm Ất Dậu), thực dân Pháp mở cuộc càn vào Tân Uyên, Tân Phong, Hiệp Hòa, Tam Hiệp.

Tại cù lao Hiệp Hòa, tên đội Thịnh ở ấp Thành Hưng (ra làm tay sai từ ngày đầu Pháp trở lại) dẫn giặc Pháp luôn vào từng ấp xóm, chúng bắt đi gần 100 đàn ông trong xã đưa về giam giữ ở khám đường Biên Hòa. Những người bị tình nghi Việt Minh đều bị chúng đốt nhà. Chi bộ xã, Ủy ban và du kích xã Hiệp Hòa phải vượt sông Đồng Nai về đứng chân ở Bình Đa, An Hảo, Bến đò Kho (xã Tam Hiệp).

---

<sup>(1)</sup> Theo quyển "Lịch sử Quốc hội" thì tỉnh Biên Hòa còn một đại biểu nữa là Nguyễn Văn Nghĩa. Trong quá trình làm tư liệu, chúng tôi chưa nghe một đồng chí lão thành nào cho biết Nguyễn Văn Nghĩa là đại biểu Quốc hội khóa I.

Tại xã Tân Phong, địch càn vào nổ súng xối xả. Nhân dân trong xã kêu nhau "chạy Tây" lánh vào rừng. Giặc gom dân lại, tuyên truyền phủ dụ bà con hãy ra thành, không hợp tác với Việt Minh.

Tiểu Cội dân quân Tân Phong, vũ khí chỉ có 6 súng trường, 1 calíp 16 cùng với bộ đội Nguyễn Chức Sắc đã rút về bố trí ở khu vực cầu Phủ Thanh. Khi địch đến gần, lực lượng ta nổ súng chặn đánh. Địch bắn trả ác liệt, ta phải rút vào rừng. Ông Ba Hoa đánh trống chùa báo động cho nhân dân biết để "chạy Tây", giặc bắt được ông lôi xuống miếu đánh đập và bắn chết.

Tại Tam Hiệp, giặc càn vào Vĩnh Cửu, Bình Đa. Bộ đội Lê Thoa (phân đội 5 Vệ quốc đoàn Biên Hòa) cùng dân quân du kích chống trả quyết liệt buộc địch phải rút lui. Ở quận Châu Thành, địch đóng thêm một số bót như: bót Cây Chàm, bót Nhà thương điên, bót trường học Vĩnh Cửu (thuộc khu vực nhà thờ Bùi Vĩnh, phường Tam Hiệp ngày nay).

Bình Trước là xã trung tâm của quận Châu Thành, tỉnh lỵ Biên Hòa, giặc Pháp càn quét ác liệt các ấp Gò Me, Lân Thành, Vĩnh Thị, Núi Đất. Trong các cuộc càn bố, giặc đốt nhà, bắt bố, cướp bóc heo, gà của dân để khủng bố tinh thần của bà con. Để bảo toàn lực lượng, Ủy ban, Mặt trận Việt Minh xã Bình Trước và du kích phải tạm thời rút lui về Hồ Cạn, Bà Bao (Tân Phong).

Địch kiểm soát gần như hoàn toàn thị xã Biên Hòa, kiểm soát được cả trên bộ, tuần tiễu trên đường sông. Lực lượng vũ trang, dân quân du kích của ta bật ra khỏi nội ô, đứng chân ở Bình Đa, An Hảo (Tam Hiệp), Hồ Cạn (Tân Phong). Đường dây liên lạc từ ngoài vào thị xã gặp nhiều khó khăn.

Giặc tuy mở rộng được phạm vi kiểm soát trong nội ô thị xã và vùng ven, nhưng không thể nào chiếm được lòng dân.

Những hành động khủng bố, bắn giết đồng bào dã man của thực dân Pháp trong những cuộc càn, bố đã phơi bày dã tâm xâm lược của chúng. Sự căm thù càng kích thích lòng yêu nước của nhân dân. Hàng chục thanh niên các xã Hiệp Hòa, Tam Hiệp, Tân Phong, Tân Mai, Hóa An, Tân Vạn, Bửu Long... đã hăng hái tòng quân, thoát ly ra khu kháng chiến. Bà con còn lại trong vùng địch tạm chiếm vẫn son sắt hướng về kháng chiến.

Tháng 6 năm 1946, Chi đội 10 Biên Hòa được thành lập; trên cơ sở sáp nhập các đơn vị Vệ quốc đoàn Biên Hòa, Long Thành, Xuân Lộc, do đồng chí Huỳnh Văn Nghệ làm Chi đội trưởng, Phan Đình Công làm Chính trị viên. Chi đội gồm 3 đại đội: Đại đội A đứng chân hoạt động tại Tân Uyên, có nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ chiến khu Đ. Đại đội B gồm 3 trung đội đứng chân hoạt động ở quận Châu Thành và Xuân Lộc. Đại đội C đứng chân hoạt động ở Long Thành lên giáp với quận Châu Thành Biên Hòa.

Trong lúc chính quyền, Mặt trận Việt Minh các xã đang trong quá trình củng cố, để đảm bảo cho Chi đội cơ động trong địa bàn phải có cơ sở chuẩn bị chiến trường và hậu cần. Ban chỉ huy Chi đội 10 Biên Hòa đã đề ra sáng kiến tổ chức các quận quân sự. Mỗi quận phụ trách một số xã có từ 1 đến 2 tiểu đội vũ trang, vừa làm nhiệm vụ chân rết cho Chi đội, diệt tề trừ gian, vận động nhân dân ủng hộ kháng chiến, hỗ trợ cho cán bộ đoàn thể xây dựng cơ sở kháng chiến vùng tạm chiếm. Toàn tỉnh có 9 quận quân sự. Quận Châu Thành Biên Hòa được tổ chức 3 quận quân sự:

- *Quận quân sự 4*: Do Trần Văn Xã (Tư Xã) phụ trách hoạt động ở các xã Bình Hòa, Tân Mai, Tân Phong.

- *Quận quân sự 5*: Do Châu Ngọc Đức phụ trách, hoạt động ở các xã Tân Hạnh, Hóa An, Tân Vạn, Bình Trị.

- *Quận quân sự 6*: Do Hoàng Tam Kỳ phụ trách, hoạt động ở các xã Bình Trước, Hiệp Hòa, Tam Hiệp (các ấp Bình Đa, Vĩnh Cửu, An Hảo).

Các quận quân sự chỉ tồn tại trong thời gian ngắn từ một đến hai tháng thì chuyển thành các Ban công tác liên thôn, ngoài nhiệm vụ của quận quân sự, các Ban công tác liên thôn còn có nhiệm vụ hướng dẫn xây dựng các đội dân quân tự vệ ở các ấp.

Với sự giúp sức của các quận quân sự, các Ban công tác liên thôn, Quận ủy, Ủy ban và Mặt trận Việt Minh quận Châu Thành đã chỉ đạo thực hiện chủ trương của tỉnh là vận động nhân dân, công nhân thị xã tản cư trước đây lần lượt trở về để ổn định cuộc sống, việc làm, đồng thời để gây dựng lại cơ sở bên trong thị xã, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài.

BIF là nhà máy gỗ lớn nhất ở Biên Hòa, đội ngũ công nhân khá đông. Khi chủ nhà máy kêu gọi thợ và nhân viên cũ, tuyển thêm thợ mới vào làm, công nhân, nhân viên lên đến 600 người. Năm cơ hội này, Công đoàn cứu quốc tỉnh đã cử một số cán bộ như các anh Phan Văn Thời, Nguyễn Văn Ký, Nguyễn Văn Biển (tức Thành) với danh nghĩa hợp pháp vào xây dựng cơ sở trong công nhân, nông dân ở các ấp Tân Mai, Lân Thành, Vĩnh Thị (các ấp quanh nhà máy BIF).

Theo chỉ đạo của Công đoàn cứu quốc, cán bộ ta đã vận động đông đảo công nhân, nhân viên nhà máy BIF tham gia tổ chức kháng chiến. Anh Nguyễn Văn Biển (tức Thành), Trần Đại Thiện đã triệu tập một cuộc họp bí mật tại nhà anh Mười Còn (gần đình Tân Mai) với trên hai mươi công nhân viên chức của nhà máy<sup>(1)</sup>. Cuộc họp quyết định thành lập Công

---

<sup>(1)</sup> Như các anh Ba Hạt (thủ kho), Ba Vô (sếp máy cưa), Tư Quý (sếp trại cưa), Tư Sốc (sếp xưởng nguội).

đoàn nhà máy lấy tên là Công đoàn Hồ Hòa<sup>(1)</sup> do Trần Đại Thiện làm thư ký. Trong một thời gian ngắn, công đoàn đã tổ chức được 43 tổ, mỗi tổ có từ 10 đến 20 đoàn viên, mỗi tổ lại tổ chức nhóm 3 người để hoạt động. Tuy địch đánh hơi được, bắt giam giữ một số đoàn viên tra tấn, khai thác nhưng không phát hiện được gì.

Bằng nhiều hình thức phong phú như làm phiếu xuất kho giả để lãnh nguyên vật liệu (đồng, than, chì hàn...), các lưỡi cưa sắt, lưỡi khoan..., lợi dụng lúc chuyển hàng để bí mật giao cho cơ sở chuyển ra căn cứ cho binh công xưởng, anh em trong công đoàn còn tổ chức sưu tầm đạn, các vật liệu cần thiết khác để cơ sở Trần Thị Tám (Tám Lá) chuyển ra khu Bình Đa.

Trong nội ô thị xã Biên Hòa, ta xây dựng được cơ sở ở tiệm sửa chữa cơ khí Trần Bùi. Ông Trần Bùi từng là người tích cực tham gia phong trào Mặt trận Dân chủ Đông Dương (1936 - 1939). Trở thành cơ sở, tiệm Trần Bùi là hòm thư liên lạc từ nội thành ra chiến khu. Bàn máy đánh chữ, giấy, viết... được cơ sở này bí mật chuyển ra cho kháng chiến.

Ngoài hoạt động gây dựng cơ sở kháng chiến, vận động ủng hộ cách mạng, các Ban công tác liên thôn 4 (Trần Văn Xã), liên thôn 5 (Châu Ngọc Đức), liên thôn 6 (Hoàng Tam Kỳ) đã liên tục đột vào bên trong diệt tề trừ gian. Nhiều trận đánh bất ngờ táo bạo gây tiếng vang tốt. Anh Sáu Rùa, du kích Ban công tác liên thôn 4, một mình với khẩu mi-xten cải trang sĩ quan trung úy đứng tại ngã ba Tân Phong, gần dốc Bà Bành. Anh đã chặn một chiếc xe Jeep của địch từ Cây Đào về, nổ súng diệt và làm bị thương 7 tên trên xe, rút lui an toàn.

Ban công tác liên thôn nhiều lần phối hợp với dân quân

---

<sup>(1)</sup> Hồ Hòa, nguyên là Chủ nhiệm Mặt trận Việt Minh tỉnh Biên Hòa, năm 1946 chuyển công tác về Bà Rịa và bị giặc giết hại.

xã Tân Phong bí mật theo đường ngã ba Dốc Sỏi đột nhập vào thị xã hoặc theo đường áp Đồng Tràm băng qua các sở cao su nhỏ, vượt ngã ba Vườn Mít đánh vào nhà hàng Vidan - nơi có nhiều binh lính, sĩ quan Pháp thường đến ăn nhậu.

Tại Nhà thương điên Biên Hòa (Dưỡng trí viện), đồng chí Phạm Văn Phụng, cán bộ Việt Minh quận Châu Thành, qua anh Nguyễn Văn Trừ đã gây dựng được nhiều cơ sở kháng chiến, trong đó có bác sĩ giám đốc Nguyễn Văn Hoài. Cán bộ, nhân viên bệnh viện đã chuyển tiền, thuốc men, dụng cụ y tế ra ủng hộ kháng chiến. Nhiều lần địch truy đuổi cán bộ kháng chiến, cơ sở bệnh viện đã che giấu và tìm cách đưa về căn cứ an toàn.

Ngày 19 tháng 12 năm 1946, trước tình hình thực dân Pháp càng ngày càng lộ rõ âm mưu mở rộng xâm lược nước ta, Trung ương Đảng đã ra chỉ thị "*Toàn quốc kháng chiến*", kêu gọi toàn dân, toàn quân đoàn kết một lòng quyết tâm kháng chiến đến toàn thắng. Trung ương cũng chỉ đạo cho Nam bộ đẩy mạnh tiến công địch, phát triển du kích chiến kiên quyết không cho địch "*lấy của cướp được ở Nam bộ ra đánh Bắc và Trung bộ*".

Tỉnh ủy và Ban Chỉ huy Chi đội 10 Biên Hòa quyết định tổ chức một loạt trận phục kích giao thông đường sắt Biên Hòa - Phan Thiết ở Gia Huynh, Trảng Táo, Bảo Chánh, Bàu Cá (từ tháng 4 đến tháng 7 năm 1947), tiêu diệt nhiều sinh lực, thu nhiều vũ khí, phương tiện chiến tranh và lương thực của địch.

Theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, Việt Minh quận Châu Thành đã đề ra nhiệm vụ quan trọng trước mắt là: xây dựng căn cứ đứng chân của lực lượng quận, tạo thế để vũ trang thọc sâu đánh địch trong nội ô; ra sức phát triển cơ sở vững mạnh bên trong vận động phong trào ủng hộ kháng chiến rộng cả ở



vùng căn cứ và tạm chiếm.

Trên đường công tác vào nội ô, đêm 4 tháng 1 năm 1947, đồng chí Nguyễn Thế Phương (xã Vệ) cùng một số cán bộ công an quận đã lọt vào ổ phục kích của địch tại Lò Gạch (xã Bình Trước). Đồng chí Chủ tịch xã Bình Trước trúng đạn bị thương và hy sinh.

Trước đó 3 hôm, đêm 1 tháng 1 năm 1947, Binh công xưởng Chi đội 10 do giám đốc Bùi Cát Vũ chỉ huy với sự giúp sức, dẫn đường của Liên thôn 4, đã đặt cối 81 ly tự chế tạo từ Cây Chàm bắn 15 quả vào thành Săng đá gây cháy lớn. Cùng trong đêm, trung đội 5 từ bến đò An Hảo vượt ngã ba Kỷ niệm đột nhập chợ Biên Hòa đốt cháy phòng thông tin địch. Đợt hoạt động ngay ngày Tết dương lịch một lần nữa thể hiện được sự lớn mạnh của lực lượng kháng chiến ở Biên Hòa.

Tháng 3 năm 1947, du kích Ban công tác liên thôn 4 do Trần Văn Xã chỉ huy cùng trung đội 5, đại đội B của Chi đội 10 Biên Hòa do Lê Thoa chỉ huy đã tập kích diệt bót ấp Vĩnh Cửu. Sau đó, Ban công tác liên thôn 6 do Nguyễn Thành Đồng chỉ huy<sup>(1)</sup> đã cùng trung đội 5 đánh địch tại Truong Nước Nhỏ (gần chùa An Hảo) diệt một tiểu đội lính Pháp, thu một số súng trong đó có khẩu trung liên Bren. Sau 2 trận đánh này, thực dân Pháp rút bỏ bót Vĩnh Cửu. Chiến khu Bình Đa hoàn toàn được giải tỏa. Bình Đa trở thành một chiến khu của quận Châu Thành, nằm ở địa bàn vùng ven thị xã, cách tỉnh lỵ Biên Hòa chỉ từ 4 - 5 km đường chim bay. Chiến khu Bình Đa trở thành căn cứ của Quận ủy, Ủy ban, Mặt trận Việt Minh quận Châu Thành và các lực lượng kháng chiến quận, trong đó có trung đội 5 của Chi đội 10.

Cùng với căn cứ du kích Hồ Cạn (Tân Phong), chiến khu

---

<sup>(1)</sup> Nguyễn Thành Đồng thay Hoàng Tam Kỳ đã chuyển công tác về Chi đội 10 Biên Hòa.

Bình Đa tạo nên một hành lang - một trạm dừng chân an toàn từ chiến khu Đ về Biên Hòa và xuống Long Thành, Bà Rịa.

Tối 20 tháng 5 năm 1947, dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Văn Ký, Bí thư Tỉnh ủy, Quận ủy Châu Thành được thành lập tại rừng Bình Ý. Quận ủy gồm các đồng chí Phạm Văn Diêu (tức Ba Diêu, Lê Lên), Bí thư; Phạm Văn Bính (Hai Xẻnh), Phó Bí thư; đồng chí Thêm (cán bộ Liên hiệp công đoàn tỉnh Biên Hòa), Ngô Bá Cao, Tống Kim Quang (tức Nguyễn Việt Trai, Nguyễn Tạo), Bùi Trường Thăng, Đặng Văn Tuấn.

Để bảo vệ chiến khu Đ ở phía bắc, bảo vệ các chiến khu Bình Đa, Hố Cạn, Quận ủy Châu Thành đã phát động phong trào "phá hoại để kháng chiến" trong toàn quận. Tại Tân Phong, Bình Hòa, Bình Ý, hàng đêm, du kích cùng bà con dùng cuốc, xà beng tham gia đào phá đường 24, đắp mô từ ngã ba Tân Phong lên Bình Ý, phá cống Bà Bành. Các sở cao su Ông Tôn, phủ Thanh, sở cao su Tư An... bị công nhân, nhân dân xã Tân Phong vạt vỏ, băm hàng ngàn gốc cao su, phải ngừng sản xuất hoàn toàn.

Nhân dân xã Hiệp Hòa, Tam Hiệp thì được huy động phá đường quốc lộ I, quốc lộ 15 từ cầu Ông Tửu dài xuống Bến Gỗ. Công tác phá hoại diễn ra hết sức quyết liệt: Đêm ta phá, ngày địch sửa, ta lại phá... Vừa phá, vừa phải núp pháo địch từ bót Cây Đào, máy cưa BIF bắn xuống. Không ít cán bộ, nhân dân đã hy sinh trên mặt trận phá hoại này. Sau mỗi đợt phá hoại, địch đều tổ chức càn bố trả thù. Tại Tân Phong, Bình Ý, sau khi cống Bà Bành bị phá sập, địch bắt 7 người của xã đem ra bắn tại Mộ Bia để khủng bố tinh thần nhân dân. Đặc biệt ác liệt tại xã Tân Phong vì là xã nằm sát sân bay - một căn cứ quân sự của địch. Một mặt địch thực hiện "đốt sạch, phá sạch,

giết sạch", một mặt, chúng gom dân vào vùng tạm chiếm. Xã Tân Phong không còn nhà nào nguyên vẹn, tất cả đều bị giặc đốt, phá. Đánh phá khu vực Tân Phong, nổi tiếng ác ôn là các tên Phước Lai, tên Thành, tên Xuồng bót Cây Đào, tên Mỹ bót Tân Triều, tên Đờ<sup>(1)</sup> bót Nhà thương điên. Chúng giết người, chặt đầu, cột thả trôi sông, sục chó béc - giê ra cắn xé đến chết người...

Địch tuy tàn ác, dã man nhưng không khuất phục được nhân dân Biên Hòa sống trong vòng kềm kẹp. Cơ sở mật bên trong luôn tìm cách và tạo thời cơ để lực lượng bên ngoài vào diệt địch.

Nhà máy cửa BIF có một trạm bơm nước; địch đặt tại đây một tua do một tiểu đội lính Cao Đài đóng giữ kiểm soát đường sông bảo vệ máng nước nhà máy. Ghe xuồng của dân không được qua lại sau 6 giờ chiều. Ông Sáu Đặng làm nghề đánh cá đã lâu la làm quen với bọn lính, thường hay cho chúng tôm, cá nên được ưu tiên đi trên sông đến 7 giờ. Ông thân đến mức đôi khi bọn lính còn mời ông vào tua chơi. Một hôm, ông đem tặng cho chúng một con cá chêm nặng vài ký lô kèm theo một chai rượu có bỏ độc dược. Bọn lính Cao Đài ăn nhậu bị trúng độc ngã lăn. Nhờ anh Đây là nội tuyến bên trong, ông Sáu Đặng đưa thuyền vào cặp tua, thu tất cả vũ khí để chuyển về chiến khu Bình Đa.

Cuối tháng 4 năm 1947, nắm tình hình bọn lính tuần đường xe lửa thường hay ăn nghỉ gần ga Biên Hòa, ông Ba Miều, dân quân xã Bình Trước xin cấp trên cho dùng "mỹ nhân kế" để diệt địch. Chị Mười Lành và chị Anh được ta tổ chức vào làm quen với hai tên lính. Tối thứ bảy 1 tháng 5 năm

---

<sup>(1)</sup> Đờ nguyên là lính Pháp hồi đệ nhị thế chiến, là quan II phòng nhì Pháp.

1947, hai chị tổ chức phục rượu bọn lính để Ba Miều đưa biệt động từ ngoài vào tịch thu 1 súng thompson và 2 quả lựu đạn.

Riêng trong năm 1947, Công đoàn bí mật Hồ Hòa ở nhà máy cửa BIF đã hai lần phá hỏng nồi hơi (súp - de) làm hư máy phát điện; làm cháy mô tơ máy cửa mâm, phá hỏng một mô tơ khác, phá hư hai pa lăng chuyển gỗ... gây khó khăn không ít cho việc sản xuất của hãng. Công đoàn đã sáng tạo ra hình thức chơi hụi để công khai quyên góp ủng hộ kháng chiến. Hàng tháng, bà Hai Trang đến gặp các tổ trưởng công đoàn với danh nghĩa "chủ hụi" để thu số tiền này. Tiền ủng hộ của đoàn viên công đoàn Hồ Hòa được chuyển về Ủy ban hành chánh xã Bình Trước để mua thuốc ký ninh chữa sốt rét, mua vải, văn phòng phẩm chuyển ra chiến khu.

Ngày 11 tháng 11 năm 1947, bọn Pháp tổ chức buổi tiệc kỷ niệm ngày chiến thắng phát xít tại văn phòng nhà máy cửa BIF. Nhờ hai anh bồi phục vụ bên trong, chiến sĩ công tác thành đã đột nhập đặt mìn dưới gầm bàn tiệc. Giữa lúc bọn sĩ quan Pháp đang chèn chén, chúc tụng nhau thì quả mìn phát nổ. Một tên Pháp bị chết, nhiều tên bị thương. Sau trận đánh, giặc lục soát trong khu vực nhà máy và vùng ven rất gắt để tìm cho ra thủ phạm. Biết bị lộ, đồng chí Trần Đại Thiện, thư ký công đoàn Hồ Hòa đã kịp thời thoát ly ra chiến khu Bình Đa.

Nhân dân các ấp Bàu Hang, Tân Hiệp, Lân Thành, Gò Me... cuộc sống rất chật vật, khó khăn, lại thường xuyên bị giặc khủng bố, càn quét vẫn một lòng hướng về cách mạng, lo toan việc nước. Các mẹ, các chị đã vận động nhau xây dựng phong trào hũ gạo nuôi quân, góp tiền cho kháng chiến, che giấu, nuôi dưỡng cán bộ khi vào công tác. làm giao thông liên lạc... Các má Ba Xuân, Bảy Cung, Sáu Tư, Năm Dương và nhiều bà mẹ, người chị khác đã không quản khó nhọc để phục

vụ kháng chiến. Bà Hai Chôn trong lúc làm nhiệm vụ thu tiền và gạo cho kháng chiến, bị giặc Pháp bắt. Tại bót giam Phòng nhì Pháp ở nhà máy cửa BIF, giặc tra tấn đến chết bà vẫn không một lời khai báo, nêu cao tấm gương đấu tranh bất khuất.

Ngày 22 tháng 5 năm 1947, Ủy ban kháng chiến hành chính Nam bộ ra Chỉ thị 4-NV "*Cách đối phó với công chức, nhân viên dương hợp tác với Pháp trong guồng máy cai trị và các tư sở Pháp*". Sau đó, ngày 21 tháng 6 năm 1947, Ủy ban kháng chiến hành chính Nam bộ ra tiếp Chỉ thị 404 - NV "*Giải thích rõ Chỉ thị 4 - NV*". Cả hai Chỉ thị này là đòn tiến công vào thực dân Pháp khá toàn diện, bởi vận động được trí thức, công chức từ vùng tạm chiếm ra kháng chiến không những làm suy yếu bộ máy tay sai, mà còn tỏ rõ chính nghĩa của kháng chiến. Ở thị xã Biên Hòa, sau Cách mạng Tháng Tám 1945, nhiều trí thức, nhân sĩ, công chức cũ đã thoát ly ra căn cứ. Nay sau 2 Chỉ thị 4 - NV và 404 - NV, một số trí thức lại thoát ly như thầy giáo Nguyễn Văn Ngũ (ra căn cứ lấy tên là Hoàng Viễn Tri), Võ Kim Đôi, hiệu trưởng trường Bá Nghệ... Hành động "lên chiến khu" của trí thức Biên Hòa đã có ảnh hưởng lớn đến tư tưởng số trí thức, công chức vì nhiều lý do còn phải ở lại trong vùng tạm chiếm. Mặt trận Việt Minh thị xã đã vận động, lôi kéo, thuyết phục để những người này trở thành cảm tình với cách mạng, đóng góp với kháng chiến. Đó là trường hợp bác sĩ giám đốc Nhà thương điên Nguyễn Văn Hoài, bác sĩ Nguyễn Sơn Cao, dược sĩ Hồ Văn Lâm, chủ hiệu thuốc tây Hồ Văn Gia...

Đặc biệt, chi quân báo Chi đội 10 Biên Hòa do đồng chí Bùi Trọng Nghĩa phụ trách, công an quận Châu Thành đã bắt đầu chú trọng việc xây dựng các cơ sở mật trong nội thành. Bằng nhiều lớp vỏ bọc ngoài, các cơ sở mật được tổ chức vào,

có người từ Long Thành, Sài Gòn lên, người từ Thủ Dầu Một qua. Một số gài cả vào bộ máy của giặc. Nhờ vậy, ta nắm tin địch tương đối, đảm bảo hệ thống giao thông liên lạc trong - ngoài. Nhờ lực lượng này cung cấp tin, hướng dẫn, giữa năm 1947, công an xung phong quận Châu Thành đã bí mật dùng lựu đạn tấn công nhà hàng Vi-đan giết chết 2 sĩ quan Pháp và nhiều tên khác bị thương.

Tháng 8 năm 1947, lực lượng kháng chiến Châu Thành đã thực hiện trận đánh chiếm kho thuốc tây và y cụ dự trữ tại Nhà thương điên Biên Hòa. Cơ sở mật của thị xã trong Nhà thương đã chuẩn bị khá chu đáo bên trong. Trung đội 5 (Chi đội 10 Biên Hòa) cùng dân quân du kích Bình Trước, Tân Phong đã triển khai lực lượng án ngữ đường số 1, khu vực Bàu Hang lên Hồ Cạn để bảo vệ đường chuyển hàng. Trận tấn công đã diễn ra theo kế hoạch. Thuốc và y cụ được vận chuyển trên hai xe bò từ Nhà thương điên cắt rừng về Hồ Cạn (Tân Phong) từ đó vượt sông về chiến khu Đ an toàn. Số lượng thuốc, y cụ lấy từ Nhà thương điên Biên Hòa đã góp phần trong việc cứu trị thương, bệnh binh trong căn cứ.

Trong lúc đó, thực dân Pháp vẫn thường xuyên bố ráp vào các vùng căn cứ và du kích ta ở khu vực Hồ Cạn, Bình Đa. Pháo địch từ BIF, Nhà thương điên, Cây Đào... liên tục bắn phá. Trong các cuộc càn, địch thẳng tay đốt nhà dân, cướp, bắn giết gia súc chăn nuôi của dân nhằm phá hoại kinh tế, cô lập kháng chiến. Những tháng cuối năm 1947, mức độ đánh phá của địch càng ác liệt.

Để bảo vệ dân, Quận ủy, Ủy ban, Mặt trận Việt Minh quận vận động nhân dân ra vùng căn cứ, một mặt vận động bà con cho kháng chiến vay mượn trâu bò để sản xuất ở vùng căn cứ. Từ cuối năm 1947 đến mùa khô năm 1948, Chi đội 10, du

kích quận, các Ban công tác liên thôn đã đưa được hàng trăm trâu bò từ Hiệp Hòa, Hóa An, Bửu Hòa... về Bình Đa, Hồ Cạn và chiến khu Đ.

Phong trào nhân dân giúp đỡ kháng chiến càng phát triển bằng nhiều hình thức phong phú, không chỉ các mẹ, các chị mà cả thiếu niên nhi đồng cũng tỏ rõ khí phách và nhiệt tình. Xã Bửu Hòa được Quận ủy xây dựng thành một đầu cầu tiếp nhận, chuyển giao hàng hóa từ vùng tạm chiếm ra căn cứ. Các nguyên vật liệu như đồng, thau, chì, lưỡi cưa sắt, mũi khoan, giũa sắt của công nhân BIF cũng chuyển ra đây để đưa về Bình Đa, chiến khu Đ. Thực phẩm, hàng hóa cũng tập kết tại đây để đưa ra chiến khu.

Chị Ba Thành, vợ đồng chí Huỳnh Văn Nghệ, Chi đội trưởng chi đội 10 (sau này là trung đoàn 310) thường từ chiến khu Đ về liên hệ với các cơ sở bí mật ở Biên Hòa như Chín Chút. Chị Ba mang thư giới thiệu của số cán bộ thoát ly tới nhà người thân làm bác sĩ, dược sĩ, nhà buôn lớn ở Sài Gòn đều được đón tiếp và tặng quà để chuyển ra căn cứ. Những nguồn hàng lớn hơn, ta phải tổ chức thu mua. Anh Chín Chút (Bửu Hòa) đã thông qua dược sĩ Trần Văn Lắm và người bán hàng (là con rể đồng chí Dương Bạch Mai) mua tại hãng bào chế nhiều thuốc quinine, nivaquine, rồi bằng đường công khai chuyển về Biên Hòa. Ngoài ra, anh Chín Chút đã vận động anh Bản ủng hộ mua một xe Peugeot 202 giá 15 ngàn đồng làm phương tiện nhận chuyển hàng thuốc tây từ Sài Gòn về Biên Hòa an toàn và nhanh hơn.

Ông Ba Miều ở Bình Trước được cách mạng giao tiền để mua chiếc ghe làm nhiệm vụ chở hàng, đưa đón cán bộ từ bến đò Kho lên Vĩnh Thị. Chèo ghe là hai thiếu niên Phước và Nguyễn Văn Đời 13 và 11 tuổi nên địch không để ý, có thể đi

lại dễ dàng. Dọc trên đường sông, cơ sở cách mạng đều có những tín hiệu bí mật để thông tin. Nhiều hàng hóa mua từ chợ Biên Hòa ra được ông Ba Miều giấu trong thùng hai đáy, trên rải một lớp phân mỏng che mắt địch. Những cơ sở như bà Sáu Phái, bà Bảy Hòa ấp Vĩnh Thị bán cá ở chợ làm nhiệm vụ thu thuế cho cách mạng.

Thiếu niên Biên Hòa nhiều em thể hiện tinh thần mưu trí và hy sinh anh dũng. Em Nguyễn Văn Bỏ (Ba Bỏ) liên lạc của quận đội Châu Thành, trên đường công tác đến suối Sơn Máu thì gặp một tên lính phạt-ti-dan giải hai người tù băng qua suối. Mưu trí, Bỏ nấp sau một gốc cây to rồi hô lớn: "Bỏ súng xuống, giơ tay lên!" Tên lính bị bất ngờ, hốt hoảng tháo súng đặt xuống đất. Bỏ được anh Bảy Xôi từ quận bộ xuống hỗ trợ đưa cả ba về văn phòng quận bộ Châu Thành cùng một khẩu súng tịch thu được.

Em Huệ con ông Tư Giỏi và chị Bảy Đờ bị lính Commando Paren bắt trong một cuộc càn, giải về bót Cây Chàm. Thấy Huệ có vẻ tháo vát, nhanh nhẹn, Paren lấy làm bồi để sai vặt hoặc đi mua hàng ngoài chợ. Em đã thừa cơ hội địch không cảnh giác, đã lấy trộm được một khẩu súng ngắn và một súng trường trốn thoát về căn cứ.

Em Nguyễn Văn Đức, giao liên công an tỉnh, trên đường công tác bị địch bắt tại ấp Vĩnh Thị. Chúng đưa Đức về bót Vidal để khai thác. Đức không khai một lời lại chửi sa sả vào mặt bọn chúng. Địch đã lôi Đức ra bắn chết trên bãi cỏ xanh cạnh bót.

Cuối năm 1947, đầu năm 1948, để thống nhất hệ thống tổ chức quân đội, tỉnh đội bộ dân quân Biên Hòa được thành lập. Quận đội bộ quận Châu Thành đã xây dựng các xã đội trên cơ sở các Ban công tác liên thôn. Bình Trước và các xã



Tam Hiệp, Tân Phong, Hiệp Hòa, Bửu Hòa... đều xây dựng được một tiểu đội du kích thoát ly và từ một tiểu đội đến một trung đội dân quân tự vệ làm nhiệm vụ diệt tề, trừ gian, bảo vệ nhân dân, trinh sát phối hợp các lực lượng vũ trang tỉnh quận, biệt động... đánh địch. Du kích các xã cũng là nòng cốt trong phong trào phá hoại đường sá, cầu cống của địch ở địa phương. Đường số 1 từ suối Sơn Máu đến Hồ Nai đều bị cuốc, phá, băm nát. Đường số 15 từ cầu Vạt lên Phước Tân bị phá thường xuyên. Đường 24 từ Bửu Long đến cầu Rạch Gốc cũng thường bị bang phá, đắp mô. Đêm ta phá, ngày địch lại sửa, đêm dân quân lại phá. Việc vận chuyển của địch trên các đường này thường xuyên bị đình trệ.

Thị xã Biên Hòa là một đô thị quan trọng ở miền Đông sau Sài Gòn, thủ phủ của ngụy quyền tay sai Pháp, một đầu mối giao thông và là nơi có nhiều cơ quan trọng yếu của địch ở miền Đông. Do vậy, đây là một địa bàn nắm tin quan trọng của kháng chiến. Ngoài quân báo Chi đội 10, thị xã còn có các tổ quân báo của quận Châu Thành hoạt động. Cơ sở quân báo của ta thông qua cơ sở là những tài xế lái xe khách đã thông báo tin rất sớm về việc một đoàn xe địch sẽ di chuyển trên quốc lộ 20. Kết hợp tin tình báo trong nội thành, ta biết địch đang chuẩn bị một cuộc họp tại Đà Lạt chuẩn bị thành lập chính quyền bù nhìn Bảo Đại. Trên tuyến đường quốc lộ I đến ngã ba Dầu Giây, quân báo và cơ sở ta theo dõi sát sao các đoàn công - voa quân sự địch di chuyển hàng ngày trên lộ. Những tin tức do quân báo cung cấp từ thị xã Biên Hòa đã góp phần lớn để Tỉnh ủy và Ban Chỉ huy Chi đội 10 Biên Hòa quyết định tổ chức trận phục kích giao thông địch trên quốc lộ 20 ngày 1 tháng 3 năm 1948.

Hợp đồng với trận đánh giao thông La Ngà, từ ngày 29

tháng 2 năm 1948, đội du kích Tân Phong gồm các anh Diệt, Kì, Năm Bô, Bảy Đỡ, Bảy Phượng, Tám Khi, Chín Ngử đã chặt cây, mở miệng dọc theo đường quốc lộ I (quãng cây số 8 Hồ Nai). Sáng sớm ngày 1 tháng 3, khi đoàn công-voa Pháp từ Sài Gòn lên theo quốc lộ I, đội du kích Tân Phong đã cho ngã hàng loạt cây lớn ra đường, bắn chim sẻ, buộc đoàn xe địch phải dừng lại mở chướng ngại vật. Hoạt động của du kích Tân Phong góp một phần nhỏ vào việc làm chậm đoàn công-voa, buộc chúng vào trận địa La Ngà theo kế hoạch của Ban chỉ huy Chi đội 10 Biên Hòa. Trận La Ngà đã giành thắng lợi vang dội.

Quận ủy Châu Thành, Mặt trận Việt Minh quận đã mở một đợt tuyên truyền về chiến thắng La Ngà trong thị xã Biên Hòa. Chiến thắng La Ngà đã nêu cao chính nghĩa của kháng chiến, càng cổ vũ các tầng lớp nhân dân ở thị xã hướng mạnh về kháng chiến. Nhiều nhà kinh doanh có hàng sản đã đua nhau đóng góp ủng hộ cho Chính phủ kháng chiến. Một số chủ các sở cao su tư nhân đến các chủ lò gạch, ngói, lò gốm ở Tân Vạn, Bửu Hòa, Tân Thành, Bửu Long, Hóa An... đã chủ động tìm cán bộ ta để nộp thuế, hoặc cung cấp tin tức. Các chủ tiệm buôn người Hoa cũng hưởng ứng nộp thuế cho Việt Minh.

Nhiều hầm bí mật đã được cơ sở đào ở các ấp Gò Me, Vĩnh Thị để cán bộ phong trào bám trụ công tác. Hòa thượng Thích Thiện Trạch, trụ trì chùa Ông Tám (chùa Đại Phước) đã đồng ý cho du kích Bình Trước đào hầm bí mật trong vườn chùa và cấp lương thực cho cán bộ về bám trụ.

Hội Phật giáo cứu quốc trong thị xã cũng đẩy mạnh hoạt động ủng hộ kháng chiến bằng nhiều hình thức thích hợp, có ảnh hưởng lớn đến các tín đồ và nhân dân. Các chùa Đại Giác, Bửu Sơn, Thanh Long, Đại Phước... trong các lễ cúng

bái đều tổ chức cầu siêu cho các chiến sĩ đã hy sinh trong chiến đấu. Nhiều tín đồ Phật giáo tự nhận là hội viên danh dự của Mặt trận Việt Minh, lập quỹ cứu quốc, vận động nhiều người đóng góp ủng hộ kháng chiến. Nhiều chùa cúng cả đại hồng chung, tín đồ góp cả lư hương, bộ đồ đèn... gửi cho binh công xưởng ở chiến khu để rèn đúc vũ khí đánh giặc.

Nhờ có hầm bí mật, tạo được cơ sở mật bên trong, các chiến sĩ Ban công tác thành, du kích đã tổ chức trừng trị nhiều tên tề điệp, tay sai chỉ điểm của giặc Pháp làm trong sạch địa bàn, cắt đứt tai mắt của địch bên trong. Điển hình như diệt tên Cả Đấu (ấp Lân Thành), cha con Ba Mản (ấp Lân Thị), tên Mì (xóm Miếu Bình Trước).

Lê Văn Đấu (còn gọi là Cả mắt kiếng) quê ở thôn An Chũ (cù lao Rùa) về Lân Thành ở từ năm 1947, là trưởng ấp, được thực dân Pháp cử làm Hương cả coi về dân số, hộ tịch. Bên ngoài y đối xử với bà con khá hòa nhã, vui vẻ, nhưng thực chất là tay chỉ điểm cho thực dân bắt người tình nghi. Ban đêm hắn thường trốn vào ngủ trong bốt máy cưa (BIF). Được cơ sở mật thông báo đường đi lối lại của hắn, hai chiến sĩ biệt động đã bắn diệt cả Đấu tại ngã tư đường vào Gò Me. Cha con Ba Mản ở ấp Lân Thị cũng là chỉ điểm của Pháp đã bị du kích bắt giải về chiến khu Đ. Tên Mì có tham gia kháng chiến sau đó bỏ về thị xã làm chỉ điểm cho Pháp. Ban công tác thành đã bí mật đột nhập diệt y tại nhà.

Nổi bật là tháng 6 năm 1948, Ban công tác thành theo tin của cơ sở mật bên trong đã đột nhập vào Nhà thương điên, diệt tên Lương Văn Đời, trung úy ác ôn của Phòng Nhì Pháp.

Những cuộc diệt ác tảo bạo, bất ngờ của du kích, Ban công tác thành ngay tại thị xã đã cổ vũ rất lớn đến tinh thần kháng chiến và ủng hộ kháng chiến của đồng bào vùng tạm

chiếm.

Những tháng cuối năm 1947, đầu năm 1948, trên cơ sở phong trào kháng chiến của quần chúng phát triển, nhiều cán bộ, chiến sĩ, cơ sở cách mạng đã được kết nạp vào hàng ngũ của Đảng. Hầu hết các xã của quận Châu Thành đều thành lập được chi bộ Đảng, củng cố chính quyền, Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc để lãnh đạo và làm nòng cốt cho phong trào chiến tranh du kích tại cơ sở.

## II. THỊ XÃ BIÊN HÒA THÀNH LẬP - CHỐNG LẤN CHIẾM BẢO VỆ CĂN CỨ.

Tháng 7 năm 1948, Đại hội đại biểu Xứ Đảng bộ Nam bộ lần thứ nhất họp tại chiến khu Đồng Tháp Mười. Đại hội đã kiểm điểm tình hình kháng chiến 3 năm qua. Đại hội đã chỉ rõ âm mưu của giặc Pháp ở Nam bộ là đẩy mạnh bình định, đánh vào dự trữ của ta, ra sức cướp người, cướp của để thực hiện chiến lược "*lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt giết người Việt*". Nhiệm vụ bảo vệ dự trữ, bảo vệ hậu phương cách mạng là nhiệm vụ quan trọng. Đại hội đề ra phương châm: "*Giành người, giành của với địch; giữ người, giữ của của ta; xây dựng người, xây dựng của*".

Thực hiện Nghị quyết Đại hội, Khu ủy, Bộ Chỉ huy khu 7 đã đề ra các nhiệm vụ quan trọng, trong đó nhấn mạnh đến việc đánh vào hậu phương địch, gây cơ sở địch hậu, bóp hẹp vùng kiểm soát của chúng, phá hoại kinh tế địch, cắt đứt các đường giao thông quan trọng, tích cực phòng điệp, đẩy mạnh công tác địch, nguy vận.

Tại cuộc hội nghị Ban Chấp hành Quận ủy Châu Thành tại Cây Cây (chiến khu Bình Đa), đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Biên Hòa đã nhấn mạnh vai trò của xã Bình Trước: không chỉ là trung tâm của tỉnh mà còn là nơi đặt nhiều cơ quan quan

trọng của địch ở miền Đông; phong trào kháng chiến ở Bình Trước sẽ có tác động nhất định đến toàn tỉnh. Trên cơ sở đó, để chỉ đạo sát hơn phong trào ở đây, Tỉnh ủy quyết định tách xã Bình Trước ra khỏi quận Châu Thành để thành lập thị xã Biên Hòa ngang cấp quận do tỉnh trực tiếp lãnh đạo. Quận Châu Thành được đổi tên thành huyện Vĩnh Cửu<sup>(1)</sup> bao gồm các xã xung quanh thị xã Biên Hòa. Thị xã gồm một khu trung tâm chợ và các ấp Phước Lư, Lân Thị, Vĩnh Thanh, Bàu Hang, Tân Hiệp, Tân Thành, Gò Me, Núi Đất. Đồng chí Võ Văn Mến (Bảy Mến) được cử làm Bí thư thị xã đầu tiên. Ban Chấp hành Thị xã ủy gồm các đồng chí Võ Văn Mến, Nguyễn Bảo Yến (Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính), Phan Thu Hà (Trưởng Công an thị xã), Nguyễn Bảo Đức (Thị đội trưởng), Đinh Quang Dừa (Chủ tịch Mặt trận Việt Minh), Phạm Văn Phụng (Đoàn trưởng Thanh niên cứu quốc), Trương Phi Điều (Nông dân cứu quốc), Trần Đại Thiện (Công đoàn cứu quốc).

Bộ máy kháng chiến của thị xã đặt căn cứ ở ba địa điểm để làm bàn đạp vào nội ô: Căn cứ cơ bản ở Khánh Vân (Tân Uyên) tiện cho việc liên lạc với tỉnh ở chiến khu Đ, tiếp nhận sự lãnh đạo của cấp trên. Một căn cứ đóng tại chiến khu Bình Đa, chủ yếu là bộ phận kinh tài và giao thông liên lạc của Ủy ban kháng chiến hành chính thị xã. Căn cứ trực tiếp và cơ động đóng tại chiến khu Hồ Cạn (Tân Phong) gồm có Thị đội và các đoàn thể cứu quốc. Từ Hồ Cạn, lực lượng ta xâm nhập, xây dựng ấp Bàu Hang thành một bàn đạp mạnh, vững chắc.

Cuối năm 1948, Ban Chỉ huy trung đoàn 310 đưa tiểu đoàn Quang Trung từ Long Thành về huyện Vĩnh Cửu vừa hỗ trợ giữ địa bàn căn cứ, vừa thực hiện đánh phá giao thông địch. Ngoài ra, để tạo thế áp sát thị xã, đại đội Bắc Sơn (tiền

---

<sup>(1)</sup> Huyện Vĩnh Cửu gồm: Bình Hòa, Tân Triều, Bình Ý, Trảng Bom, Bàu Long, Tân Thành, Hóa An, Tân Vạn, Tân Phong, Bàu Hòa, Hiệp Hòa, Tam Hiệp, Long Bình, Long Hưng, Tân Hưng, An Hòa.



NHÀ MÁY "CÔNG TY LÂM NGHIỆP BIÊN HÒA"  
Năm 1912

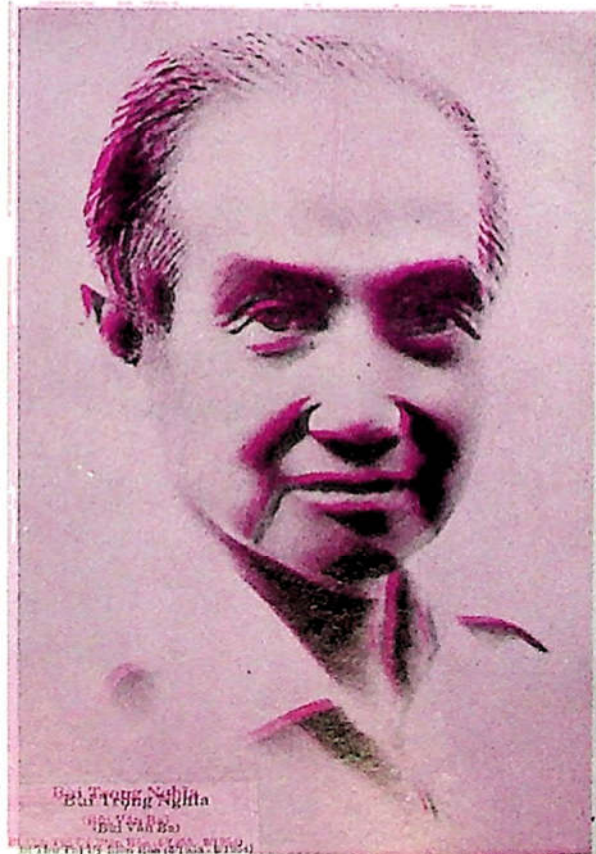
*Nhà máy BIF - Cơ sở công nghiệp xây dựng sớm nhất ở Biên Hòa (1907 -1912).  
Nơi có cơ sở và phong trào cách mạng mạnh của thành phố Biên Hòa  
trong hai cuộc kháng chiến (1945 - 1975).*



*Nhà hội Bình Trước.  
Nơi diễn ra hội nghị đại biểu tỉnh Biên Hòa (23- 9- 1945).*



*Đồng chí Mai Sơn Việt.  
Bí thư Ban cán sự thị xã Biên Hòa  
(8/ 1951 - 11/ 1951).*

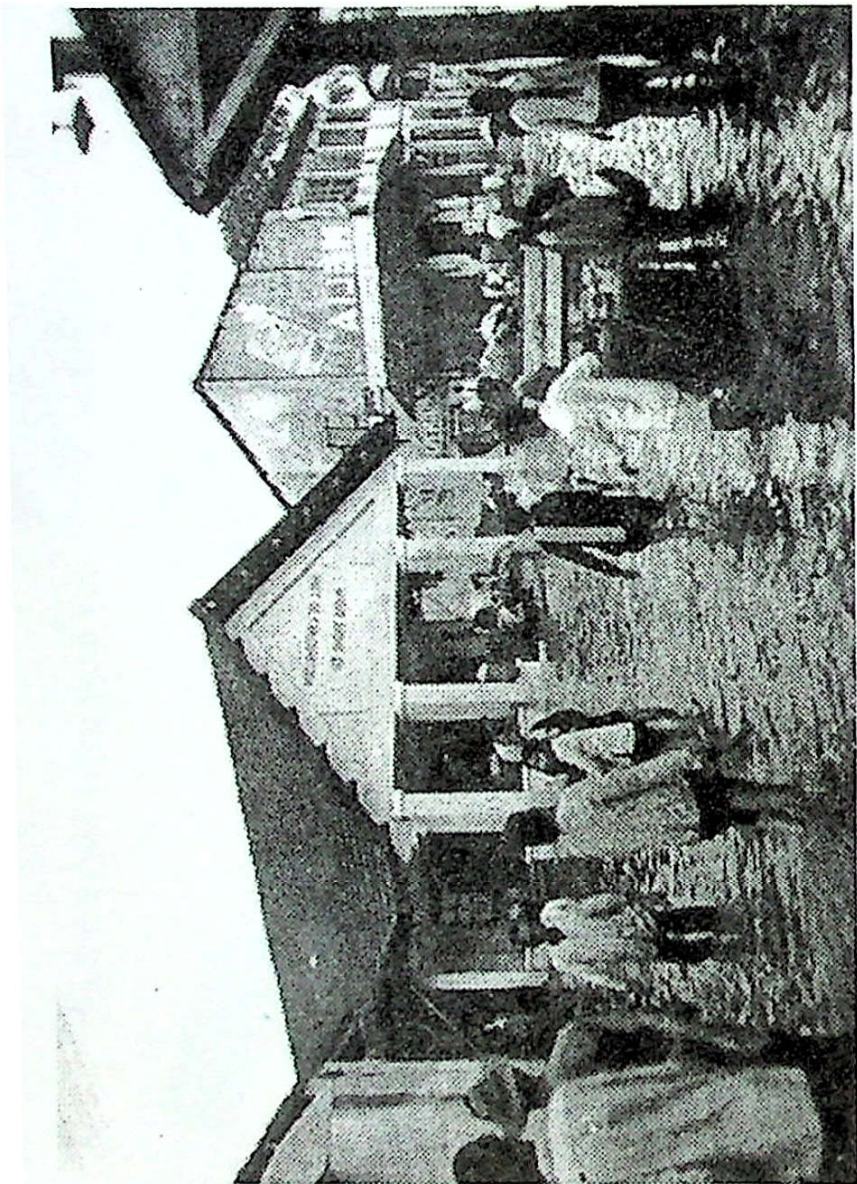


*Đồng chí Bùi Trọng Nghĩa.  
Bí thư Ban cán sự thị xã Biên Hòa,  
Đội trưởng vũ trang tuyên truyền thị  
xã (5/ 1953 - 9/ 1954).*



*Lăng mộ Ông Trịnh Hoài Đức (Phường Trưng Dũng).*





*Cảnh lút năm Nhâm Thìn (1952) tại thị xã Biên Hòa.*

thân là trung đội 5, đại đội B, Chi đội 10) và đại đội Đống Đa (từ chiến khu Đ qua) được trung đoàn 310 đưa về đứng chân ở Bình Đa, Tân Phong.

Tại các xã Hiệp Hòa, Tân Vạn, Tam Hiệp... thuộc huyện Vĩnh Cửu, công tác xây dựng, phát triển Đảng được chú trọng. Trong hai tháng 8 và tháng 11 năm 1948, Huyện ủy mở hai lớp huấn luyện "Nguyễn Hữu Thành", "Lê Văn Mạnh" bồi dưỡng chủ nghĩa cộng sản sơ giải cho các đối tượng trung kiên, đã trải qua thử thách sau ba năm kháng chiến. Hơn 30 đối tượng đã được kết nạp vào Đảng làm nòng cốt cho phong trào.

Trong lúc đó, tại thị xã Biên Hòa, thực dân Pháp ráo riết tăng cường bắt lính để phát triển thân binh (tức lính phạt-ti-dăng). Các đội biệt kích được dịch xây dựng (tức commandos), trong đó có đội biệt kích do Paren chỉ huy đóng tại Cây Chàm là đơn vị ác ôn, thường xuyên đánh phá vùng ven thị xã và đột kích các vùng du kích, chiến khu để bắt cóc, ám sát cán bộ, khủng bố nhân dân. Thực dân Pháp còn tung nhiều gián điệp vào vùng kháng chiến, tạo thế trong các cơ quan kháng chiến, tung tin thất thiệt gây hoang mang, tìm cách đánh vào nội bộ cách mạng.

Đối phó với tình hình, Thị ủy Biên Hòa đã đề ra một số chủ trương mang tính cơ bản, vừa xây dựng phát triển lực lượng kháng chiến, phát triển phong trào chiến tranh du kích rộng rãi:

- *Về công tác dân vận*: Mặt trận Việt Minh, các đoàn thể cứu quốc dưới sự hỗ trợ của lực lượng vũ trang phải nhanh chóng củng cố, xây dựng lại và phát triển một cách vững chắc các cơ sở ở nội ô. Xây dựng các bàn đạp ở Bàu Hang, Lân Thị, Gò Me... để làm bàn đạp thâm nhập thị xã trên nhiều

hướng.

- *Về quân sự:* Lấy vũ trang tuyên truyền làm chính để phục vụ cho việc khôi phục, xây dựng cơ sở bên trong, thực hiện diệt tề, trừ gian, tiêu trừ hệ thống chỉ điểm bên trong của địch. Tích cực nghiên cứu một số mục tiêu trọng yếu của địch trong thị xã, tiến công diệt sinh lực và cơ sở địch.

*Về kinh tế:* Tiếp tục vận động và huy động sự đóng góp của đồng bào, nhất là đồng bào trong nội ô ủng hộ kháng chiến.

- *Về chính trị, tuyên truyền:* Xây dựng Đảng, Chính quyền vững mạnh, vạch trần âm mưu, hành động xâm lược của địch, nâng uy tín Đảng và Chính phủ cách mạng, tạo niềm tin thắng lợi trong nhân dân. Tuyên truyền vận động chống địch bắt lính; đẩy mạnh công tác địch nguy vận, thức tỉnh lòng yêu nước trong binh lính nguy, có điều kiện thì lập công trở về với nhân dân.

Từ cuối năm 1948, đầu năm 1949, các đại đội Đống Đa, Bắc Sơn về đứng chân hoạt động ở các xã thuộc huyện Vĩnh Cửu giáp liền thị xã Biên Hòa như Bình Phước, Bình Ý, Tân Triều, Tân Phong..., hỗ trợ cho du kích xã Tân Phong và các cơ quan đứng chân ở vùng du kích Hồ Cạn chống càn, thọc sâu diệt ác ở khu vực Bàu Hang. Đại đội Lam Sơn (tiểu đoàn Quang Trung) đứng chân thường xuyên tại chiến khu Bình Đa, đánh địch càn quét bảo vệ căn cứ, đồng thời, làm nòng cốt huy động dân quân, cơ sở phá hoại giao thông trên đường số 15, tiến công địch trên đoạn đường sắt Biên Hòa - Trảng Bom. Hoạt động của đại đội Lam Sơn ở vùng chiến khu Bình Đa góp phần tạo điều kiện để các đoàn cán bộ thị xã từ bến đò An Hảo về cù lao Hiệp Hòa vào công tác trong thị xã thuận

lợi. Tại các hộ trong thị xã Biên Hòa<sup>(1)</sup>, cơ sở bí mật bên trong được xây dựng lại, làm nòng cốt để thu thuế đảm phụ, vận động tài chánh, lương thực, vận động công nhân BIF đấu tranh... Nhà tư sản dân tộc Sáu Sử (lấy tên bên ngoài là Hoàng Anh) đã đóng góp tích cực và vận động được nhiều người tham gia ủng hộ kháng chiến.

Thời gian này, để đánh vào kinh tế kháng chiến, địch tiến hành việc đổi tiền, không xài tiền đở cũ, mà dùng bạc xanh mới. Tuy nhiên, nhờ cơ sở bên trong giúp đỡ, tự nguyện đóng góp nên ta đã vượt qua được khó khăn này. Ở hộ 2, cán bộ ta vào đến xóm Ga, xây dựng được cơ sở, đào hầm bí mật có thể giấu được bộ đội từ ngoài vào. Tại hộ 4, cán bộ ta vào đến xóm Cây Chàm, Lò Heo, xây dựng nhiều cơ sở tự vệ mật bên trong. Xóm Dốc Sỏi (hộ 4), ta xây dựng được một số cơ sở trong gia đình binh lính ngụy. Nhiều cơ sở mật báo viên được tổ chức trong nội ô để nắm chắc tình hình, âm mưu địch.

Công tác địch ngụy vận trong nội thị được chỉ đạo khá chặt. Ở Vĩnh Thị, ông Ba Diệu đã tuyên truyền, giáo dục, giác ngộ được anh Sáu Lương, lính phạt-ti-dăng lấy súng trở về với kháng chiến. Chị Tám Lá (biệt hiệu là Chí Nha) đã vận động được một số lính ngụy hàng tuần mang tin tức và một số đạn dược vào xóm Miếu Lân Thành đặt vào nơi quy định, để từ đó cơ sở ta nghi trang chuyển ra chiến khu Hồ Cạn. Ở Tân Mai, Ông Sáu Đăng kết hợp với cơ sở nội tuyến dùng rượu thuốc say một tiểu đội lính Cao Đài trong toán lính gác ở trạm bơm nhà máy cửa BIF, thu toàn bộ súng đạn. Anh Đây là cơ sở bên trong của ta hoạt động tích cực, sau bị địch phát hiện đã được

<sup>(1)</sup> Nội ô Biên Hòa chia 4 hộ. Hộ 1: khu vực trung tâm và chợ; Hộ 2: khu vực Phước Lư, Lân Thị, Vĩnh Thanh; Hộ 3: Bàu Hang, Tân Hiệp; Hộ 4: Lân Thành, Dốc Sỏi.

đón ra chiến khu Bình Đa. Tại Hiệp Hòa, bà Năm Hơn - cơ sở của cách mạng, có em rể là đội Điển coi một trung đội Trây-đơ (Treize deux)<sup>(1)</sup> ở gần trạm bơm máy cưa đã được tuyên truyền giáo dục. Mỗi lần dẫn lính đi ruộng bố ở cù lao, anh Điển đều thông báo cho cơ sở ta biết trước. Bọn lính càn, bố bắt dân cù lao, anh đều thả ra. Sau này, do có kẻ xấu chỉ điểm, anh Điển bị địch điều về Bến Tre. Tại bót Thành Hưng, chi bộ Hiệp Hòa xây dựng được hai nội tuyến là anh Hai Lô và Ba Chắc.

Mùa khô năm 1949, qua đồng chí Phong (Trực) trung đội trưởng tiểu đoàn 306, anh Tịch đội trưởng công an xung phong thị xã Biên Hòa đã móc liên lạc với một nội tuyến ở bót Ga Biên Hòa cung cấp tin tức, công an xung phong thị xã đã tiêu diệt gọn bót Ga, thu toàn bộ vũ khí chuyển về chiến khu Bình Đa.

Tại nhà máy cưa BIF, theo chỉ đạo của Thị ủy, Ban công vận đã chuyển hướng trong công tác vận động công nhân, không hoạt động theo bề nổi địch dễ phát hiện đánh phá, mà chủ yếu tập trung nhiệm vụ phát động đấu tranh bảo vệ quyền lợi và cải thiện đời sống cho công nhân. Việc rút nguyên, nhiên liệu từ nhà máy ra căn cứ được chỉ đạo chặt chẽ, tính toán cẩn thận không để địch phát hiện hay nghi ngờ khủng bố công nhân. Việc đấu tranh ở từng phân xưởng đều có sự phối hợp không để địch lợi dụng chia rẽ đội ngũ công nhân. Đã có lần chủ hãng đuổi một số công nhân bên xưởng cưa vì nghi họ cầm đầu cuộc đấu tranh. Chúng điều người ở bộ phận khác qua thay thế, ta vận động các trại khác ủng hộ, chủ hãng không điều động được công nhân. Chúng mượn thợ mới, công nhân đi vận động giải thích số anh em thợ mới không làm.

---

<sup>(1)</sup> Tức trung liên 13 lỵ 2.

buộc chủ sở phải mời số công nhân bị đuổi vào làm việc lại. Từng bước, ta tổ chức các cuộc đấu tranh đòi tăng lương, đòi bán gỗ để sửa chữa nhà ở... Chủ hãng phải giải quyết các yêu cầu này để tránh công nhân lãng công, bãi công gây thiệt hại nhiều hơn.

Đối với đồng bào vùng tạm chiếm trong thị xã, tuy địch kìm kẹp ác liệt, kiểm soát các đường ra căn cứ, bà con vẫn lợi dụng các hôm đi sản xuất tìm đường ra chiến khu, tiếp tế lương thực, tìm mọi cách giúp đỡ bộ đội, siết chặt tình quân - dân, động viên tinh thần cán bộ, chiến sĩ...

Ngày 29-1-1949 (30 tháng chạp Mậu Tý), đoàn phụ nữ Tân Phong do chị Út Hạnh dẫn đầu đã vào rừng Cây Cây Quỳ<sup>(1)</sup> gánh theo bánh tét, mứt, kẹo, gạo, thịt... để tặng bộ đội Đống Đa ăn Tết. Chị em thương cảm bộ đội khó khăn, quần áo lâu ngày bị rách nát, đã bỏ nhiều thời gian dùng kim chỉ khâu vá quần áo cho anh em. Tại sân lễ (Hố Cạn) đông đảo cán bộ cơ quan, nhân dân đã cùng liên hoan văn nghệ, đón xuân cùng bộ đội, thể hiện tình đoàn kết quân - dân.

Liên tục từ tháng 4 năm 1949 đến cuối năm 1949, thực dân Pháp tổ chức càn quét vào Tân Phong, nhất là các khu vực Hố Cạn, Xóm Giữa, Vườn Điều. Chúng thẳng tay bắn giết đồng bào, gia súc, đốt nhà nhân dân nhằm gom và tạt dân ra khỏi vùng chiến khu. Bộ đội Đống Đa, du kích tập trung huyện Vĩnh Cửu liên tục chống càn, nhưng do lực lượng chênh lệch, thiệt hại khó bổ sung nên số đồng bào bám làng ngày càng giảm, phần lớn nhân dân chạy về thị xã, một số rút sâu vào dốc Ông Hoàng, Giang Rế, Đại An...

---

<sup>(1)</sup> Khu rừng Cây Cây Quỳ là nơi đóng trụ sở của Ủy ban kháng chiến hành chính quận Châu Thành (1946-1948), nơi đóng quân của các trung đội 4.5 đại đội Đống Đa (1948-1950), căn cứ Thị đội và công an thị xã Biên Hòa từ 1950.

## BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Đến cuối năm 1949, ở miền Đông nói chung, Biên Hòa nói riêng, chiến thuật Đờ La-tua (De Latour) với hệ thống đồn bót, tháp canh dọc trên các đường giao thông đã hoàn chỉnh. Xung quanh thị xã Biên Hòa, từ nội ô ra các quốc lộ 1, 15, dọc trên tỉnh lộ 16, 24, các tháp canh được dựng lên để địch kiểm soát giao thông của chúng, cắt đứt giao thông của ta, kiểm soát các đường vào nội ô thị xã. Việc vận chuyển, đi lại từ chiến khu Hồ Cạn về Khánh Vân, chiến khu Đ là hết sức khó khăn. Việc đánh hạ tháp canh, phá chiến thuật Đờ La-tua trở thành một yêu cầu cấp bách. Trước đó, ngày 19 tháng 3 năm 1948, một tổ du kích Tân Uyên do đồng chí Trần Công An chỉ huy đã bí mật áp sát tháp canh Cầu Bà Kiên (liên tỉnh lộ 16) dùng thang leo lên tháp, ném lựu đạn vào các lỗ châu mai diệt một tiểu đội lính gác Pháp.

Trên kinh nghiệm này, cuối năm 1949, khu 7 đã chỉ đạo mở lớp huấn luyện đánh tháp canh và binh công xưởng, nghiên cứu chế tạo vũ khí có sức công phá có thể hạ được tháp canh.

Rạng sáng ngày 22 tháng 3 năm 1950, lực lượng vũ trang tỉnh Biên Hòa với cách đánh bí mật, tập kích đồng loạt 50 tháp canh đóng dọc quốc lộ 1, 13, 14, 15, liên tỉnh lộ 16, 24. Tất cả 50 tháp canh đều bị đánh thủng một lỗ từ 0,6 đến 0,8 mét.

Trận tấn công đồng loạt 50 tháp canh ở Biên Hòa đã gây tác động rất lớn. Từ kinh nghiệm này, ta tiếp tục nâng cao hoàn thiện cách đánh, hoàn thiện vũ khí đánh tháp canh (bằng mìn FT và bêta). Từ cách đánh tháp canh ở Biên Hòa, cách đánh "đặc công" đã ra đời, sau này, từ năm 1951 trở đi được phổ biến trong toàn khu 7, Nam bộ, cực Nam Trung bộ, Tây Nguyên và miền Bắc. Chiến khu Đ, Biên Hòa trở thành nơ

sản sinh ra cách đánh đặc công đặc biệt tinh nhuệ.

Ngay sau trận đánh đồng loạt này, Mặt trận Liên Việt thị xã Biên Hòa đã kết hợp với đội du kích tập trung, Thị đội mở một đợt tuyên truyền, phân phát truyền đơn vào hộ 3 (Bàu Hang, Tân Hiệp) gây được tiếng vang trong quần chúng.

Đêm 27 tháng 3 năm 1950, sau nhiều ngày trinh sát kết hợp với cơ sở quân báo bên trong nắm chắc địch, biệt động thị xã đã bí mật lọt vào kho dầu Phước Lư, dùng mìn đánh cháy hàng triệu lít nhiên liệu. Đây là trận đánh hiểm trùng "dạ dày" của địch gây thiệt hại lớn cho thực dân Pháp.

Kỷ niệm lần thứ 60 ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19-5-1950), Thị ủy Biên Hòa chỉ đạo mở một đợt tuyên truyền rộng rãi vào nội ô thị xã. Lực lượng vũ trang, cán bộ đoàn thể, và cơ sở bí mật thị xã đều được huy động trong đợt này. Đêm 20 rạng sáng 21 tháng 5 năm 1950, truyền đơn, khẩu hiệu, cờ đỏ sao vàng được tán phát, rải, dán khắp nơi trong nội ô. Dọc đường phố, trong rạp hát Trần Diển, trường học, ga xe lửa, các công sở, nhà máy cửa BIF, các xóm ấp, nơi nào cũng có. Cờ đỏ sao vàng được treo trên các cột cờ, các cây sao, cây dầu cao dọc các đường phố. Sáng chủ nhật, thị xã Biên Hòa rợp cờ đỏ sao vàng như ngày hội. Bọn thực dân và tay sai vô cùng lúng túng bởi chủ nhật là ngày nghỉ. Nhân dân nội ô vô cùng hân hoan, bởi hiện thực cho thấy sức sống mãnh liệt của cách mạng ngay trong nội ô thị xã được địch canh gác khá nghiêm ngặt.

Để ngăn chặn sự xâm nhập của lực lượng kháng chiến vào thị xã, địch liên tục tổ chức hành quân càn quét vào chiến khu Bình Đa, An Hảo trên cả hai hướng đường bộ và đường



sông Đồng Nai. Chỉ riêng trong tháng 6 năm 1950, thực dân Pháp đã mở 5 cuộc hành quân lớn, nhỏ có máy bay, xe tăng và pháo binh yểm trợ. Đại đội Lam Sơn, du kích Tam Hiệp, du kích cơ quan lúc phân tán, khi tập trung dựa vào hầm hào, công sự chống trả quyết liệt, bẻ gãy hết các cuộc càn của địch. Đến cuối năm 1950, chiến khu Bình Đa vẫn là nơi đứng chân, bàn đạp vững chắc để các lực lượng tỉnh và thị xã thọc vào nội ô.

Trong âm mưu bình định của thực dân, mục tiêu hàng đầu của chúng là tiêu diệt các căn cứ, chiến khu, tập trung lấn chiếm vùng du kích nhằm tạo một vành đai chết giữa căn cứ và vùng tạm chiếm. Không triệt phá được chiến khu Bình Đa, địch chuyển sang đánh phá ác liệt các vùng ven thị xã như Tân Mai, Tân Phong, Tân Thành, Hiệp Hòa là các bàn đạp để đi vào thị xã. Địch tập trung lực lượng từ cấp đại đội đến tiểu đoàn càn quét từng khu vực một. Tân Mai, Tân Phong dân không còn, một số bị gom vào nội thành, một số phải bỏ làng cũ trốn sâu vào rừng. Hiệp Hòa, Tân Thành tuy còn dân nhưng bị kềm kẹp nặng, bộ máy kháng chiến của xã phải phân tán, ly hương không bám lại được trong dân. Vùng Tân Vạn, Bửu Hòa, Hóa An thực dân Pháp sử dụng bọn lính Cao Đài đóng đồn bót, ruộng bố kềm kẹp chặt nhân dân. Tình hình giao liên của thị xã Biên Hòa gặp nhiều khó khăn. Liên lạc giữa Hồ Cạn và chiến khu Bình Đa bằng đường bộ phải vượt qua nhiều đồn bót, nhiều đoạn bị địch thường xuyên phục kích.

Vào giữa năm 1950, Thị ủy, Thị đội Biên Hòa đã có kế hoạch kết hợp nội tuyến với lực lượng vũ trang bên ngoài tiến công thành Săng đá để giải thoát hàng trăm cán bộ nhân dân yêu nước đang bị địch giam giữ tại đây nhưng kế hoạch không

thành, dịch chuyển tù nhân về giam giữ ở trại giam Thủ Đức. Đến tháng 8 năm 1950, biệt động Biên Hòa đã kết hợp nội tuyến bên trong trại giam làm binh biến tiến công phá vỡ một phần trại giam, giải thoát được 120 chính trị phạm bị giam giữ đưa về chiến khu Đ an toàn. Công tác tổ chức lực lượng bên trong trại giam có sự tham gia tích cực, tinh thần chủ động và mưu trí của chiến sĩ quân báo Đỗ Xuân Quang (tức Quốc Linh) bị bắt giam trong số tù chính trị. Nhân dân, cơ sở mật trong nội ô thị xã hay tin vui đã quyên góp được nhiều tiền bạc, lương thực, quần áo chuyển ra căn cứ để giúp đỡ anh em mới trở về.

Đối phó với hoạt động của ta, giặc tăng cường việc kiểm tra, kiểm soát trong thị xã ngày càng gắt gao hơn. Dịch tổ chức xét nhà, tra hỏi bắt bớ nhiều người, tăng cường bọn chỉ điểm để phát hiện cơ sở cách mạng bên trong. Đội biệt kích do Paren chỉ huy thường xuyên tuần rình, phục kích các ngã đường ta thường ra vào thị xã. Ngày 18 tháng 11 năm 1950, địch phục kích bắn chết anh Quốc Linh cán bộ quân báo trên đường công tác về gần Lò gạch thuộc khu vực nhà máy cưa.

Tình hình nội ô khá căng thẳng, tuy nhiên, ta vẫn giữ được bí mật đối với các cơ sở ở xóm Ga Biên Hòa, ấp Vĩnh Thị, Gò Me, Dốc Sỏi, Cây Chàm, Bàu Hang... đảm bảo việc thông tin, giúp đỡ cán bộ ra vào nội ô công tác. Thị đội Biên Hòa đã cử một tổ trinh sát gồm những chiến sĩ trẻ hóa trang làm dân bán báo, đánh giày... để nghiên cứu các mục tiêu cần tiến công, trong đó có nhà hàng Kim Hoa (khu Vườn Mít) - nơi bọn sĩ quan Pháp và tay sai thường lui tới ăn nhậu, nhảy đầm (khiêu vũ).

Phương án trận đánh được Thị đội trưởng Nguyễn Bảo Đức trình bày và được đồng chí Võ Văn Mến (Bí thư Thị ủy),

Mai Sơn Việt (Phó Bí thư Thị ủy) thông qua.

Đêm chủ nhật 17 tháng 12 năm 1950, biệt động thị xã hóa trang, dùng lựu đạn OF từ các cửa sổ tiến công vào bốn sĩ quan Pháp đang ăn chơi bên trong. Bốn sĩ quan Pháp chết và bị thương. Tên Phước, là phó trưởng ty cảnh sát vừa tu nghiệp bên Pháp trở về thoát chết trong trận này.

Phát huy kết quả trận đánh của biệt động, Thị ủy Biên Hòa chỉ đạo mở đợt tuyên truyền mới trong nội ô, nội dung thông tin chiến thắng của ta, thất bại của thực dân ở chiến dịch biên giới: Thế bao vây cách mạng Việt Nam của thực dân Pháp hoàn toàn bị phá vỡ. Công tác diệt trừ ác ôn trong thị xã tiếp tục được chỉ đạo và thực hiện có kết quả. Đầu năm 1951, Thị đội Biên Hòa cùng cơ sở bên trong tổ chức diệt tên trung sĩ cảnh sát Đỗ Văn Thiện (dân gọi là đội Thiện), tên tay sai ác ôn đã gây nhiều nợ máu với nhân dân thị xã. Đội Thiện nhà ở Dốc Sỏi, thường ngày hay ngồi ở quán rượu trên ngã ba từ đài Kỷ niệm đi Nhà thương điên để theo dõi, bí mật nhận dạng những người bị tình nghi là Việt Minh. Nhờ cơ sở bên trong giúp đỡ, đồng chí D, chiến sĩ của Thị đội đã hóa trang thành người phục vụ trong quán rượu để áp sát đội Thiện. Thừa lúc tên Thiện sơ hở, D đã dùng cây đập vào đầu hắn, thu được khẩu súng ngắn, cùng sáu đồng đội bảo vệ rút về căn cứ<sup>(1)</sup>.

Tên đội Thiện bị trừng trị đã làm cho đồng bào thị xã vô cùng mừng vui, kể cả một số công chức ngụy quyền vốn không ưa tính gian ác hung hăng của hắn.

Ngày mồng ba Tết Tân Mão (8-2-1951), thực dân Pháp

---

<sup>(1)</sup> *Đội Thiện được đông đội đến cứu sống và trở thành kẻ tàn phế, không còn khả năng làm tay sai cho giặc và gây tội ác. Vài năm sau hắn chết.*

tổ chức một cuộc đột kích vào chiến khu Hố Cạn (Tân Phong). Tên Tường - phó ban tình báo thị xã - làm nội gián cho Phòng nhì Pháp đã lợi dụng cơ hội này hạ sát đồng chí Võ Văn Mến, Bí thư Thị ủy Biên Hòa<sup>(1)</sup>. Đây là một tổn thất to lớn cho Đảng bộ thị xã. Trước tình hình này, Tỉnh ủy chỉ đạo Thị ủy Biên Hòa cùng các cơ quan Dân, Chính, Đảng tạm thời rút về căn cứ ở Khánh Vân. Chiến khu Hố Cạn chỉ còn lại Thị đội và đội vũ trang bám lại để tổ chức bàn đạp vào nội ô. Tỉnh ủy đã cử đồng chí Trịnh Trọng Tráng (tức Trịnh Văn Bối) về làm Bí thư Thị ủy Biên Hòa.

Những tháng đầu năm 1951, tình hình chung ở Nam bộ, phong trào gặp nhiều khó khăn, vùng địch tạm kiểm soát ngày càng mở rộng, giao thông, liên lạc giữa miền Đông và đồng bằng sông Cửu Long bị chia cắt. Tình hình chuyển biến bất lợi đang đặt ra một yêu cầu phải bố trí lại chiến trường, tổ chức lại lực lượng ở chiến trường chung.

### III. VƯỢT THỬ THÁCH, KHÔI PHỤC CƠ SỞ VÀ PHONG TRÀO.

Tháng 5 năm 1951, để đáp ứng yêu cầu tình hình mới, Trung ương Cục miền Nam quyết định tổ chức lại chiến trường. Toàn Nam bộ chia làm hai phân liên khu: Phân liên khu miền Đông và phân liên khu miền Tây. Các tỉnh được sáp nhập lại, tỉnh Thủ Biên được hình thành trên cơ sở nhập hai tỉnh Thủ Dầu Một và Biên Hòa.

Tỉnh ủy Thủ Biên chủ trương giản chính, các văn phòng Dân, Quân, Chính, Đảng của tỉnh nhập lại, tổ chức thành bốn nhóm, văn phòng Tỉnh ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh thành bộ phận xử lý thường vụ của tỉnh. Các huyện cũng

---

<sup>(1)</sup> Tên Tường vài năm sau bị tu phát hiện và trừng trị.

ting gọn lại theo hướng của tỉnh. Việc giản chính vừa làm ting gọn bộ máy, vừa tăng cường lực lượng cho các đơn vị vũ trang chiến đấu. Huyện Vĩnh Cửu được phân làm ba khu vực căn cứ, du kích và tạm chiếm để chỉ đạo sát hợp hơn.

Đối với thị xã Biên Hòa, vùng tạm chiếm rộng, Tỉnh ủy quyết định tổ chức lại bộ máy lãnh đạo của Thị ủy. Ban cán sự thị xã chuyển thành Đội vũ trang tuyên truyền thị xã (gọi tắt là VT<sup>3</sup>). Ban chỉ huy Đội gồm các đồng chí Trịnh Trọng Tráng, Mai Sơn Việt, Bùi Trọng Nghĩa (từ quân báo chuyển sang). Lực lượng Đội vũ trang tuyên truyền thị xã gồm cả Thị đội, công an, các đoàn thể cứu quốc, Mặt trận Việt Minh. Văn phòng Đội được tổ chức thành các tổ chuyên môn: văn thư, hành chính, quân báo, tác chiến, chính trị, dân vận, địch vận, quân nhu.

Theo đề nghị của Đội, Tỉnh ủy quyết định cắt một số xã của huyện Vĩnh Cửu chuyển giao về cho Đội để tạo bàn đạp đứng chân, tiến vào nội ô. Như vậy, địa bàn thị xã Biên Hòa được mở rộng bao gồm bốn hộ ở nội ô và bảy xã xung quanh: Tân Bình (Bình Ý - Tân Phong), Tân Bửu (Tân Thành - Bửu Long), Tam Hiệp, Hiệp Hòa, Hóa An, Bửu Hòa, Tân Vạn. Đội vũ trang tuyên truyền thị xã gồm 132 đồng chí được chia thành năm cánh (gọi là Đoàn). Nhiệm vụ của các đoàn là: Lấy vũ trang tuyên truyền làm chính, đi sâu vào việc tổ chức, gây dựng lại cơ sở, tổ chức diệt tề trừ gian, làm nhiệm vụ kinh tế.

*Đoàn 1* do Nguyễn Bảo Đức chỉ huy, đứng chân ở Hồ Cạn (Tân Phong). *Đoàn 2* do Lê Văn Cơ và Đỗ Văn Thi chỉ huy, đứng chân ở ấp Bình Đa. *Đoàn 3* do Nguyễn Tuấn Khanh chỉ huy, đứng chân ở Thạnh Hội làm bàn đạp qua Tân Bửu. *Đoàn 4* do Châu Ngọc Đức chỉ huy, đứng chân ở hữu ngạn sông Đồng Nai làm bàn đạp qua Hóa An. *Đoàn 5* đứng chân ở

ấp Bàu Hang.

Khi Đội vũ trang tuyên truyền thị xã Biên Hòa đang hình thành tổ chức và triển khai lực lượng, tình hình các xã vùng ven thị xã đã trở nên rất khó khăn. Đường 16, đường 24, địch kiểm soát khá chặt, việc qua lại hai con lộ này rất khó khăn và ta bị không ít tổn thất do địch phục kích. Chiến khu Bình Đa bị địch càn quét liên miên. Bộ đội địa phương huyện Vĩnh Cửu (Lam Sơn) chỉ còn một trung đội đứng chân ở Bình Đa phải liên tục chống càn. Du kích, cán bộ các xã ven thị xã hầu hết phải "ly hương", việc chỉ đạo phong trào gặp nhiều khó khăn.

Bằng những nỗ lực cao nhất, vượt qua nhiều nguy hiểm, gian nan, đến tháng 12 năm 1951, Đội vũ trang tuyên truyền thị xã đã tổ chức được bốn tiểu tổ bí mật với 15 đầu mối để thu nhận tin tức, 143 cơ sở dân vận, xây dựng củng cố các bàn đạp vào thị xã ở Bình Đa, Tân Phong, Hóa An, Tân Vạn, Tân Hạnh, Bửu Hòa, Bình Trị. Nhờ xây dựng được cơ sở mật bên trong, tạo được bàn đạp, các đoàn đã tổ chức được nhiều trận tiến công địch trong nội ô gây tiếng vang lớn.

Đầu năm 1952, Đoàn vũ trang tuyên truyền 1 bất ngờ tiến công nhà hàng La Plage ở bờ sông diệt một số sĩ quan Pháp (nhà hàng La Plage nay là nhà hàng Sông Phố). Sau đó, Đoàn lại đánh tiếp nhà hàng Vidal (nay là trụ sở Sở Văn hóa - Thông tin và Thể dục Thể thao) bằng lựu đạn, diệt 12 tên và bị thương 6 tên khác.

Hai trận đánh diệt địch không nhiều, nhưng là trận đánh sâu vào nội ô, nơi tập trung sĩ quan Pháp, nên gây tiếng vang lớn, có tác dụng cổ vũ tinh thần nhân dân trong thị xã Biên

Hòa. Hai trận đánh còn cho thấy, tuy địch canh phòng cẩn mật vẫn có những sơ hở, ta có thể lợi dụng để tấn công.

Cuối tháng 3 năm 1952, các đồng chí Đỗ Văn Thi, anh Dặm, anh Dọt ở Đoàn 2 được các cơ sở bí mật bên trong giúp đỡ<sup>(1)</sup> đã về trụ tại nhà bà Đỗ Thị Phú, ấp Lân Thị chỉ cách kho xăng dầu Biên Hòa vài trăm mét để điều nghiên mục tiêu.

Gia đình bà Phú từ người lớn đến con cháu trở thành người liên lạc, thông tin, bảo vệ và lo ăn uống cho các anh làm nhiệm vụ trinh sát kho xăng dầu. Sau nhiều đêm điều nghiên, ba đồng chí đã vượt đường xe lửa, các lớp rào lọt vào bên trong kho. Đỗ Văn Thi đã đặt mìn hẹn giờ vào một bồn xăng. Đến 10 giờ, bộc phá không nổ, các anh quyết định bơi xuống về Hiệp Hòa, lại vượt sông về chiến khu Bình Đa. Sau khi anh Chín Kính cán bộ quân giới thay hạt nổ, các anh lại bơi xuống về thực hiện lại trận đánh khi trời gần sáng. Trận đánh kho xăng thành công, tiếng nổ làm chấn động cả thị xã Biên Hòa.

Trong công tác tuyên truyền, xây dựng cơ sở, nhiều cán bộ, cơ sở bí mật đã chiến đấu và hy sinh anh dũng.

Cuối tháng 1 năm 1952, đồng chí Quách Xu, cán bộ công đoàn của tỉnh bị địch phục kích bắn chết tại cửa rạch chìm Tàu (nay thuộc phường Thống Nhất).

Ông Trần Trọng Nộ (tức Mạch) là công nhân nhà máy cửa BIF được công đoàn chỉ đạo mua một căn nhà ở xóm Miếu (Bình Trước) để làm trạm giao liên và nơi hội họp của cán bộ từ ngoài vào (Nay là nhà 10/2 khóm V). 18 giờ ngày 5 tháng 2 năm 1952, địch phát hiện cán bộ ta họp, bao vây căn

---

<sup>(1)</sup> Cơ sở là các ông Đỗ Văn Khuê, Trương Đại Khai, Lê Văn Thìn.

nhà. Hai cán bộ dùng lựu đạn đánh trả, chạy thoát, ba cán bộ trong hầm và ông Nộ bị địch bắt giải về Phòng Nhì điều tra.

Anh Lê Văn Cơ (Ba Cơ), người xóm Gò Me, công nhân nhà máy BIF, tham gia Thanh niên Tiền phong tháng 5 năm 1945. Anh nguyên là đội viên biệt động Biên Hòa, tháng 6 năm 1951, tham gia Đoàn 2 vũ trang tuyên truyền thị xã. Ngày 7 tháng 5 năm 1952, giặc càn quét vào chiến khu Bình Đa, sau đó rút lui để lại một nhóm phục kích tại xóm Mễ Thành. Anh Ba Cơ đã lọt vòng kích, bị địch bắn bị thương bụng (đổ ruột). Địch đưa đồng chí Cơ về bệnh viện Biên Hòa băng bó và khai thác. Tối hôm đó, địch cho tên Tài nguyên là bạn cũ của Ba Cơ dùng tiền tài, danh vọng mua chuộc anh. Cơ đã giữ vững lập trường cách mạng, xé băng, bút chỉ khâu, bứt ruột và anh dũng hy sinh vào mờ sáng ngày 8 tháng 5 năm 1952.

Đoàn 3 vũ trang tuyên truyền sau khi xây dựng được bàn đạp ở cù lao Thanh Hội, đã đưa lực lượng vào hoạt động ở Tân Bửu, xây dựng cơ sở, nắm tình hình địch. Giữa năm 1952, Đoàn 3 tổ chức tấn công vào trụ sở xã Bửu Long, cũng là trụ sở tổng Phước Vĩnh Trung do tên Phú Văn Nên làm cai tổng và có một tiểu đội lính pạt-ti-dăng bảo vệ. Đoàn trưởng Nguyễn Tuấn Khanh trực tiếp chỉ huy trận đánh. Lực lượng dùng xe chở đá cơ động đến trụ sở nhanh chóng diệt ba tên lính gác bên ngoài, đột nhập trụ sở. Cai tổng Nên hôm ấy không có tại trụ sở nên thoát chết. Ta tịch thu toàn bộ hồ sơ năm xã: Bửu Long, Tân Thành, Bình Hòa, Tân Triều, Bình Ý và 20.000 đồng tiền mặt.

Sau đó, Đoàn 3 cùng cán bộ, cơ sở Tân Bửu dùng nội tuyến, kết hợp công tác địch vận lấy gọn tháp canh Bình Thành. Tháp canh này nằm trong hệ thống chỉ huy của bót